

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Trần Mạnh Hào (II)**

#### **Tiểu sử**

Hiện đang ở Sài Gòn.

#### **Tác phẩm**

Tiểu thuyết: Chìa khóa của mỗi người (1998); Sinh ra để yêu nhau (1988),



### **Mục Lục**

<b>Có thật đa số các nhà văn Việt Nam đều vô học, ...- 2</b>
<b>Thư lại với GS. Nguyễn Đăng Mạnh - 9</b>
<b>Các nhà phê bình “ờ ta là anh mù cầm gậy”? - 11</b>
<b>Trả lời ông Hào - Lại Nguyên Ân - 15</b>
<b>Trả lời ông Lại Nguyên Ân - 20</b>
<b>Cú điện thoại của nhà thơ Trần Mạnh Hào - Vương Văn Quang - 26</b>
<b>Trả lời ông Vương Văn Quang - 28</b>
<b>Sao lại bịa chuyện bôi xấu vua Gia Long đến thế? - 29</b>
<b>“Chém” Dị hương là Trần Mạnh Hào tự “thiến” văn hoá đọc – Trần Ngọc Tuấn - 33</b>

#### **Phụ đính:**

#### **Trần Nghi Hoàng VS Trần Mạnh Hào**

*(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Có thật đa số các nhà văn Việt Nam đều vô học, các nhà thơ đều lưu manh – hay là “hội chứng chữ có thương” thời nay?

Trò chuyên với hoa thủy tiên và những nhảm lẫn của nhà văn (3) của Nguyễn Huy Thiệp (talawas đăng lại, 26.3.2004) đang gây tranh luận. Để độc giả tham khảo, talawas cũng đăng lại bài của Trần Mạnh Hào, vừa công bố trên tờ Văn Nghệ, số ra hôm nay. talawas không chịu trách nhiệm về nội dung những bài đăng lại từ các nguồn khác.  
talawas

### 1. Thử lý giải hiện tượng Nguyễn Huy Thiệp

Bản thân người viết bài này vốn từng rất quý trọng văn tài của nhà văn NHT. Nhà văn này đã góp cho nền văn học nước nhà ngót 10 cái truyện ngắn thật hay. Văn của anh Thiệp tuy là lối văn cũ nhất thế giới kiểu Truyện Tàu xưa, nhưng cái quý là chỗ anh đã biết dồn nén dung lượng đời sống vào nhân vật, vào ngôn ngữ như nén thuốc pháo, lại theo một góc nhìn lật mặt trái tầm huân chương... nên phần nào có thể làm mới được lối văn rất cũ này. Trước NHT, nhiều nhà văn VN đã viết theo lối văn xưa của Tàu, mà người thành công nhất là ông Vũ Hạnh. Hãy đọc lại truyện ngắn *Bút máu*, một tuyệt tác của Vũ Hạnh viết trước NHT gần 30 năm, ta sẽ thấy những *Kiểm sắc*, *Vàng lửa*, *Phẩm tiết*... của anh Thiệp có vẻ như là mô phỏng lối viết, lối nhìn, lối suy nghĩ, lối dùng ngôn từ cộc, gằn, chát, đặng, đau... với vẻ lạnh lùng khá tàn nhẫn mà Vũ Hạnh đã dùng trong *Bút máu*, in năm 1958 thời Ngô Đình Diệm...

Cách đây 18 năm, nhờ công cuộc đổi mới văn học do Đảng và Nhà nước chủ trương, một loạt truyện ngắn của NHT đã được in trên báo *Văn Nghệ* (tờ báo của HNVVN) tạo thành một hiện tượng văn học thật sự. NHT xuất hiện lúc đó quả tình như một cái van xả xú-báp của tâm lý xã hội, góp phần giải tỏa bao ức chế bị dồn nén của chiến tranh, nên được đông đảo người đọc đón nhận. Truyện ngắn có dư luận của anh Thiệp đầu tiên xuất hiện trên *Văn Nghệ* là truyện *Tướng về hưu*, rồi tiếp một loạt truyện mô tả một hiện thực khác là mặt trái xã hội, giống như cuộc tiểu phẫu các vết thương chiến tranh còn sót lại trong tâm hồn con người và trên cơ thể xã hội chưa chịu thành sẹo, còn mưng mủ hòa bình. Anh Thiệp đã xuất hiện đúng lúc để gỡ ngứa cho giai đoạn ăn da non của vết thương chiến tranh thời hậu chiến. Vốn có thực tài, lại xuất hiện đúng lúc, trong mấy năm đầu công cuộc đổi mới văn học, cần phải ghi công NHT, bằng hội chứng văn học gỡ ngứa, đã góp phần làm mau lành các loại vết thương buổi giao thời ấy. NHT sau gần một chục truyện ngắn xuất sắc, đã để lại sau lưng một vết các nhà văn trẻ thi nhau mô phỏng lối viết của anh. Khi bạn đọc trong nước đã cảm thấy có phần bội thực văn NHT, thì một loạt các đài báo, các nhà xuất bản của người Việt ở nước ngoài bắt đầu biểu diễn hội chứng đối Thiệp đến mức nhá hết cả thượng vàng hạ cám của nhà văn này, mà vẫn thấy kiến còn bò trong bụng. Khi đời sống xã hội trong nước đã khá lên nhờ cơ chế thị trường, các loại vết thương chiến tranh thời hậu chiến đã qua giai đoạn ăn da non, không còn cần công nghệ gỡ ngứa vật chất và gỡ ngứa tinh thần nữa. Nhưng NHT không nhận ra điều đó. Anh vẫn tiếp tục sản xuất văn chương gỡ ngứa vết thương. Nhà văn này chừng như cố tình không nghe lời ta thán của độc giả: rằng cái ông này đùa dai, người ta đã hết ngứa từ lâu, mà sao hể cứ nhìn thấy vết sẹo nào lộ thiên là ông lại lao vào gỡ mãi thế? Những vết sẹo không còn ngứa nữa thì mình gỡ làm gì, chỉ tổ cào rách miệng vết thương xưa thôi! Hay là ông nhà văn này bị bệnh đối các vết thương? Đây chính là bi kịch của văn tài NHT: khi cái thiên tài gỡ ngứa của mình không còn hợp thời nữa, không còn đặc dụng nữa, anh bèn sinh ra nghề lập

thuyết, viết lý luận dạy đời và chơi cả tiểu thuyết trên mạng Internet... Nhưng dù sao, chúng tôi cũng vẫn phải thăm cảm ơn tờ báo *Văn Nghệ*: ngót 20 năm về trước đã khai sinh ra nhà văn NHT.

## 2. Văn hóa không dung nạp thói vô ơn và trò chơi "chửi có thưởng"!

Chúng tôi rất hoan nghênh tiêu chí của NHT in trên phần đầu bài báo đã dẫn trên *Ngày Nay* số 4-2004, tr.17, cột 2, dòng 10 kể từ dưới lên: "*Nhà văn bắt buộc phải trở thành một nhà văn hóa, một nhà nghiên cứu*". Có lẽ NHT muốn chứng tỏ mình đã trở thành nhà văn hóa như thế nào, bằng cách nào, nên anh đã gọi ngót 800 người đang là hội viên HNVVN ra mà nặng lời trên báo *Ngày Nay* số 6-2004, bài đã dẫn, tr.15, cột 2, dòng thứ 3 kể từ trên xuống:

"Nhìn vào danh sách hơn 1000 hội viên Hội nhà văn Việt Nam người ta đều thấy đa số đều chỉ là những người già nua không có khả năng sáng tạo và hầu hết đều... "vô học", tự phát mà thành danh. Trong số này có tới hơn 80% là nhà thơ tức là những người chỉ dựa vào "cảm hứng" để tùy tiện viết ra những lời lẽ du dương phù phiếm vô nghĩa nhìn chung là lãng nhãng, trừ có dăm ba thi sĩ tài năng thực sự (số này đếm trên đầu ngón tay) là còn ghi được dấu ấn ở trong trí nhớ người đời còn toàn bộ có thể nói là vứt đi cả".

Tự dưng đa số hội viên HNVVN bị anh Thiệp gán cho là *vô học*, lại cẩn thận để chữ *vô học* trong nháy nháy: "vô học". Dù anh có để trong nháy nháy đi nữa thì nội hàm của từ này vẫn không có gì thay đổi, vẫn tuân thủ định nghĩa của từ điển: "vô học": (Người) không có học thức, không được giáo dục: Đám trẻ vô học. Đồ vô học. (tr.1826, Đại từ điển Tiếng Việt- Bộ GD&ĐT- Trung tâm Ngôn ngữ & Văn hóa Việt Nam xuất bản 1998).

Anh Thiệp nở lòng nào máng cả HNVVN là đồ *vô giáo dục*, máng các nhà thơ là *phù phiếm, vô nghĩa, lãng nhãng, lưu manh, vứt đi cả*...? Nên nhớ là trong số các hội viên HNVVN bị anh Thiệp nặng lời kia, chỉ ít cũng phải có đến 1/3 số người bị đụng chạm có cảm tình với các truyện ngắn NHT. Cả làng văn vốn lành tính không ai chòng ghẹo gì anh, không ai bắt trộm gà què của anh, sao anh lại giãy lên đành đạch như đĩa phải vôi mà đứng chống nạnh xĩa xối làng nước thế? Chúng ta thử hình dung trong một làng có ngót 800 hộ dân vẫn hằng sống tử tế với nhau, bỗng sáng sớm có một ông hàng xóm cha căng chú kiết không hề mắc bệnh tâm thần, đường đột đến từng nhà, rồi máng như tát nước vào mặt những người cùng làng vốn không hề gây thù chuốc oán với mình rằng: các anh là *đồ vô học, đồ vô giáo dục, đồ lãng nhãng, phù phiếm vô nghĩa, lưu manh, đồ vứt đi*... thì cái ông vua chửi này chưa chắc đã còn đường trở về nhà mình! Xem ra, mới biết nhà văn, nhà thơ nước ta hiện nay còn lành hơn cả đất!

NHT tiếp tục nâng cấp "bài ca" trên lên hàng thượng thừa, dám "dí" cả con chuột vi tính vào các thần linh thơ, kể từ Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương trở xuống, như sau:

"Giai thoại có một nhà thơ nói về tình cảnh thơ ở trong bài thơ sau đây (tôi đã đưa truyện này vào trong tiểu thuyết của tôi vì nó quá hay) khá tiêu biểu cho thực tế đó: "Vợ tôi nửa tỉnh nửa mơ/ Hôm qua nó bảo: Dí thơ vào l.../ Vợ tôi nửa dại nửa khôn/ Hôm nay lại bảo: Dí l... vào thơ!". Mặc dầu đã có "Ngày thơ Việt Nam", tôi cũng không phủ nhận cảm tình của nhân dân đối với thơ nhưng quả thực ở trên thực tế CÁI DANH NHÀ THƠ là một thứ nhìn chung chỉ là nhặng nhít, hữu danh vô thực, chẳng ai muốn dây vào nó: NHÀ THƠ ĐỒNG NGHĨA VỚI sự chập cheng, hăm hấp, quá khích, vớ vẩn, thậm chí còn lưu manh nữa"...

Chúng tôi xin mở cuốn Đại từ điển Tiếng Việt tr.1077 đã dẫn, xem cho rõ nhé nội hàm của từ "lưu manh" mà anh Thiệp vừa gán cho các nhà thơ VN: "Lưu manh: Hạng người chuyên lừa đảo, trộm cắp, làm ăn phi pháp: trừng trị bọn lưu manh. Bắt gọn toán lưu manh côn đồ".

Việt Nam là một dân tộc, một đất nước Thơ. Dân tộc ta vốn có 2 truyền thống chính để tự hào: một là ĐÁNH GIẶC, hai là LÀM THƠ. Nếu ta chỉ có những Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa mà thiếu Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương thì coi như dân tộc chỉ biết có cơ bắp, biết có thanh gươm mà thiếu tâm hồn, thiếu vẻ đẹp tinh thần, thiếu lãng mạn, thiếu thẩm mỹ. Những lời thóa mạ nguyên rủa THƠ CA một cách vô tiền khoáng hậu trên của NHT dành cho không chỉ các nhà thơ thời nay, mà còn cả các nhà thơ trong quá khứ. Nên nhớ rằng chúng ta mới có văn xuôi từ thuở chữ Quốc ngữ thông dụng vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX ở Nam Kỳ; còn hơn 9 thế kỷ, cả nền văn học dân tộc đều đồng nghĩa với THI CA. Hồn Thơ của ca dao, của thơ Lý Trần, của Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Gia Thiều, Đoàn Thị Điểm, Nguyễn Du, Nguyễn Huy Tự, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Khuyến, Tú Xương, Tản Đà, Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Huy Cận, Nguyễn Bính... kia có thể ví như BÀ MẸ TINH THẦN CỦA DÂN TỘC. Việc làm trên của một người tự nhận là nhà văn, là một nhà văn hóa, một nhà nghiên cứu như NHT, có thể ví như hành vi của đứa con dám hắt nước vào chính mặt mẹ mình (!). Tờ báo *Văn Nghệ* vốn là nơi chôn nhau cắt rốn nghiệp văn NHT, giống như bà mẹ tinh thần của anh, anh đã không hề biết ơn, lại còn coi khinh như mẹ "cái máng cỏ" đã khai sinh ra văn minh thế? Văn hóa không hề dung nạp thói vô ơn, thói qua sông đấm bút vào sóng, dù đó là ông trời đi chăng nữa.

Không phải chỉ dân tộc ta, mà hầu như tất cả các dân tộc khác trên thế giới đều dạy trẻ thơ muốn thành con người đúng nghĩa phải có lòng nhân ái, yêu giống nòi, nhân loại, ghét thói gian tà, kiêu ngạo, hống hách, hung ác... biết yêu trẻ kính già. NHT đặc biệt khinh rẻ các nhà văn, nhà thơ cao tuổi, gọi "các cụ" là "đám giặc già" như sau: "*Văn học, đối tượng của nó là những người trẻ tuổi. Nó không phải là sân chơi của đám giặc già lãng nhãng thơ phú*". Đạo Thiên Chúa giáo coi khả năng phạm tội của con người nằm trong ba trạng thái: tư tưởng, lời nói và việc làm. Vô cơ nguyên rủa đồng loại, vu oan giá họa cho đồng loại là một trọng tội có thể bị sa địa ngục đấy! Bằng bài báo vừa dẫn, NHT như muốn bước ra khỏi những giới hạn luân lý, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và loài người.

Đọc xong bài báo này của anh Thiệp - một nhà văn chúng tôi từng yêu mến, kính trọng mà bàng hoàng suốt mấy ngày liền, hỏi tại sao anh Thiệp lại hành xử với đồng nghiệp như vậy? Hay là anh bị hội chứng Freud? Hay do anh lao tâm khổ tứ sáng tạo, tìm cách leo trèo lên đỉnh "Linh Sơn" của Cao Hành Kiện, đặt hi vọng chinh phục cánh cửa sau của Hoàng Gia Thụy Điển mà bị stress toàn phần chẳng? Nhưng qua Email và đây nói với bạn bè Hà Nội, chúng tôi biết anh Thiệp vẫn tỉnh như sáo, không hề có dây thần kinh nào bị rắc rối cả. Suy đi ngẫm lại, chúng tôi thấy việc xuất hiện bài báo trên của anh Thiệp là không hề bất bình thường, mà rất hợp với tính cách và những bước đi có tính toán của anh. Anh Thiệp đã là nhà "chửi học" số một Việt Nam từ lâu, chứ không cần đợi đến bài báo này mới lộ ra thiên tài của anh. Chúng tôi từng theo dõi hầu như tất cả các buổi trả lời phỏng vấn các đài nước ngoài phát tiếng Việt của NHT, ít nhất trong vòng 15 năm qua, thì mới thấy "HỘI CHỨNG CHỬI" của anh là có hệ thống, có cân nhắc tính toán hẳn hoi, chứ không phải là việc "nổi điên" do rượu chè quá chén, hay bốc đồng văng mạng chửi đổng chửi như có nhiều bạn bè lầm tưởng. NHT trong rất nhiều lần trả lời phỏng vấn, trò chuyện với thính giả trên các làn sóng phát thanh nước ngoài và in trên các báo chí, khi đề cập các vấn đề trong nước, thường thấy anh lập đi lập lại những chữ

sau: "đều cắng", "vô học", "lưu manh", "cút", "phù phiếm", "khốn nạn", "điểm", "chó má", "nôn mửa", "tởm", "ngu như lợn", "thê thảm", "xỏ lá", "lừa bịp", "xỏ xiên", "lọc lõi", "lố mắng", "nham nhở", "nhảm nhí", "tiểu nhân", "ngụy quân tử", "phàm phu tục tử", "suy đồi"... Chúng tôi thấy một hiện tượng được lặp đi lặp lại nhiều lần thành quy luật: là mỗi lần NHT mở 1 "chiến dịch chữ" ở đâu đó xong, thế nào một thời gian sau anh cũng được trọng thưởng: nhận được vài ba lời mời đi du lịch nước ngoài không phải mất tiền, dưới danh nghĩa trao đổi văn hóa, giao lưu văn học. Với lần tung chiến dịch lớn này trên báo *Ngày Nay*, rồi ta sẽ thấy NHT gieo "hạt" trong chỉ vài ba tháng là sẽ có một mùa bội thu "sáng tác" ngay. Chắc rồi đây anh lại hơi bị bận vì sắp phải sang Âu-Mỹ trao đổi văn hóa? Mới biết "chữ" thời nay cũng là một nghề hay đấy! Khi việc này đã được định hướng theo công nghệ CHỮ CÓ THƯỞNG, giống như chuyện đồ vui có thưởng, đi họp có thưởng, vật nhau có thưởng, đặt vòng có thưởng... thì nhà văn ơi, xin phục người sát đất.

### 3) Ai viết "văn điếu, văn ma, văn phò nịnh"?

Trên cột 2, trang 17, báo *Ngày Nay* số 6. 2004 sau khi xử lý các đồng nghiệp, Nguyễn Huy Thiệp bèn đi giảng dạy luân lý viết văn cho mọi người như sau: "... *Thế nào là trung thực? Trung thực với mình, với người với xã hội, với chữ nghĩa. Văn điếu văn ma, phò nịnh, "nên thơ" là thứ rất dễ ngộ nhận...*".

Ở chỗ này, chúng tôi xin vỗ tay tán thưởng sự dũng cảm lên án kẻ "viết văn điếu, văn ma, phò nịnh" của Nguyễn Huy Thiệp. Nhưng nếu anh Thiệp dũng cảm thêm một milimét nữa mà lên án nốt vài ba kẻ đang căng tai ra nghe ngóng, đánh tiếng háng giọng... đặng viết văn có "bà ngoại", "ông ngoại" thưởng (mà anh Thiệp gọi là "nhà văn thức thời"), thì chúng tôi đây còn bái phục anh bội phần! Giờ cho phép chúng tôi khảo sát tí ti về ngón nghề "văn điếu" ngay trong bài báo vừa dẫn của anh Thiệp. Anh Thiệp luận về tính trung thực thì phải nói không chê vào đâu được, nhưng khi cần phải biểu diễn sự trung thực thì xin lỗi, anh Thiệp lại "điều" đến mức cũng không chê vào đâu được. Trong bài báo của anh, chúng tôi tìm thấy có rất nhiều cái "điều" như sau:

- ĐIỀU 1: Hội Nhà Văn Việt Nam (HNVVN) tính đến hôm nay mới có 798 hội viên, nhưng anh Thiệp đã nói thêm lên thành hơn 1000 hội viên.
- ĐIỀU 2: Số hội viên làm thơ trong Hội Nhà Văn Việt Nam tính đến hôm nay giỏi lắm cũng không thể vượt quá tỷ lệ 50%; thế mà anh Thiệp lại nói dư ra thành 80%.
- ĐIỀU 3: Anh Thiệp từng bảo các hội viên cao tuổi là giặc già, thì dứt khoát những người cỡ trên dưới 55 tuổi như anh chưa thể được gọi là già; vì nếu xếp anh Thiệp vào loại già thì hoá ra. chính anh lại khó xử với mình lắm ru! Do đó, số hội viên nhà văn cao tuổi trong Hội Nhà Văn Việt Nam nếu cứ kể từ 60 trở lên, chắc chắn không thể vượt qua tỷ lệ một phần ba. Thế mà anh Thiệp lại nói tăng lên rằng: "*Nhìn vào danh sách hơn 1000 hội viên HNVVN, người ta thấy đa số chỉ là những người già nua không có khả năng sáng tạo...*"
- ĐIỀU 4: Ai đã từng tham dự Hội nghị Lý luận phê bình văn học Tam Đảo trung tuần tháng 8. 2003 vừa qua, cũng như từng đọc hàng chục tham luận đăng trên báo *Văn Nghệ*, sẽ thấy kết luận này của Nguyễn Huy Thiệp là hoàn toàn sai sự thật: "... *trong Hội nghị Lý luận phê bình văn học ở Tam Đảo năm 2003, chẳng thấy có một tham luận nào dành cho văn học thực sự...*"

- ĐIỀU 5: Nguyễn Huy Thiệp có một lối tranh biện "vui" không chịu được. Đó là cách anh "tiếp thu" phê bình và "trao đổi" lại với Bùi Việt Thắng khá trịch thượng, hợm hĩnh. Chủ trương đối thoại của anh Thiệp rất hay: *"Muốn cho xã hội tiến lên, phải trao đổi, phải dân chủ"... Từ chối đối thoại nghĩa là anh tự làm cho mình khó thở, tự giam mình.*" Chúng tôi xin chứng minh khả năng "khó thở, tự giam mình" của anh Thiệp thật vô bờ bến. Bùi Việt Thắng đã phê bình văn chương anh Thiệp trên báo Văn Hoá. Anh Thiệp ức lắm, bèn không đếm xỉa gì đến vấn đề cốt lõi của tranh biện là đúng sai, là nói có sách, mách có chứng, lại dùng một câu chuyện về cái bệ đứng đái của đàn ông mà hạ bệ Bùi Việt Thắng, nhằm xỉ nhục anh Thắng là đứng thấp hơn "cái bệ đái thâm mỹ" của mình:

*"Tôi rất buồn cười câu chuyện Nguyễn Việt Hà kể cho tôi nghe. Ở công sở, có một tay trưởng phòng xây dựng cho xây toilet. Anh ta kích cỡ hơn người (cao tới 1m 78) nên chỗ đi tiểu ở cơ quan anh ta luôn cao hơn những nơi khác tới 15 phân. Vì vậy gần như mỗi người đi tiểu ở đó đều bị nước tiểu bắn vào quần áo! Sự độc tài của một tay công chức cửa quyền thật lợi hại. Đặc quyền "lấy của mình ra đo" mà không quan tâm đến những số đo khác trong thiên hạ là như thế đấy. Gần đây, đọc bài viết của Bùi Việt Thắng về tôi in trên "Văn hoá Xuân 2004" (được đặt dưới tiêu đề Trên đường đổi mới) không hiểu sao tôi cứ hình dung Bùi Việt Thắng giống hệt như tay trưởng phòng công chức xây dựng cửa quyền nọ. Anh lấy số đo của mình để đặt tiêu chí để đo thiên hạ. Sự độc tài công chức và cách "cả nghĩ" của Bùi Việt Thắng khiến anh bất bình với cuốn tiểu thuyết của tôi. Bi hài kịch là "số đo" của anh có phần ngắn hơn CÁI BỆ THÂM MỸ của bạn đọc đương thời..."*

Qua đoạn trích trên, ai ai cũng thấy lối "trao đổi", "đối thoại" của Nguyễn Huy Thiệp là không được tử tế cho lắm. Chúng tôi còn có thể lấy thêm hàng chục dẫn chứng để chứng minh lối viết "văn điều" của Nguyễn Huy Thiệp trong bài là rất mả, rất tài. Nhưng vì khuôn khổ của bài báo có hạn, chúng tôi đành phải chuyển qua tiểu mục khác.

#### 4) Biết thì thừa thốt... hay trò leo dây của món "chân lý nhằm lẫn"?

Nguyễn Huy Thiệp từng tuyên bố rằng phàm là nhà văn chân chính, phải phấn đấu để trở thành một nhà văn hoá, một nhà nghiên cứu chính cống. Trong những phần trên, chúng tôi đã trưng ra bằng chứng để bạn đọc thấy Nguyễn Huy Thiệp đã biết cách trở thành một nhà văn hoá ra làm sao! Nay, chúng tôi muốn khảo sát thêm về nhà nghiên cứu Nguyễn Huy Thiệp. Đã nói đến "nhà nghiên cứu" là phải nói đến tính chuyên nghiệp, tính khoa học, khách quan, trung thực, uyên thâm, kiến văn dồi dào, trọng thị lẽ phải đặng tìm chân lý.

Qua bài báo đã dẫn, chúng tôi thấy Nguyễn Huy Thiệp không hề có phẩm tiết nào của một nhà nghiên cứu đã đành, ngược lại, anh còn có nhiều lỗ hổng về kiến thức phổ quát. Xin hãy nghe Nguyễn Huy Thiệp định nghĩa về chân lý: *"Bản chất của cuộc sống, chân lý rất ráo trong cuộc sống chính là sự nhằm lẫn!"*. Xin xem qua nội hàm của khái niệm "Chân lý" (vérité) qua trang 325 của cuốn từ điển đã dẫn: "Chân lý: Sự phản ánh hiện thực vào nhận thức của con người, đúng như chúng tồn tại trong thực tế khách quan". Chúa ơi, với định nghĩa "Chân lý là sự nhằm lẫn": thật may mắn cho chúng ta, nhà văn Nguyễn Huy Thiệp không có cơ hội để trở thành một tổng công trình sư chế tạo máy bay. Bởi chân lý của nhà sản xuất máy bay là: nhằm lẫn chính là chết, là hàng nghìn chiếc máy bay sẽ rớt như sung, kéo theo hàng triệu người tử nạn. Với định nghĩa động trời: CHÂN LÝ LÀ SỰ NHẪM LẪN trên của anh Thiệp, thì chân lý ơi, xin chào mi, xin mi đừng rơi vào tay các nhà văn như anh Thiệp; vì nhất định họ sẽ làm hại loài

người hơn cả cái hại của việc nhằm lẫn khi chế tạo may bay. Bởi vì khi nhà văn mang cái CHÂN LÝ NHẦM LẤN để hành nghề mà nhằm lẫn thiện ác, đúng sai, hay dở, nhằm lẫn quỷ sứ và thiên thần, nhằm lẫn thú và người, nhằm lẫn phá hoại và dựng xây, nhằm lẫn hoà bình và chiến tranh, nhằm lẫn cái chết và sự sống, nhằm lẫn văn chương xu-hào, viết văn có "ngoại" thường với tự do sáng tác, thì than ôi, tai hoạ còn có cơ lớn hơn rất nhiều thảm hoạ bom hạt nhân; vì với những loại "tính văn" ấy, hàng triệu tâm hồn trẻ thơ rồi sẽ bị ô nhiễm, bị đầu độc. bằng hoại. Mà việc gieo cái chết tâm hồn còn nguy hiểm hơn việc gieo cái chết thể xác.

"Nhà nghiên cứu" Nguyễn Huy Thiệp rất nhiều khi muốn lập thuyết nhưng lại không hiểu vấn đề mình đang nói, bèn lấy ngộ nhận làm sở trường, còn hiểu biết lại là sở đoản của anh. Xin quý vị cùng đọc một kết luận khá lạ lùng của Nguyễn Huy Thiệp: *"Khi ta đang sống (đương đại) nghĩa là ta đang tiếp cận cái chết (sự suy đồi ghê rợn nhất). Nghệ thuật đương đại, xét cho cùng chính là nghệ thuật suy đồi"*. Trong định đề này, anh Thiệp đã hiểu sai nội hàm thuật ngữ "suy đồi" (décadence). "Suy đồi" là một từ Hán Việt chỉ sự hư hỏng, đổ nát, cũng có nghĩa suy tàn, đồi bại ví như nói vua Lê Ngọa Triều dâm ô bệnh hoạn, bỏ bê triều chính, đưa nhà Tiền Lê tới chỗ suy đồi. "Suy đồi" là một tính từ dành để chỉ hành vi, tính chất của một con người hay một xã hội, một triều đại trong quá trình suy vong. Cái chết tự nhiên của con người không phải là sự suy đồi. Không ai lại dùng từ "suy đồi" để chỉ những biến đổi tàn phai của tự nhiên. Ví dụ, thấy mùa thu tàn bèn bảo "mùa thu suy đồi", thấy dòng sông cạn hết nước lại bảo "dòng sông suy đồi", thì thiên hạ sẽ cười cho đấy! Khi bảo: "Cái chết là sự suy đồi ghê rợn nhất", thì có khác gì anh Thiệp nói cây ngô đồng rụng lá cũng là suy đồi, tuyết tan là tuyết suy đồi, hoa rụng là hoa suy đồi? Sinh diệt là biện chứng của Tạo Hoá mà con người không thể can thiệp. Quy luật sống chết là một chân lý khách quan của thế giới tự nhiên, tồn tại ngoài ý thức con người, áp dụng cho vạn vật, không cứ gì người.

Khái niệm *"nghệ thuật đương đại, xét cho cùng chính là nghệ thuật suy đồi"* anh Thiệp đưa ra có thể chỉ đúng khi áp dụng vào một số nghệ thuật châu Âu sau thế chiến thứ hai; bởi những tàn dư của nghệ thuật tượng trưng, đa đa, siêu thực, tàn dư của các trường phái dã thú, lập thể, tiên phong, đã là tiền đề tạo ra nghệ thuật hậu hiện đại, tiểu thuyết mới, phê bình mới, hiện thực mới, hậu - Vacne<sup>[1]</sup>, làn sóng mới, ấn tượng và hậu ấn tượng, cũng như phái "thế hệ bị đánh mất"... đều được gọi là nghệ thuật suy đồi<sup>[2]</sup>. Nhưng khi vấn đề trên được khái quát thành thuộc tính để đồng nghĩa đương đại với suy đồi, nhất là để dùng khái niệm đặc thù châu Âu này cho các nước phương Đông như Việt Nam ta thì hoàn toàn sai.

Trên cột 1, trang 16, Ngày Nay số 5. 2004, Nguyễn Huy Thiệp viết:

*"Giở lại lịch sử ngày xưa, thấy tại sao trong thời Thịnh Đường ở Trung Hoa nảy nòi ra Lý Bạch được khen là thơ tiên vì phong độ, cốt cách, chí khí cao ngất. Ở thời ấy, dân chúng ám no, sung túc. Lý Thế Dân là ông vua cao minh giữ được ổn định chính trị. Dân như thế vua như thế, thời thế như thế thì sẽ có một thứ văn học tuyệt vời như thế..."*

Anh Thiệp nói Lý Thế Dân cao minh, giữ được ổn định chính trị trong 23 năm thì đúng; tuy ông vua này nói nghiệp bằng sự tàn ác giết anh ruột, em ruột mình, bức cha cướp ngôi. Anh Thiệp bảo Lý Bạch sống trong thời Đường Thái Tông Lý Thế Dân là sai. Lý Thế Dân chết 52 năm sau Lý Bạch mới ra đời; khi ấy Võ Tắc Thiên cướp ngôi nhà Đường xưng là nhà Chu đã được 11 năm. Lý Bạch trưởng thành trong thời Đường Huyền Tông. Ông vua này cuối đời chìm đắm trong tửu sắc, lấy con dâu là Dương Quý Phi, bỏ bê chính sự thành ra loạn lạc, dân chúng khổ trăm bề. Từ năm 755 loạn An Lộc Sơn đến khi nhà Đường mất, suốt 152 năm dân tình bị đầy ải trong địa ngục chiến tranh, nghèo đói, khiến người chết đầy đường như rạ, là thời kỳ thảm khốc bi đát nhất của lịch sử Trung Hoa. Hãy đọc lại thơ Đỗ Phủ (712-770) người đồng thời với Lý Bạch, để thấy rằng Lý Bạch sinh ra và lớn lên mang tiếng là thời Thịnh Đường, nhưng thực

ra nhà Đường đã suy vi, đã mạt vận, đã phản dân. Không phải vị thi tiên này được sống trong một thời thế tốt đẹp tuyệt vời mới có thơ tuyệt vời như sự làm tưởng của Nguyễn Huy Thiệp.

Nguyễn Huy Thiệp thường đưa ra những nhận định thiếu cơ sở khoa học. Ví dụ khi anh Thiệp khái quát: *"Một xã hội không có những tác phẩm văn học hay, không có những tác phẩm văn học giá trị nghĩa là nhân tính ở đấy đang bị xáo mòn, đang bị mất dần đi..."* là chưa thuyết phục. Trong lịch sử văn học thế giới và Việt Nam có rất ít thời kỳ mà mối quan hệ thịnh suy giữa thời đại và văn nghệ là tỷ lệ thuận, kiểu triều chính tốt sẽ sinh ra văn nghệ hay, và khi chưa có văn chương hay thì thời thế chắc phải thiếu nhân tính. Việc lịch sử văn học nước nhà có hai thời kỳ hoàng kim: cuối thế kỷ thứ XVIII đầu thế kỷ thứ XIX và thời kỳ văn học hiện đại của truyện ngắn, tiểu thuyết nở rộ bên cạnh đỉnh cao Thơ Mới 1932-1 945, đều xuất hiện trong những thời mạt của chính sự cả, chứng tỏ là kết luận của anh Thiệp chưa đủ cơ sở khoa học. Có thể lấy sự xuất hiện của Khuất Nguyên, Đào Tiềm, Lục Du, Kim Thánh Thán... và thời hoàng kim của văn học Nga cuối thế kỷ thứ XVIII đầu thế kỷ thứ XIX làm minh chứng thêm.

Cho hay, cái nhiệt huyết ngùn ngụt của anh bội thực sách đôi khi cũng thật là đáng thương; chỉ đáng trách khi anh chưa tiêu hoá nổi sách đã mau mồm mau miệng triết lý, lập thuyết, muốn làm thầy thiên hạ, muốn cầm cái ba-toong của cụ tiên chỉ làng văn mà dứ dứ cả trời già *như kiểu trên đây*, thực tình còn nguy hiểm hơn việc cậu bé chơi con dao hai lưỡi. Nguyễn Huy Thiệp trong bài viết đã dẫn, còn nhiều nhận định rẻ rúng, khinh khi, miệt thị đồng nghiệp trong nước: *"Văn học Việt Nam gần đây mất đi khả năng tưởng tượng, lãng mạn, mơ mộng và nhiệt huyết sống. Nó trở nên thực dụng, ê chề, lọc lõi, oái oăm, đôi khi đều cảng?... Sinh hoạt văn học (nói rộng ra là cả sinh hoạt tinh thần) ở ta - ít nhất là ở Thủ đô - theo tôi hiện nay là thảm hại, chẳng có gì đáng để người ta quan tâm, say sưa?"...Có nhiều tác phẩm, người ta vẫn phải đọc, vẫn phải chấp nhận mặc dù ai nấy đều cũng có cảm giác là nó thối tha..."*

Xin anh Thiệp hiểu cho rằng mình viết văn thì cũng để cho thiên hạ viết với, mình tài, thì cũng để cho thiên hạ tài với. Thừa nhà văn Nguyễn Huy Thiệp, với văn học, mọi chuyện phù phiếm, nham hiểm, vĩ cuồng, ngay cả hội chứng "chửi có thưởng" như hôm nay, rồi cũng sẽ qua. Nhưng ở đời, nhất là đối với nghiệp bút nghiên như chúng ta thì câu tục ngữ *"trâu chết để da, người ta chết để tiếng"* có lẽ là lưới trời đổ ai thoát được? Xin anh Thiệp hãy thử ngó xuống mà nhìn một hình hài "bị" hoá "đá" đang đứng trên bực cao ở quảng trường giữa thủ đô Matxcova: đại thi hào Puskin, dù đã thành tượng, vẫn cứ có vẻ run rẩy khép nép cúi xuống, cố gắng nhún mình, hạ mình xuống thấp hơn tí chút nữa, để tôn vinh đức khiêm nhường bao giờ cũng là khởi điểm của các thiên tài. Anh Thiệp dù có ghét Thơ đến mức xúc đất đổ đi chẳng nữa, chắc cũng biết chuyện Nguyễn Du hơn 200 năm trước, từng rước linh hồn Tiếng Việt lên bệ thờ của hàng nghìn câu lục bát tuyệt vời do ông sáng tạo, rồi vội tìm chỗ thấp nhất, kín nhất, im re nhất để ngồi lẫn với thập loại chúng sinh, mà ca bài ca khiêm cung rằng: *"Lời quê góp nhặt dông dài/ Mua vui cũng được một vài trống canh"*. Chúng tôi có thể cá với anh Thiệp rằng, chưa từng thấy thói huênh hoang, kiêu ngạo, độc ác, xỉa xối đồng nghiệp nào xưa nay lại có thể trở thành một tài năng văn học thật sự. Các nhà văn, nhà thơ, thậm chí cả nền thơ Việt Nam hôm nay vừa bị anh Thiệp gieo tiếng ác là vô học, là lưu manh, là đáng bị anh "dí" bút vào mặt đi nữa, cũng chẳng ai lấy đó làm điều mà đau buồn phát ốm. Các nhà văn ấy vốn có lòng vị tha, cốt cách nhã nhặn, dung nhan điềm đạm, lại hay khiếp hãi sự to tiếng, nên "tránh voi đâu xấu mặt nào" mà anh! Tôi rất ngạc nhiên, báo Ngày Nay là cơ quan của tổ chức UNESCO Việt Nam, một tổ chức mang danh khoa học, giáo dục, văn hoá lại cho in một bài báo phản khoa học, phản giáo dục, phản văn hoá như vậy.

Thành phố Hồ Chí Minh, đêm 21-3-2004



<sup>[1]</sup>Chú thích của talawas: Chúng tôi đoán "Vacne" ở đây có thể là Richard Wagner (1813-1883), người có ảnh hưởng lớn đến nhiều nghệ sĩ sau ông, không chỉ trong lĩnh vực âm nhạc, song không rõ tác giả xếp "Vacne" vào đoạn này theo nội dung và thứ tự lô-gích nào, nên đành để nguyên như bản in trên báo Văn Nghệ.

<sup>[2]</sup>Chú thích của talawas: Lưu ý độc giả rằng đây là cách hiểu của tác giả bài viết về "nghệ thuật suy đồi" và như vậy không liên quan đến thuật ngữ "décadence" chỉ giai đoạn nghệ thuật từ giữa thế kỉ 19, với đại diện tiêu biểu là thi sĩ Pháp Baudelaire, đến cuối thế kỉ 19.

## Thư lại với GS. Nguyễn Đăng Mạnh

Sách giáo khoa, môn Văn, dùng trong trường phổ thông tại Việt Nam, được biên soạn bởi một đội ngũ chuyên gia nghiên cứu văn học với những giáo sư hàng đầu, từ nhiều năm nay liên tục là đối tượng phê bình của nhà thơ Trần Mạnh Hảo. Một thời gian dài, dư luận không nghe thấy hoặc không được nghe lời đáp từ phía các giáo sư liên quan. Gần đây, giáo sư Trần Đình Sử và giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh đã lên tiếng trên những tờ báo lớn. Chúng tôi xin lần lượt giới thiệu các cuộc trao đổi này, mong ý kiến tham gia của quý vị và các bạn.

Talawas

Trên tờ "Ngày Nay" cơ quan ngôn luận của Hiệp hội UNESCO Việt nam số 15 từ ngày 5/8 đến 19/8/2003 có in bài phỏng vấn GS. Nguyễn Đăng Mạnh của phóng viên Đỗ Hồng Hạnh với nhan đề: "GS, nhà giáo Nhân dân Nguyễn Đăng Mạnh: Không tranh luận kiểu "Ngụy phê bình". Nhận thấy bài trả lời phỏng vấn của GS. Nguyễn Đăng Mạnh có nhiều điều ảnh hưởng đến danh dự cá nhân chúng tôi, buộc chúng tôi (theo luật báo chí cho phép) phải viết bài này thưa lại.

Chúng tôi xin hoan nghênh GS. Nguyễn Đăng Mạnh ở cuối bài phỏng vấn dẫn trên, đã đưa ra tiêu chí cho "Văn hóa phê bình" rất chi là đúng đắn như sau: "Tranh luận phải mang tính chất học thuật"... "Phê bình mà không có văn hóa cao thì không thể có chất lượng. Nhưng trước hết phải có tư tưởng lành mạnh, có thiện chí, trung thành với chân lý, thực sự có tư cách của người trí thức chân chính".

Trong hàng trăm bài phê bình mà chúng tôi đã cho đăng báo và in thành sách, có cuốn đã được giải thưởng Hội nhà văn Việt nam như: "Thơ phản thơ", được hàng trăm bài khen ngợi in trên các báo từ năm 1993 đến nay; chúng tôi (TMH) bao giờ cũng tuân thủ tuyệt đối tiêu chí trên của GS. Nguyễn Đăng Mạnh. "Tranh luận phải mang tính học thuật". Câu nói của GS. Mạnh trên phải hiểu là: tuyệt đối không được xúc phạm cá nhân, không được chửi bới người khác, chỉ dùng văn bản học thuật trả lời văn bản, kết luận điều gì cũng phải chứng minh, nói có sách, mách có chứng, trung thực, thiện chí, giữ hòa khí, không tự nhiên vu khống quy chụp, xỉ vả người khác, nhất là người đã từng làm ơn cho mình...

Rất tiếc GS. Nguyễn Đăng Mạnh trong suốt bài trả lời phỏng vấn đã không thực hiện được những tiêu chí "Phê bình phải có học thuật có văn hóa" mà ông vừa nêu ra. Đây là lời của GS. Nguyễn Đăng Mạnh "nói" về chúng tôi (TMH) mà không hề nêu ra một dẫn chứng làm bằng: "Anh Chí Trần Mạnh Hảo"... "Chuyên đánh ngành Giáo dục", "nói bằng giọng xuyên tạc, lăng nhục rất ác, rất thô bạo xúc phạm đến các thầy giáo", "chả nghiên cứu gì", "toàn xuyên tạc và lăng nhục, mạt sát, giễu cợt", "chẳng đúng gì cả", "không lành mạnh", "ăn nói bừa bãi", "tâm lý đố kỵ của những kẻ học hành dở dang không có bằng cấp", "nhảm nhí", "hạng người tư tưởng

thấp kém, động cơ xấu, ngụ ý phê bình..."

Thưa GS. Nguyễn Đăng Mạnh, nếu chúng tôi phải gánh bằng ấy "trọng tội" do GS vừa "phong" cho như vừa dẫn, chắc chắn chúng tôi đã phải ra tòa và ngồi tù từ năm 1993 rồi. Thế mà lạ thay, "người ta" tức Bộ Giáo dục và Đào tạo lại nghe lời chúng tôi. Ngay sau khi bài báo chúng tôi nêu ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo phải bỏ bài khái luận trong SGK Văn trung học của GS. Mạnh để thay bằng bài của GS. Hà Minh Đức, như chính lời GS. Mạnh nói trên tờ "*Ngày Nay*" vừa dẫn: "GS. NĐM: Tôi lấy một ví dụ: bài tôi viết về văn thơ Hồ Chủ Tịch ở chương trình sách giáo khoa cải cách giáo dục trước đây, trên báo Nhân Dân, Trần Mạnh Hảo phê phán là có vấn đề phải thay. Thế là "Người ta" thay bài của GS. Hà Minh Đức vào. Thực ra chẳng có chuyện quan điểm gì cả, chỉ là không hiểu đúng thôi!"

Qua đoạn "tự bạch" này của GS. Mạnh, có thể thấy Trần Mạnh Hảo hoặc báo *Nhân Dân* "không hiểu đúng" ông, song chả lẽ cả Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng "không hiểu đúng" ông ư, đến nỗi phải thay bài khái luận quan trọng của GS. Mạnh bằng bài của GS. Hà Minh Đức? Nếu chúng tôi ngu dốt, tư tưởng thấp kém, nhảm nhí, động cơ xấu, Chí Phèo ngụ ý phê bình như GS. Mạnh vừa nói, sao Bộ Giáo dục và Đào tạo lại tin và nghe lời chúng tôi qua cả trăm bài phê bình, để quyết định cho soạn lại SGK Văn Trung học "chỉnh lý hợp nhất", để phải sửa chữa hàng trăm điều sai sót do "Chí Phèo" chỉ ra ư? Hóa ra Bộ Giáo dục và Đào tạo đi tin và nghe lời "Chí Phèo" chứ không tin và nghe lời GS. Nguyễn Đăng Mạnh để đưa "*Tuyên Ngôn Độc Lập*" trở lại SGK, sau khi đã bị một số vị GS trong đó có GS. Mạnh đưa ra khỏi SGK trước đó ư? Như vậy, khi GS. Mạnh xúc phạm đến chúng tôi bằng cách bảo chúng tôi là ngu dốt, nhảm nhí, bừa bãi, tư tưởng thấp kém, Chí Phèo,... cũng là một cách gián tiếp xúc phạm đến chính Bộ Giáo dục và Đào tạo vậy!

Thực là buồn thay khi cả Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tin và nghe theo kẻ "ngụ ý phê bình" "Trần Mạnh Hảo" mà không tin và nghe lời vị "Chân phê bình" Nguyễn Đăng Mạnh (!) Nên vị GS này quyết không chịu trao đổi bằng học thuật với kẻ "ngụ ý" kia sau khi "hắn" đã viết 20 bài phê bình mình in trên báo, trên sách. GS. Mạnh nói rất "chính nhân quân tử" như sau trên báo "*Ngày Nay*" vừa dẫn như sau: "Tôi là người tự trọng, tôi không muốn hạ thấp mình" để trao đổi với kẻ "ngụ ý phê bình" Trần Mạnh Hảo. GS: Nguyễn Đăng Mạnh vừa nêu một tấm gương sáng cho học trò của mình: không bao giờ đối thoại với "Ngụ ý phê bình"; nhưng trong bóng tối hãy nghe theo lời tên "Ngụ ý" kia mà lên sửa lại sách giáo khoa cho đúng đắn hơn! Chúng tôi đã viết xong bài: "Giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh đã tiếp thu 90% ý kiến phê bình của Trần Mạnh Hảo và sửa chữa lại năm mươi mốt phẩy rưỡi (51,5) điều sai trái trong SGK do ông viết" như thế nào?". Nếu quý báo dành trang, chúng tôi xin gửi đăng bài này sau. Than ôi, thời nay khác hẳn thời xưa, có khi người chính danh quân tử ra đường chửi Chí Phèo cho oai mà đêm về nhà lại len lén gỡ sách ra mà sửa chữa theo lời "Anh Chí". Hóa ra Chí Phèo ngày nay cũng uyên bác lắm thay.

Trong khi Nhà nước ta đang chủ trương Xã hội hóa nền Giáo dục thì GS. Nguyễn Đăng Mạnh lại đi ngược lại chính sách này, bằng cách viết trên tờ "*Ngày Nay*" khuyên Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: "Không nên nghe ý kiến của những ông ngoại đạo chả dính dáng gì đến việc giảng dạy mà không chịu tìm hiểu vấn đề một cách nghiêm túc". Nhân dân cả nước gửi con mình cho các thầy dạy thì cũng phải biết thầy dạy gì, con mình học gì. Chả lẽ "Nhân Dân" vì "ngoại đạo" mà không có quyền góp ý vớt ngành Giáo dục hay sao?

GS. Nguyễn Đăng Mạnh còn xúc phạm cả báo chí, khi ông viết như sau trên tờ báo vừa

dẫn: "Có những người trong Ban Biên tập các báo rất thích đăng các bài chửi bới ấy". Có lẽ GS. Mạnh nhằm cả tới báo "*Ngày Nay*" vì báo này vừa đăng một bài toàn chửi bới của GS. Mạnh? GS. Mạnh vợ đưa cả nắm, xúc phạm nền văn học gửi bài phỏng vấn này làm tham luận "Hội nghị phê bình Văn học toàn quốc" do Hội nhà văn Việt nam tổ chức tại Tam Đảo ngày 14 và 15/8/2003, có đoạn viết như sau: "Chưa bao giờ phê bình xuống cấp như vậy...xuyên tạc, ăn nói bừa bãi, quy kết chụp mũ một cách văng mạng. Nghĩ một đằng nói một nẻo một cách thoải mái chẳng che dấu gì cả"!

Thưa GS. Nguyễn Đăng Mạnh, vừa qua Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Minh Hiền đã cử một vị PGS, TS-Phó Chánh Văn phòng Bộ phía Nam đến nhà "Anh Chí" tặng quà, gửi thư cảm ơn của Bộ trưởng đến "Chí Phèo-Ngụy phê bình-Trần Mạnh Hào" và mời "Anh Chí" đến dự liên hoan với Bộ trưởng. Đồng thời, sau đó, Thứ trưởng Đặng Huỳnh Mai cũng tới tư gia "Anh Chí-ngụy phê bình" để cảm ơn vì "Anh Chí" đã có nhiều đóng góp cho nền giáo dục nước nhà bằng cách phê bình sách giáo khoa.

Chính ra GS. Nguyễn Đăng Mạnh cần phải trung thực lên báo cảm ơn chúng tôi đã chỉ ra cho GS nhiều sai sót để GS âm thầm sửa chữa, thì than ôi, ông lại lên báo "*Ngày Nay*" để chửi rủa chúng tôi bằng những lời lẽ...không thể nào hiểu nổi (!)

Chúng tôi rất buồn lòng khi phải viết bài này thưa chuyện lại cùng GS. Nguyễn Đăng Mạnh và mong GS hồi âm.

*Tam đảo đêm 14/8/2003*

### **Trao đổi khi ông Phạm Xuân Nguyên viết: Các nhà phê bình "ở ta là anh mù cầm gậy"?**

Thi thoảng, nhà phê bình văn học Phạm Xuân Nguyên (chủ tịch Hội đồng Lý luận phê bình – Hội Nhà văn Hà nội) lại ném ra văn đàn một điều lạ hoắc làm giật thót người đọc. Ví như cách đây mấy năm, trong bài "Một trăm năm văn học quốc ngữ" in trên báo "*Lao động*" số Tết Tân Tỵ đầu năm 2001, Phạm Xuân Nguyên đã làm hết hồn ngành ngôn ngữ học khi ông đưa ra một kết luận ghê người rằng: "Tiếng Việt so với các thứ tiếng khác trong khu vực, đã được Latinh hóa triệt để". Bằng "khám phá" tùy hứng này, Phạm Xuân Nguyên đã đưa tiếng Việt có từ mấy nghìn năm nay, vốn nằm trong ngữ hệ Môn – Khơme để sát nhập vào ngữ hệ Ấn- Âu của tiếng Latinh. Có lẽ trong chuyện này, Phạm Xuân Nguyên đã không phân biệt được hai khái niệm đơn giản là "tiếng Việt" và "chữ Quốc ngữ", nên ông mới dám hô lên chuyện động trời là "Tiếng Việt đã được Latinh hóa triệt để" như thế? Cũng trong bài viết trên, Phạm Xuân Nguyên còn đưa ra những kết luận đại ngôn rằng văn học Việt Nam "trong tương lai phải đạt chất lượng ISO nhân loại" rằng "văn học Việt Nam một trăm năm chữ quốc ngữ là anh nhà quê ra tỉnh"... Chúng tôi đã có bài phê bình bài viết trên của ông Nguyên in trên tạp chí Nhà văn số 2 –2001 với nhan đề "Toàn cầu hóa văn học hay hội chứng chất lượng ISO nhân loại?".

Nhắc lại chuyện cũ này, chúng tôi muốn đọc giả khỏi ngỡ ngàng về những kết luận khác thường vốn dĩ của ông Phạm Xuân Nguyên, khi ông cho rằng nền phê bình, hoặc các nhà phê bình "ở ta là anh mù cầm gậy"! Đây là kết luận khá bốc đồng trích trong bài "Phê bình văn học hiện nay: cái thiếu và cái yếu"<sup>[1]</sup> của Phạm Xuân Nguyên in trên "*Người Hà Nội*" ở trang 7, số

28, ra ngày 9-7-2004. Chúng tôi xin trích trọn câu văn của Phạm Xuân Nguyên: “Nhưng không có lý thuyết thì phê bình chỉ là anh mù, và ở ta là anh mù cầm cây gậy”. Hóa ra, tháng 8 năm 2003, Hội Nhà văn Việt Nam có tổ chức một cuộc hội thảo khá quy mô gồm mấy trăm nhà phê bình trong cả nước họp tại Tam Đảo có cả ông Phạm Xuân Nguyên dự (và phát biểu rất hăng) theo ông Nguyên là cuộc hội thảo của các anh mù cầm gậy, trừ có mình ông Nguyên sáng mắt thôi ư? Cũng như thế, cuộc hội thảo về phê bình của Viện Văn học vừa qua cũng là cuộc hội thảo của các anh mù cầm gậy cả ư? Vấn đề này, còn phải có nhiều nhà phê bình lên tiếng xem giới phê bình văn học Việt Nam hiện nay có bị mù (dù là mù lý thuyết) và phải chống gậy như ông Nguyên bôi bác không?

Chúng tôi rất tán đồng với ông Phạm Xuân Nguyên, khi ông định ra các đức tính của nhà phê bình trong bài viết đã dẫn như sau: “ Phê bình văn học là một nghề, ngoài học vấn sâu và rộng, cần sự trung thực bản lĩnh...”. Rất tiếc, trong bài viết này, ông Nguyên chỉ đưa ra một dẫn chứng duy nhất làm bằng, nhưng lại là một dẫn chứng xuyên tạc, hoàn toàn thiếu trung thực. Chúng tôi xin chứng minh bằng đoạn viết làm dẫn chứng của ông Nguyên như sau:

“Tôi nói tới cái yếu của phê bình văn học hiện nay: yếu lý thuyết văn học. Xin dẫn ngay một thí dụ. Để bác lại một nhận định của Phan Huy Dũng khi bình bài thơ “Bên kia sông Đuống” rằng: “dòng chảy trong thơ Hoàng Cầm trước hết là dòng chảy lãng mạn”, Trần Mạnh Hảo cho rằng bài thơ đó đã gọi thẳng địa danh đất nước ra, như vậy về nội dung, nó không phải là dòng chảy lãng mạn. Một lập luận đầu Ngô mình Sở, thứ nhất do quán tính và cố tật lấy chính trị áp đặt và soi chiếu vào văn học, thứ hai do không hiểu khái niệm về trào lưu và chủ nghĩa văn học. Nói Trần Mạnh Hảo chuyện này thì nói mãi không hết, nhưng thôi, tuy anh ta là trường hợp điển hình, nhưng dấu sao anh ta cũng ở phạm trù phê bình nghệ sỹ”.

Từ sự thiếu phê bình của ông Phạm Xuân Nguyên, đưa ra một thí dụ xuyên tạc, một dẫn chứng đối trá để rồi quy kết, chụp lên đầu chúng tôi (tức TMH) bao nhiêu điều sai quấy, bậy bạ có phải là lối phê bình điển hình của ông Nguyên? Chúng tôi xin chứng minh bằng cách trích đoạn đầu bài phê bình của chúng tôi bài giảng văn của Phan Huy Dũng bảo bài thơ “Bên kia sông Đuống” của Hoàng Cầm “trước hết là dòng chảy lãng mạn” và “Thơ Hoàng Cầm cũng thấp thoáng nét tượng trưng, thậm chí siêu thực”. Bài viết của chúng tôi có nhan đề: “Có phải là bút pháp lãng mạn, tượng trưng, siêu thực?” in trên trang 35, 36 số 7-2004 báo “Ngày nay”. Để bác lại sự xuyên tạc, đối trá và quy chụp ác ý, phản khoa học của ông Phạm Xuân Nguyên trên, xin dẫn ra một đoạn phê bình của chúng tôi phê bình ông Phan Huy Dũng như sau:

“Trước hết, chúng ta thử xem “Bên kia sông Đuống” có phải thuộc dòng chảy lãng mạn không? Bài thơ này được Hoàng Cầm viết năm 1948, là năm phong trào thơ lãng mạn Việt Nam (1932-1945) đã kết thúc được 3 năm. Bài thơ tuy có đôi chỗ còn hơi hướng, còn một chút ảnh hưởng chất hoa mỹ, thậm chí ước lệ của trào lưu trước đó; nhưng về bút pháp, thi pháp, tức cả nội dung và hình thức của “Bên kia sông Đuống” thì hoàn toàn khác với trào lưu thơ lãng mạn trước năm 1945. Thuật ngữ “lãng mạn” (romantique) dùng cho trào lưu Thơ Mới 1932-1945 thực ra không chính xác; chẳng qua quen dùng mà thành khái niệm này. Vì các nhà thơ tự do giai đoạn ấy bị ảnh hưởng bởi thơ lãng mạn và thơ tượng trưng Pháp (chủ yếu là lãng mạn)...” “... Thơ lãng mạn Việt Nam 1932- 1945 về thực chất, rất khác thơ lãng mạn Pháp cuối thế kỷ thứ 18, đầu thế kỷ thứ 19. Trào lưu lãng mạn Pháp cũng như châu Âu trong văn học nghệ thuật xuất hiện để chống lại thi pháp học cổ điển gò bó, mực thước, nhất là sau sự chấn động của cách mạng tư sản Pháp. Thơ lãng mạn Việt Nam sinh ra không nhằm chống lại hồn thơ dân tộc, mà tiếp thu tinh hoa truyền thống, kết hợp với yếu tố tích cực ngoại lai. Từ

nội dung đến hình thức, “Bên kia sông Đuống” đã khác, đã mới hơn Thơ Mới mà Phan Huy Dũng gọi là “dòng chảy lãng mạn” rất nhiều. (Về việc này, Tố Hữu dù bút pháp còn ảnh hưởng Thơ Mới 1932-1945, nhưng về thi pháp đã chia tay với trào lưu này từ trước năm 1945 rồi). Thơ Mới, trừ một số nhà thơ thời đó bị gọi là nhà quê như Nguyễn Bính, Bằng Bá Lân, Anh Thơ... còn dám gọi một tên làng Đặng, vài con sông như sông Thương, còn tất cả nền thơ, dù rất hay nhưng tuyệt nhiên không ai dám gọi tên sông núi, không ai đã động gì đến tên đất nước, quê hương, dân tộc. Trào lưu thơ ấy dù rất hay, dù làm hồn tiếng Việt thêm đẹp hơn, phong phú hơn; nhưng như chúng được làm ở đâu ở đâu ngoài quê hương đất nước Việt Nam đang rên xiết dưới ách ngoại bang vậy...” “Bên kia sông Đuống” và thơ của các nhà thơ trẻ xuất hiện đầu kháng chiến chống Pháp đã gọi thẳng tên đất nước, thân phận dân tộc, đồng bào như đã gọi thẳng tên con sông Đuống” nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kỳ” ra mà xót thương thương chính quê hương đất nước mình, gọi thẳng từng con người Việt Nam ra mà chia xẻ, cảm thông, gọi thẳng giặc Pháp ra mà căm thù, lên án, tiêu diệt... Về nghệ thuật, “Bên kia sông Đuống” đã mới hơn cả Thơ Mới ở chỗ các câu thơ dài ngắn khác nhau, có khi ba chữ, bốn chữ, năm, sáu chữ, bảy tám chín chữ đan xen, lên xuống thất thường, có khi đột ngột chơi hàng lục bát...Chất dân gian, công nông binh hóa” của motif (môtíp) thơ “sọt soạt quần nâu” đã đời hơn, thực hơn, dân tộc tính và hiện đại hơn Thơ Mới...”

Sở dĩ chúng tôi phải trích ra đoạn văn khá dài của mình để làm bằng, bác lại sự xuyên tạc cố ý thiếu trung thực của ông Phạm Xuân Nguyên, khi ông đưa ra một dẫn chứng dối trá rồi ác ý kết luận rằng chúng tôi (TMH) “lập luận mình Ngô đầu Sở” và “quán tính và cố tật lấy chính trị áp đặt và soi chiếu văn học”. Trong rất nhiều bài nói trong mục văn học nghệ thuật của Đài Pháp ngữ (RFI) buổi tiếng Việt, cũng như các bài viết trên trang website hải ngoại, ông Phạm Xuân Nguyên chuyên môn dùng lối dẫn chứng dối trá để quy chụp người khác một cách phản khoa học như ông vừa làm với chúng tôi trên đây.

Dùng dẫn chứng nguy tạo để phê bình chúng tôi dốt về lý thuyết chưa đủ, Phạm Xuân Nguyên còn phê tuốt cả cánh “phê bình hàn lâm” cũng chẳng khác hơn Trần Mạnh Hảo về lý thuyết văn học bao nhiêu: “Tôi muốn nói các nhà phê bình hàn lâm cũng chẳng khác hơn về trình độ lý thuyết”. Chúng ta cần xem khả năng uyên bác về lý thuyết văn học của người “sáng mắt” Phạm Xuân Nguyên có hơn hẳn tất cả các nhà phê bình mù lý thuyết mà ông gói trong cái rọ “anh mù cầm gậy” hay không? Xin đọc đoạn trích trong bài của ông Nguyên: “Còn nhớ 25 năm về trước, sáng tác của Nguyễn Huy Thiệp ra đời đã gây rối loạn khủng hoảng cho phê bình văn học nước nhà quanh chuyện tìm cách đọc. Tỷ như vấn đề “người kể chuyện không đáng tin cậy” trong truyện của Thiệp chẳng hạn. Bây giờ một phần tư thế kỷ sau, áp dụng lý thuyết văn chương hậu hiện đại để xem xét mới thấy có lẽ nhà văn này đã đi bước hậu hiện đại đầu tiên trong văn học Việt Nam”.

Chỉ trong đoạn văn ngắn này, ta đã thấy Phạm Xuân Nguyên vừa thiếu trung thực vừa không hiểu được thuật ngữ “hậu hiện đại”. Một số truyện ngắn có dư luận của Nguyễn Huy Thiệp đầu tiên là “Tướng về hưu” ra đời năm 1986, rồi đến các truyện “Vàng lửa”, “Kiếm sắc”, “Phẩm tiết” ra đời năm 1987, 1988, tính ra lâu nhất Nguyễn Huy Thiệp cũng chỉ mới xuất hiện 18 năm chứ có phải 25 năm như ông Nguyên thêm thắt. 18 năm mà Phạm Xuân Nguyên biến thành một phần tư thế kỷ để thâm niên thêm cho Nguyễn Huy Thiệp thì xin chịu nhà phê bình “hàn lâm sáng mắt” duy nhất trong nền phê bình hiện nay (!) Điều thiếu trung thực thứ hai của ông Nguyên trong đoạn ông viết trên là khi ông bảo “Sáng tác của Nguyễn Huy Thiệp ra đời đã gây rối loạn khủng hoảng cho phê bình văn học nước nhà” là một sự dối trá không sao chịu nổi. Tiếp đến Phạm Xuân Nguyên bảo phải đưa lý thuyết văn học “hậu hiện đại” ra mới lý giải được văn Nguyễn Huy Thiệp (!) Thừa rằng lý thuyết “hậu hiện đại” (Post- Modernism) là một thuật

ngữ mang khái niệm đặc thù của phương Tây, không hề dính dáng gì đến văn học Việt Nam nói chung và Nguyễn Huy Thiệp nói riêng. Mang chủ nghĩa “hậu hiện đại” ra để làm quy chiếu đọc văn Nguyễn Huy Thiệp khác nào đưa thước đo của loài đom đóm ra đo bướm bướm. Xin thưa với ông Phạm Xuân Nguyên, người tự cho mình là sáng mắt về lý thuyết văn học còn mọi người đều mù cầm gậy cả, khi ông đưa lý thuyết không dính dáng gì kia để soi rọi vào loại văn viết theo lối truyện Tàu của Nguyễn Huy Thiệp thì có khác gì thầy mù sờ soi hay ông nói gà bả nói vịt? Thuật ngữ “Hậu hiện đại” ra đời đầu những năm sáu mươi ở phương Tây trong lĩnh vực kiến trúc rồi dần lan sang các lĩnh vực nghệ thuật. Chính sự cực đoan của chủ nghĩa tiên phong trong văn hóa nhằm cắt đứt với quá khứ, phủ nhận quá khứ, chối bỏ lý tính, luân lý, chối bỏ hiện thực, đưa văn học nghệ thuật vào bế tắc, đã dẫn đến việc ra đời chủ nghĩa hậu hiện đại. Chủ nghĩa hậu hiện đại ra đời khi xu hướng tiên phong hết thời, bị công chúng ruồng bỏ. Nó (h.h.đ) quan niệm quá khứ là không thể cắt bỏ, đề cao tính đa nghĩa và thu dụng nhiều thứ ví dụ: khước từ mọi hệ thống, không tôn sùng bất cứ thứ gì, khẳng định sự thất bại của tư tưởng, không chấp nhận một ý nghĩ độc nhất của văn bản nghệ thuật, đề cao ký hiệu, đề cao sự trào lộng và mô phỏng... Chủ nghĩa hậu hiện đại chẳng qua là cơn vỡ mộng của chủ nghĩa tiên phong: tỉnh dậy sau hôn mê dã thú, đa đa, siêu thực... nên nó còn ngờ ngác bán tín bán nghi mọi giá trị, tuy đã níu bám lấy một số giá trị đẹp của truyền thống, nhưng vẫn còn bơ vơ, trôi dạt vì sự khước từ các hệ thống, vì sự hạ bệ mọi tư tưởng của quá khứ...

Thế mà lạ thay, Phạm Xuân Nguyên không biết dịch từ ông Tây nào mà ra không hề đưa ra cứ liệu (một việc làm cấm kỵ nhất của nhà phê bình hàn lâm) để đưa ra một phương diện của chủ nghĩa hậu hiện đại làm kim chỉ nam mà đọc Nguyễn Huy Thiệp như sau:

“Tôi xin trích đoạn sau đây nói về Nguyễn Huy Thiệp khi phê bình: “Chủ nghĩa hậu hiện đại đánh dấu bước chuyển từ quan niệm nhận thức luận (...) sang các quan niệm bản thể luận (...) Văn bản hiện đại thường có những người trần thuật, nhân vật không đáng tin cậy, nhưng chúng không đáng tin cậy như thế nào? Trong các văn bản hiện đại sự không đáng tin cậy chỉ về cuối mới được hiểu ra. Còn trong các văn bản hậu hiện đại, độc giả không phải bao giờ cũng đảm bảo về mức độ không đáng tin cậy. Nói cách khác, vấn đề ai nói và họ nói có sự thật không (và họ có viết sự thật ra là gì không) thường bỏ ngõ và không giải quyết”. Nên chủ nghĩa hậu hiện đại qua cách giải thích đây cả ra đây muống trên của ông Tây nào đó được ông Nguyên dịch thì chủ nghĩa hậu hiện đại ời, xin chào vì mi quá là vỡ vắn (!) Chao ôi, chủ nghĩa hiện đại “đánh dấu bước chuyển từ nhận thức luận sang bản thể luận” nghĩa là nhân loại vừa khám phá ra bản thể luận chứ không phải bản thể luận ra đời từ thuở nằm nôi của triết học cổ Hi-La và Ấn Độ, Trung Quốc cổ đại? Tách rời nhận thức luận và bản thể luận thành các giai đoạn khác nhau như quan niệm của ông Nguyên dịch trên là một hành vi phản triết học. Nếu các văn bản hiện đại và hậu hiện đại chỉ là chuyện người trần thuật hay nhân vật không đáng tin cậy như ông Nguyên đưa ra làm kim chỉ nam phê bình trên, thực ra là một phương cách giết chết văn học hữu hiệu nhất.

Qua đây, độc giả thấy ai là người mù lý thuyết văn học: ông Phạm Xuân Nguyên hay tất cả các nhà phê bình khác bị ông cho là “anh mù cầm gậy”? Với lối phê bình thiếu trung thực như trên, ông Phạm Xuân Nguyên còn có thể tiến xa hơn nữa trong sự quy chụp và xúc phạm những người khác. Bài viết trên của ông Nguyên còn nhiều điều bất cập, vì bài đã dài, chúng tôi xin hẹn một dịp khác...

*Nguồn: Người Hà Nội, số 31 ra ngày 30-7-2004*

## Trả lời ông Hào Lại Nguyên Ân

Về bài “*Ông Hào thanh toán chứng từ Ly thân đi chứ!*” của tôi (talawas 15.5.2004), ông Hào đã đáp trả trên tạp chí *Văn nghệ công nhân* (trụ sở 175 Giảng Võ, Hà Nội) số 22, ra tháng 10.2004. Tôi đã đọc và sau đó đã tìm mọi cách để có thể có hồi âm sớm; qua e-mail tôi đề nghị toà soạn *Văn nghệ công nhân* đăng lại bài viết của tôi, sau đó tôi sẽ viết trả lời; nhưng toà soạn đã không hề trả lời tôi. Tôi tìm đến số 175 Giảng Võ vài ba lần, duy nhất một lần gặp người Tổng biên tập; ông này hứa là sẽ xem xét yêu cầu của tôi, tuy rằng theo như ông nói thì ông chưa hề nghe có thư trên đây của tôi gửi toà soạn, có lẽ (vẫn theo lời ông) vì đường điện thoại hoặc máy vi tính của cơ quan ông có trục trặc sao đó, vì trụ sở cơ quan lúc ấy đang sửa chữa lớn... Chuyện này xảy ra từ trước Tết Âm Lịch. Từ đó tới nay chưa hề có một chút dấu hiệu hồi âm nào trả lời tôi từ phía tạp chí *VNEN* dù tôi ở ngay Hà Nội; tạp chí này cũng đã ra thêm vài số khác, nhưng tìm vào các hộp thư ở các số ấy không hề thấy dấu hiệu hồi âm nào cho tôi. Tình thế “im lặng đáng sợ” kiểu này giúp tôi hiểu những lời đắc chí cuối bài ông Hào: nếu “ông Ân im lặng không hồi âm thì cứ coi như những điều ông viết về chúng tôi trong bài trên talawas thấy đều là trò bịa đặt vu khống bôi nhọ danh dự người khác”...! Ông Hào biết chắc rằng sẽ ít tờ báo nào trong nước dám đăng ý kiến tôi nói tiếp việc đã viết trong bài “*Ông Hào thanh toán chứng từ Ly thân đi chứ!*” nên mới đắc chí viết câu kết như vậy.

Xin bạn đọc nhớ cho rằng tờ *VNEN* (tháng 10.2004) đã đăng bài ông Hào theo cung cách xưa nay giới tuyên huấn đảng đàn đánh kẻ thù tư tưởng. Dưới nhan đề “Không thể không lên tiếng” là lời toà soạn như sau:

“LTS.- Những năm gần đây, lợi dụng chủ trương mở cửa và hội nhập cùng với chính sách tự do ngôn luận của Đảng và Nhà nước ta, nhiều phương tiện thông tin đại chúng của nước ngoài và của một số tổ chức, cá nhân người Việt Nam sống ở nước ngoài đã tìm cách tổ chức phỏng vấn hoặc mời các văn nghệ sĩ, trí thức trong nước phát biểu. Nội dung các phỏng vấn và phát biểu đề cập đến hầu hết các mặt đời sống xã hội của Việt Nam. Sẽ là bình thường nếu các nội dung trên đây phản ánh trung thực và khách quan hiện thực đất nước ta. Nhưng thực tế không phải như vậy. Nhiều bài phỏng vấn, trả lời phỏng vấn và phát biểu đã có nội dung không lành mạnh, phản ánh không trung thực, thậm chí cố tình bóp méo, nói sai hiện thực, kể cả hiện thực lịch sử, đặc biệt là những phát biểu về quan điểm, về chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Điều đó đã gây nên sự bất bình của dư luận, khiến cho nhiều văn nghệ sĩ, trí thức không thể không lên tiếng.

Trong số này, Văn nghệ công nhân xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc hai bài viết mới đây của nhà thơ-nhà phê bình Trần Mạnh Hào.”

(*VNEN*, số.22, tháng10.2004, tr.68)

Hai bài của ông Hào đăng liền nhau trong số *VNEN* đó là bài “Về việc cố tình bôi nhọ danh dự người khác của ông Lại Nguyên Ân” mà ông Hào yêu cầu talawas đăng lại hôm 18.3.2005, và bài “Văng tục và chửi trên talawas”, công kích ông Hoàng Ngọc Hiến vì bài ông trả lời phỏng vấn của talawas, bài phỏng vấn mà, tuy talawas chưa đăng nhưng bị phát tán ngoài ý muốn, do thế trở thành đối tượng công kích trong nước.

Như vậy ông Hào đã có dịp đáp trả tôi rồi, hơn thế ông còn đẩy được tôi vào tình trạng không có chỗ để nói lại, nhân đó rơi vào câu kết luận chờ sẵn trong bài của ông. Cho nên cái bức xúc mà ông Hào đem bày tỏ với Ban biên tập talawas là cái bức xúc giả; có thể ông sợ bị “bắt bài” nên ông mới “tặng” thêm cho bạn đọc talawas nghe (cho sướng lỗ tai, cho tăng đồng cảm?) vài lời ông... chửi, chửi công an hoặc ai đó, FPT chẳng hạn (?), đã lập tường lửa (có ông bạn nhà văn đến bảo tôi rằng lời chửi này cũng được đặt hàng tại chỗ rồi!), lại tán thêm rằng vượt tường lửa chẳng phải khó khăn gì! (cũng là những điều nhiều người khác đã nói hồi talawas bị tường lửa).

Quả thật tôi không tin ông Hào cần tôi hỏi âm; ông đã đăng hai bài trên VNEN là cốt nhét giẻ vào miệng Lại Nguyên Ân và nện búa vào đầu Hoàng Ngọc Hiến, như thế chưa đủ sao?

Tôi nghĩ, talawas không nhất thiết phải đăng bài ông Hào khi mà ông đã đăng bài ấy trên báo trong nước từ khá lâu rồi; tuy thế nhân talawas đăng lại bài ấy, tôi lại có cơ hội đáp lại ông Hào, điều mà tờ VNEN trong nước như là cố tình lẩn tránh tôi.

Sau đây tôi sẽ nói những gì liên quan đến ông Hào trước, tiếp đó sẽ nói những gì liên quan đến tôi, trong hai bài viết của ông và của tôi.

Ông Hào bảo tôi “bịa tạc, vu khống, bôi nhọ”, dùng “toàn những chuyện đồn thổi” vô bằng chứng để nói rằng ông từng được vài ai đó trong giới hữu quyền sử dụng như “đầu gấu” của họ; ông Hào đòi rằng tôi phải nhớ nguyên tắc “nói có sách mách có chứng”. Về điểm này, xin bạn đọc và ông Hào nhớ cho rằng trong đời sống của giới làm văn làm báo trên đất Việt Nam, sự kiện được người trong đám quyền chức tin dùng (chưa nói được dùng như “đầu gấu” là mức cao rồi!) thường là điều người ta đem khoe khoang chứ mấy ai xem thế là bị vu cáo! Từ hồi mở cửa cho kinh tế đến nay, có biết bao nhiêu người săn tìm những tấm hình chụp chung với một ông to nào đấy đem phóng to trưng ở phòng khách nhà mình? Việc ông Hào nêu ngay chuyện này ở đầu bài viết của ông khiến tôi ngờ rằng ông có ý mượn lời tôi để phô với thiên hạ một thành đạt không dễ ai có trong đời ông đấy thôi. Thế mà thay vì cảm ơn, ông lại kêu tôi vu cáo!

Ông đòi “mách có chứng” nhưng trong đời sống văn nghệ từ nửa sau những năm 1970 đến nay, cả tôi và ông chẳng đều là người trong cuộc, là nhân chứng đấy ư? Những người trong cuộc nếu thành thực có thể cùng nhau chứng thực, xác nhận nhiều sự thực đương thời. Ai đã sống trong xã hội người Việt sẽ thấy không dễ tìm được bằng cứ cho các vụ việc có thật, dù quả thật đã có xảy ra. Người ta, nhất là người có quyền, biết cái lợi hại của “khẩu thiệt vô bằng” nên thường tận dụng nó; người ta lúc đương quyền cứ việc gây ra đủ chuyện rồi về sau vẫn cứ xoa xoa hai bàn tay mà bảo “Không có một thời như thế!”. Đến cái thời bao cấp áp chế tư tưởng văn nghệ dài mấy chục năm ai ai cũng còn nhớ mà có ông quan văn nghệ về già lại viết sách nói “không có thời ấy” thì trong các vụ việc nhỏ người ta càng dễ chối hơn. Hiểu rõ điều này nên trong giới cầm bút “phổ thường dân” chúng tôi thường hướng tai về phía các nguồn dư luận ngầm, bắt thành văn, nói về mọi người mọi sự; nguồn này giàu sức thuyết phục chúng tôi hơn; nó là sự nhận định sự bình giá chứ không phải sự tìm kiếm chứng cứ. Tôi tin rằng những dư luận từng đến tai tôi thì hầu hết trước sau gì cũng đã đến tai ông Hào, chỉ có điều ông có thành thực xác nhận hay không mà thôi.

Dù sao thì tôi cũng đã được ông Hào làm rõ cho một điều: đến bây giờ ông vẫn không phủ định tiểu thuyết *Ly thân* của ông. Nhưng về những sự rắc rối xảy ra với *Ly thân*, ông Hào có



phần thiếu trung thực: ông nhân nhắc có một bài phê *Ly thân* đăng báo *Tuổi trẻ* để châm chọc rằng tờ này “bảo hoàng” tuy “được tiếng từ đó đến nay là tờ báo đổi mới cấp tiến”! Trong khi đó ông lại rất ư trân trọng nhắc đến cuộc thảo luận về *Ly thân* trên tuần báo *Văn nghệ*, - cuộc thảo luận mà chắc chắn là nhằm thực hiện việc được giao lúc ấy là trấn áp những lệch lạc trong tư tưởng văn nghệ, chứ không nhằm xoa dịu hay biện hộ cho tác giả. Đây không phải chỗ để nói dài về cuốn *Ly thân* và dư luận đương thời về nó. Ông Hào nên làm thư mục và sưu tập đủ các bài đã đăng về cuốn này, nhân thể xem lại có phải những người đã phê phán nó là do họ hiểu lầm như ông nói không? Ông thử liên lạc với họ xem bây giờ chính họ nhận định về sự nhận định của họ hồi đó thế nào? Hoặc ông tự làm lấy một trắc nghiệm thế này: ông xin phép in lại *Ly thân* xem cơ quan quản lý xuất bản hoặc nhà xuất bản nào đồng ý cấp giấy phép cho tái bản hay không? Nếu ông bằng lòng, tôi và bạn đọc sẽ chờ trong hai năm 2005-2006. Tôi đã viết rằng cuốn này từng có bạn đọc và riêng tôi thấy nó cũng không quá dở. Thậm chí một biên kịch già dặn cùng một đạo diễn vững nghề có thể từ đây làm ra một bộ phim truyện xem được. Như thế, sẽ là không trung thực nếu ai viện lý do “truyện không hấp dẫn sợ không bán được” để không cho in. Còn một khả năng nữa: tác giả sẽ nói chính mình chưa muốn in lại cuốn này; nếu vậy tác giả có trung thực không? Đây là điều đang giả định. Cái chính là tác giả có dám thử làm cái trắc nghiệm tôi đề nghị như trên không?

Một điểm khác, ông Hào cũng tỏ ra không trung thực khi nói trước nay ông không đứng về phe nào! Thử nhớ lại xem hồi ở trại viết Vũng Tàu (khoảng 1983), Trần Mạnh Hào làm thơ về Nguyễn Hồng thì ông ở bên nào, thuộc chiều hướng nào trong giới viết hồi ấy? Tại đại hội nhà văn năm 1989 (kỳ đại hội mà sự phân chia “bảo thủ”—“đổi mới” là sự thực rõ ràng), Trần Mạnh Hào lên diễn đàn không dưới hai lần, bên Bùi Minh Quốc và tự bên mình (cái “mình” với quan điểm đã được ông biểu hiện trong *Ly thân*), lúc đó ông ở bên nào? Hãy nhớ lại bài *Đại hội nhìn từ gần* của Nguyễn Duy, bài ca về sáng tác tại chỗ về kỳ đại hội giữa mùa đầu đổi mới mà xem: “Trần Mạnh Hào oành oành hoả pháo” chẳng là cùng chiến tuyến với những “Phong Lê nổi rần rần lửa giận / đốt túp lều lý luận con buôn”, v.v... và hàng loạt người khác thuộc phe đổi mới lúc ấy hay sao? Ông Hào nên trung thực nhìn nhận sự thực đó: hành động và ngòi bút ông theo chiều đổi mới, tính cho đến 1993.

Còn từ 1994? Ông Hào cho rằng những trang phê bình của ông từ đó (1994) tới nay là “thống nhất về quan điểm xã hội và quan điểm học thuật” với thời ông in *Ly thân* (ông chỉ quên hoặc không muốn nhắc những gì ông nói trên diễn đàn đại hội nhà văn 1989 mà thôi!). Tôi và rất nhiều người cầm bút khác thì thấy rõ rằng hoạt động phê bình của ông Hào từ 1994 về căn bản đi ngược quan điểm xã hội của ông thời *Ly thân*. Chúng tôi không chỉ nhận thấy và nhận định như thế mà còn phải chứng kiến và chịu đựng điều đó. Ông Hào thử nhớ xem: loạt bài mà sau đó ông tập hợp vào hai cuốn *Thơ phản thơ* và *Phê bình phản phê bình* nói chủ yếu điều gì? Có phải là trong đó ông chỉ cố sức chứng minh rằng văn thơ cách mạng và kháng chiến là hay hơn hẳn, có giá trị hơn hẳn văn chương tiền chiến? Vào lúc số đông người trong giới sáng tác và nghiên cứu bắt đầu có điều kiện nhận ra và nói lên những sự thật văn học sử Việt Nam thế kỷ XX ngược với những kết luận giáo điều thường được lặp đi lặp lại suốt thời bao cấp, thì việc ông Hào sẵn sàng lặp lại lối tuyên truyền cũ như thế là nhận thức thật của ông hay là ông được người ta dùng làm cái loa thay thế những cái loa rì, - những người mà lời rao cũ đã hết thời hiệu? Ông Hào thử nhớ xem: nếu hoạt động phê bình của ông không đậm tính “phản *Ly thân*” đến thế thì dư luận về ngôn luận của ông đã chẳng nhiều đến thế, và chúng đã chẳng thể khiến một nhà nghiên cứu tập hợp thành cuốn *Về một hiện tượng phê bình* (Nxb. Hải Phòng, 1998, 572 trang 14x20cm); và một điểm còn đáng nói hơn nữa là: nếu mấy người chức quyền không ra tay bênh vực ông Hào thì hồi đó đã chẳng xảy ra việc cấm

phát hành cuốn sách ấy.

Còn nhớ, khi một nhà phê bình là đồng nghiệp biên tập với tôi trở thành đối tượng “phản phê bình” của ông Hảo thì ông Tô Hoài bảo tôi: “Hảo nó đánh đến Nhân rồi, nó sắp đánh đến Ân đấy!”. Tôi bảo ông: “Làm sao mà tránh được!” (nhưng sau đấy ông Hảo chưa đụng đến tôi, ông còn có những con mồi khác).

Sự “chuyển hướng” của ngòi bút ông Hảo từ 1994 thật ra cũng chỉ đáng sợ cho anh em trong giới trong khoảng vài ba năm đầu. Rồi thì mọi thứ cũng nhạt dần đi; bệnh lờn thuốc thầy mất thiêng. Quan tuyên huấn cũ về vườn, quan tuyên huấn mới cần tìm ngón võ mới với những vai diễn mới. Xưa kia nghề tuyên huấn là dọa dẫm, dọa cử toạ đứng để “mất lập trường giai cấp”, đừng rơi vào “vũng bùn của tư tưởng tư sản sa đọa”, đừng rơi vào luận điệu “nhân đạo chung chung, nhân tính trừu tượng”, v.v., lời dọa sớ dĩ thiêng vì nó có nghĩa là ai bị quy các sai phạm ấy tất sẽ bị mất chức, mất việc làm, mất nguồn lương, mất sổ gạo, bị đẩy đến vùng sâu vùng xa... Thử nhớ mà xem, những cái từ “nhân văn”, “nhân đạo” cao sang là thế mà suốt từ những năm 1958 đến 1990 ở miền Bắc nó bị người cầm bút sợ hãi tránh xa là vì sao? Vì sợ các quan tuyên huấn hét ra lửa dọa mà thôi! Bây giờ làm tuyên huấn khó hơn; cứ nhìn vẻ mặt khó đăm đăm của mấy quan chức đầu ngành ấy trên tivi thì biết; “thi pháp dọa” chỉ còn “thiêng” trong phạm vi hẹp và rất ít tác dụng đối với công chúng thường dân. Trong giới quan trường thì rõ ràng nó vô nghĩa đối với đám quan lại tham nhũng.

Trong nền cảnh chung ấy vài ba năm gần đây anh em bạn cũ quan sát thấy trong các bài vở của ông Hảo bắt đầu có đôi nét khả thủ, ví dụ khi ông chỉ ra cái vô lối của vị học giả kia cứ nhất quyết chứng minh rằng các thành tựu lớn của văn minh Trung Hoa là có gốc từ Việt Nam! Nhiều người đồng tình với sự phê phán của ông Hảo, không phải vì câu chuyện “văn hoá sử” kia có hay không có căn cứ khoa học khách quan ở mức độ ra sao, mà vì nhận ra ngay rằng lối lập luận “Đại Việt trung tâm luận” trên đáp ứng thật đúng lúc tâm thế dân tộc chủ nghĩa đang trở nên chủ đạo cả trong giới cầm quyền lẫn trong khá đông công chúng. Cái tâm thế dân tộc chủ nghĩa này, tiếc thay, đang phổ cập vào những sinh hoạt đại chúng, thúc đẩy cái lối suy nghĩ theo đó người Việt là khác với nhân loại!

Một việc khác mà ngòi bút ông Hảo cũng giành được khá nhiều đồng tình, ấy là việc ông phê bình sách giáo khoa văn học. Thật ra trong các nội dung ông nêu ra, ông Hảo chỉ đúng được khoảng 2/10; nhưng việc ông lên tiếng đó (cùng một số cây bút khác nữa, nhưng nên thấy không phải trong số đó không có những kẻ té nước theo mưa) suy rộng ra cũng tương tự như là kịp thời nhắc công chúng phải đối mặt với một bộ phận giáo chức hãnh tiến và đầu cơ trong thời buổi mà con em người ta cần học vấn, cần các chứng chỉ điểm số, cần bằng cấp. Ông Hảo có thể khoe vì những bài viết ấy ông đã được quan chức đầu ngành đến thăm nhà tặng hoa cảm ơn, nhưng ông cũng đừng quên rằng các nhà học phiệt kia với cung cách làm việc chưa hề thay đổi của họ vẫn cứ tiếp tục được tin dùng.

Dù ghi nhận đôi nét khả thủ như nói trên, số đông trong giới cầm bút phần nhiều vẫn còn ngờ vực ông Hảo lắm; người ta cho là đám người có quyền vì nhiều lẽ vẫn cần dùng ông để đánh dẹp hoặc thị uy trước những cây bút cứng đầu khó bảo, và ông Hảo thì cũng vẫn còn sẵn sàng đáp ứng họ. Vụ phê bình “hoa thủy tiên” năm ngoái là minh chứng rõ nhất. Có điều người khơi lên phong trào mới chống Nguyễn Huy Thiệp đó hẳn không ngờ mọi sự lại dích dắc lạ lùng như vậy. Lần sau hẳn ông sẽ cần nhắc nhiều hơn; nếu thiếu kiềm chế có thể ông đã làm như vị giáo sư cùng họ Trần, lên tiếng phê phán cấp trên “hữu khuynh”, lập một kỷ lục Việt Nam:

lần đầu tiên cấp dưới dám công khai viết bài phê phán cấp trên!

Dầu sao vẫn có thể dự đoán rằng ngòi bút phê bình của ông Hảo đang dần dần bình thường hoá, có nghiêng về chiều nào thì cũng sẽ là thứ khuynh hướng có thể tranh luận; phê bình của ông nay mai sẽ thôi là hiện tượng, sẽ tồn tại bình thường giữa phê bình của làng phê bình.

Trở lên là những gì cần nói về ông Hảo; dưới đây tôi nói về những điều ông Hảo nói về tôi trong bài trả lời của ông.

Điều rất dễ nhận thấy trong giọng viết của ông Hảo về tôi là giọng tố giác. Ông đùa như thật, thật như đùa nói chuyện Lại Nguyên Ân “xuất hiện khá bất thường và liên tục” trên các đài phát thanh nước ngoài phát tiếng Việt tố các bạn đồng môn từng cùng nghiên cứu theo quan điểm mác-xít, do đó “kiếm chác được cũng khó”... Những lời như thế đặt trong đời sống trên đất Việt Nam, chỉ có ý nghĩa gây nguy hiểm về chính trị cho người bị nói tới mà thôi. Còn đặt trên những đất có dân chủ thật thì nó hầu như hoàn toàn vô nghĩa, vì không thể gây nguy hiểm cho ai, nên ngón đó ít ai dùng đến. Ông Hảo nói “ví phỏng” ông cũng dùng ngón đó thì sao, nhưng ông đã thực hiện toàn bộ hành vi tố giác đó rồi, trong bài của ông. Nếu ở thời trước năm 1990, những tố giác đó đã có thể đưa người bị tố vào nhà đá; nhưng đây là chuyện sau năm 1990, ở Việt Nam đã có biết bao nhiêu người từ quan chức đến nhà chuyên môn, văn nghệ sĩ và thường dân từng trả lời phỏng vấn của các đài phát thanh nước ngoài! Lấy gì để cho rằng việc công bố tác phẩm hoặc ý kiến của mình trên các phương tiện truyền thông ở ngoài nước là hành vi phạm pháp? Theo tôi nhớ thì ở Việt Nam không có quy phạm luật pháp nào như vậy; và nếu có thì cũng cần được xoá bỏ vì nó xâm phạm một trong các quyền tối thiểu của con người. Còn chuyện “kiếm được khó” hay không, ông Hảo hãy hỏi những người được đài nước ngoài phỏng vấn xem có phải hầu hết đều chẳng hề được trả dù một xu nhỏ hay không? Nhưng nếu như được phỏng vấn và được trả tiền thật thì liệu có gì là bất thường? Việt Nam mới vừa tham gia công ước Berne đó. Liệu các tác giả người Việt trong nước có tác phẩm (hoặc bài báo, lời phát biểu...) được sử dụng ở nước ngoài, bất kể màu sắc tư tưởng nghệ thuật ra sao; họ có đáng được nhận nhuận bút, theo quan điểm của nhà nước Việt Nam, sau khi đã tham gia công ước Berne?

Về việc ông Hảo hỏi tôi đã thanh lý những bài báo, cuốn sách viết từ thời bao cấp hay chưa? Xin trả lời: tôi đặt tất cả những gì tôi đã và đang viết ra dưới mọi sự phê bình kể cả sự tự phê bình của chính tôi, tất nhiên tôi cũng tự giành quyền tranh biện trước những điều phê bình mà tôi cho là không thoả đáng. Riêng về những trang viết trong thời bao cấp (tính đến 1985), xin nói rõ: khi đó tôi mới bước vào nghề cầm bút, các trang viết ban đầu khó tránh khỏi tình trạng của một chủ thể chưa định hình, cả ý viết lẫn cách viết thường có chỗ vay mượn, học hỏi theo những cây bút đàn anh, hoặc tệ hơn, hùa theo mình hoạ những ý tưởng khuôn sáo đương thời, kể cả những giáo điều. Tuy vậy tôi vẫn xin chịu trách nhiệm về những điều đã viết ấy; nếu trong đó có những làm lỗi thì có cả phần lỗi của cá nhân tôi, có cả phần làm lỗi tập thể.

Tôi lấy làm buồn mà nhận thấy trong sự căn vặn tôi, ông Hảo tỏ ra không căn cứ vào việc đọc trực tiếp sách của tôi, trái lại có vẻ như ông đã dựa vào người khác. Chuyện bảo rằng Lại Nguyên Ân “từng ca ngợi nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa một thời”, hẳn là ông Hảo dùng lại cứ liệu của Chu Giang, - ông này đã 4 lần từ 1989 đến 2004 nhắc đi nhắc lại đoạn tôi viết trong sách *Một thời đại văn học mới* mà ông ta từng là biên tập viên. Tôi đã có dịp nói rõ điều này trên mạng eVăn và tuần báo *Văn hoá*. Đoạn sách ấy (viết 1985, sách in ra lần đầu 1987) như sau:

“Một quá trình diễn ra ở văn học nhiều nước từ giữa thế kỷ này mà người ta gọi là *quá trình chính trị hoá*, cũng đã diễn ra mạnh mẽ ở nền văn học của nước Việt Nam mới. Thành công trong việc đưa chính trị vào văn học là kết quả của việc đảng cộng sản từ khi giành được chính quyền đã trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoạt động văn học trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức”.

(dẫn theo bản in lần thứ hai: *Một thời đại mới trong văn học*, tiểu luận nghiên cứu văn học của Nguyễn Đăng Mạnh, Lại Nguyên Ân, Vương Trí Nhàn, Trần Đình Sử, Ngô Thảo; Nxb. Văn học, Hà Nội, 1995, tr.103.)

Ông Hào và bạn đọc xem đó: cái nhận định văn học sử này, bây giờ tôi vẫn thấy căn bản không sai. Có quá trình chính trị hoá văn nghệ dưới chính thể Việt Nam dân chủ cộng hoà và Cộng hoà XHCN Việt Nam hay không? Đảng cầm quyền ở chính thể này (trước 1976 gọi là đảng lao động, từ 1976 gọi là đảng cộng sản) có thể coi là đã thành công hay không trong việc chính trị hoá văn học? Người nghiên cứu nên lắng tránh hay ghi nhận sự thực văn học sử ấy? Ngày nay nếu lại viết về đề tài này, tôi vẫn sẽ giữ nguyên nhận định ấy, nhưng sẽ không đặt trong giọng khẳng định, tán dương, ngợi ca, như đã làm hồi đó, chỉ giữ giọng trung tính ghi nhận sự thực mà thôi.

Một điểm khác, ông Hào cũng tỏ ra chưa hiểu rõ đã đặt bút khi viết rằng Lại Nguyên Ân “bảo nền phê bình văn học Việt Nam hầu như là phê bình xu phụ”. Xin mạn phép nhắc lại, tôi viết và đăng báo *Quân đội nhân dân* năm 1987 (sau đó gây thành tranh luận trên tạp chí *Văn nghệ quân đội* năm 1988-89) nêu cái nhận định cho rằng ở văn học Việt Nam sau 1945 có sự thống trị của phê bình quyền uy, bên cạnh đó là phê bình xu phụ, là đầy tớ và bạn đường của nó. Năm 2004, nhân được mời tham một dự hội thảo về phê bình, tôi nhắc lại nhận xét trên của tôi và nhân đó áp dụng để xem xét tính chất của phê bình từ những năm cuối 1990: thành phần “phê bình quyền uy” từ trạng thái hiền ngôn chuyển sang trạng thái ẩn ngôn, trong khi đó ở “phê bình xu phụ” thấy tính chất tay sai mờ nhoà đi, tính chất làm thuê, “đâm thuê chém mướn” rõ ra. Đó, sự nhận định, phân tích của tôi nói gọn là như thế. Ai phê bình trao đổi lại, xin căn cứ vào đó, chứ tóm tắt như ông Hào rằng theo tôi (LNA) “phê bình văn học Việt Nam hầu như là phê bình xu phụ” thì sẽ đánh trật, mất công.

Bài này, sau khi viết xong, tôi gửi đồng thời cho tạp chí *Văn nghệ công nhân* và báo điện tử talawas là hai nơi đã đăng bài trên đây của ông Hào. Mong rằng cả hai cơ quan đều đăng tải bài này, đảm bảo quyền được nói lại của người bị phê bình.

Hà Nội, 6.4.2005

© 2005 talawas

## Trả lời ông Lại Nguyên Ân

Báo điện tử talawas ngày 20-4-2005 đăng bài của Lại Nguyên Ân: “Trả lời ông Hào”, nhằm đáp lại bài của chúng tôi (TMH) trên talawas ngày 17-3-2005: “Về việc cố tình bôi nhọ danh dự người khác của ông Lại Nguyên Ân”. Sở dĩ chúng tôi viết bài báo này, nhằm vạch ra những điều đối trá do ông Ân bịa ra (theo tin đồn thế này, tin đồn thế khác, đến mức ông Ân “cũng

chẳng tin được nào” để nói xấu chúng tôi là “đầu gấu” của Đảng cộng sản, là tay sai văn nghệ của “ông lớn nào đó”, chuyên làm cái việc đánh anh em văn nghệ như một thứ chó săn, một tên biệt kích... Với “Hội chứng Tăng Sâm” như thế, không hề có sự kiểm chứng tối thiểu nào, ông Lại Nguyên Ân đã xúc phạm nhân phẩm chúng tôi tới mức không sao chịu đựng nổi.

Nay, trong bài vừa in, ông Ân lại tiếp tục sử dụng “hội chứng Tăng Sâm giết người”, tiếp tục lối quy chụp vu vơ, vô bằng cứ, bịa đặt vu cho chúng tôi là “đầu gấu” của Đảng cộng sản như sau:

*“...Số đông trong giới cầm bút phần nhiều vẫn còn ngờ vực ông Hảo lắm; người ta cho là đám người có quyền vì nhiều lẽ vẫn cần dùng ông để đánh dẹp hoặc thị uy trước những cây bút cứng đầu khó bảo, và ông Hảo thì vẫn còn sẵn sàng đáp ứng họ. Vụ phê bình “Hoa thủy tiên” năm ngoái là minh chứng rõ nhất. Có điều người khơi lên phong trào mới chống Nguyễn Huy Thiệp không ngờ mọi sự lại đích dắc lạ lùng như vậy...”*

Thưa ông Ân, về vụ “Hoa thủy tiên - Nguyễn Huy Thiệp” năm ngoái, ngoài bài phê bình của tôi ra, còn gần 20 bài phê bình của những nhà văn khác, trong đó bài “phê” ông Thiệp nặng nhất lại là bài của người bạn thân nhất của ông Thiệp: Đồng Đức Bốn. Khi ông Thiệp chửi hầu hết nhà văn Việt Nam là “vô học”, là lưu manh, là giặc già... nếu có ai phản ứng lại, ví như tôi (TMH) tức khắc bị ông Ân gán cho là tay sai, là “đầu gấu” của Đảng... Như thế cũng chẳng khác gì bỗng có ai đó ở Việt Nam viết bài bảo ông là tay sai của CIA, ăn tiền của ngoại bang chống lại đồng bào mình, thì chắc là ông nổi giận lắm? Xin dẫn một nhà văn Việt, nhà văn Quỳnh Thi bên Hoa Kỳ (đang là cộng tác viên của talawas), đọc bài “Hoa thủy tiên” của ông Thiệp, không sao chịu được, đã phải lên tiếng phản đối kịch liệt như sau:

*“...**Phát biểu tùy tiện:** Nguyễn Huy Thiệp trong một bài viết trên internet talawas ngày 26-3-2004. Anh ta cho rằng đa số các nhà văn đều vô học. Còn đa số các nhà thơ thì chỉ dựa vào cảm hứng tùy tiện viết ra những lời lẽ du dương, phù phiếm vô nghĩa, nhìn chung là lãng nhãng... nhãng nhít, hữu danh vô thực. Nhà thơ đồng nghĩa với chấp choạng, hăm hấp, quá khích, vớ vẩn. Thậm chí còn lưu manh nữa... Lời phát biểu bằng văn bản của một nhà văn có tiếng tăm có ý nhục mạ cả một tập thể giới làm văn học Việt Nam. Cứ theo như bài viết ấy của NHT thì thơ phú chẳng ra cái quái gì hết, toàn một lũ lưu manh, đầu đường xó chợ, ngu dốt! Chỉ trừ ít người... Thiển nghĩ trước khi ông Thiệp là nhà văn, chắc cũng đã làm thơ, vì trong truyện ngắn của ông lác đác cũng có những bài thơ xen vào. Thế mà ông Thiệp lại bạc bẽo chửi làm thơ là lưu manh ngay với chính ông, mà theo tôi, thơ của ông lại không mấy hay bằng truyện. Biết đâu sau này cuối đời ông lại chẳng làm thơ như nhiều nhà văn khác, vì lúc xem lại văn chương của mình thấy cũng chẳng ra làm sao! Chỉ tội nghiệp ông chê những nhà văn, nhà thơ dốt nát, vớ vẩn. Mà ông lại không hiểu thơ, hay chỉ hiểu với một kiến thức của anh giáo làng trên vùng rừng núi Cao Bằng, Lạng Sơn, hồi còn rất trẻ, thì oan cho thơ lắm. Nhà văn Nguyễn Huy Thiệp ạ! Thơ cũng như văn. Có thứ thiệt và có thứ dỏm. Thường người ta hay nói đến người thật, việc thật. Còn thứ dỏm, mạo hoá thì nói làm chi. Thật là thảm hại khi có lắm người vưng tin rằng: Mỗi người Việt Nam là một nhà thơ! Rồi những cửa giả, vắn vè của bọn họm hĩnh háo danh hay, thậm chí rơm rác, dơ dáy, mờ mờ há mờ mờ xuất hiện, và họ lại có một đức tin. Ta là những nhà thơ trẻ hiện đại. Ở trong nước, những người tử tế đã tránh xa, nhưng họ còn ban cho một đặc ân và gọi việc viết những viết cuội là thơ rác, thơ dơ. Thơ là gì? Thơ là những lời hay ý đẹp làm xúc động lòng người. Làm gì có thơ rác, thơ dơ trên cõi đời này. Chỉ có thứ rác rưởi dơ bẩn, khiến người đi đường phải bịt mũi. Những mùi rác rưởi xú uế thì phải bịt mũi lại, tránh xa, không nên để ý làm gì, bọn cùi hủi thói tha, mà có muốn thoá mạ*

*chửi bới. Không được vợ đũa cả nắm...*” (Trích “Sức công phá của Thơ” của Quỳnh Thi, Văn Học online và Tạp chí Thơ online).

Đọc xong đoạn văn “nảy lửa” này, chắc chắn Lại Nguyên Ân, sẽ đập bàn quát: A, lại phát hiện ra một tên “đầu gấu” của Đảng cộng sản, một tay sai chính hiệu cho chế độ Hà Nội là Quỳnh Thi nằm vùng tít ở miền cực nam nước Mỹ này đây! Bịa chuyện tin đồn ác ý để hại người khác như thế, ở những nước văn minh luật pháp chặt chẽ, người bị hại có thể kiện kẻ vu cáo ra toà và nhất định phải chịu sự trừng phạt của luật pháp. Khi chúng tôi đòi hỏi ông bằng chứng những lời buộc tội gian trá của ông, ông tỉnh bơ, vẫn giọng chụp mũ khơi khơi hết sức vu vơ, hết sức xỏ xiên, ông Ân viết:

*“Ông Hào bảo tôi “bịa tạc, vu khống, bôi nhọ, dùng những chuyện đồn thổi, vô bằng chứng để nói rằng ông từng được vài ai đó trong giới hữu quyền sử dụng như “đầu gấu” của họ; ông Hào đòi tôi phải nhớ nguyên tắc “nói có sách, mách có chứng”. Về điểm này, xin bạn đọc và ông Hào nhớ cho rằng, trong đời sống của giới làm văn làm báo trên đất Việt Nam, sự kiện được người trong đám quyền chức tin dùng (chưa nói được dùng như “đầu gấu” là mức cao rồi!) thường là điều người ta đem khoe khoang, chứ mấy ai xem thế là bị vu cáo! Từ hồi mở cửa cho kinh tế đến nay, có biết bao nhiêu người săn tìm những tấm hình chụp chung với một ông to nào đấy đem phóng to trưng ở phòng khách nhà mình? Việc ông Hào nêu ngay chuyện này ở đầu bài viết của ông khiến tôi ngờ rằng ông có ý mượn lời tôi để phê với thiên hạ một thành đạt không để ai có trong đời ông thế thôi. Thế mà thay vì cảm ơn, ông lại kêu tôi vu cáo!”*

Trích ra đoạn văn “xỏ lá” này của ông Ân, tôi không thể hình dung ra một người làm văn hoá, ít nhất cũng có chút thiên lương, lại có thể viết ra những lời lẽ tệ hại như thế về đồng nghiệp của mình, dù là kẻ đồng nghiệp kia ông căm thù hơn ngày xưa ông căm thù Mỹ-Diệm? Hay là ông Ân từng có kinh nghiệm về niềm tự hào được làm tay sai cho ông lớn, bà lớn (phía bên này, hoặc phía bên kia?) mới từng trải thế về niềm sung sướng được bề trên tin dùng, mới rành rẽ cảm giác “ơn trên mưa móc” như ông ấy theo kiểu “muốn ăn gấp bỏ cho người”!

Vâng, đúng như vậy, ông Ân thời mới vào nghề “phê bình” đã từng được các ông lớn tin dùng, như một “hồng vệ binh văn học”, thường đăng bài trên báo Đảng, như là cái đuôi của chính những Vũ Đức Phúc, Phan Cự Đệ, Trần Thanh Đạm, Trần Trọng Đăng Đàn... như chính ông thú nhận trong bài báo “Trả lời ông Hào” như sau:

*“Riêng về những trang viết trong thời bao cấp (tính đến năm 1985), xin nói rõ, khi đó tôi mới bước vào nghề cầm bút, các trang viết ban đầu khó tránh khỏi tình trạng của một chủ thể chưa định hình, cả ý viết lẫn cách viết thường có chỗ vay mượn, học hỏi theo những cây bút đàn anh, hoặc tệ hơn, **hùa theo minh họa những ý tưởng khuôn sáo đương thời, kể cả những giáo điều.** (TMH nhấn mạnh). Tuy vậy, tôi vẫn chịu trách nhiệm về những điều đã viết ấy; nếu trong đó có những lỗi lầm thì có cả phần lỗi của cá nhân tôi, có cả phần lầm lỗi của tập thể.”*

Ông Ân trong cơn chân thành sám hối về những tội lỗi hồng vệ binh văn học của ông một thời, từng được Đảng và nhiều ông lớn tin dùng, được làm đầu gấu cho “văn nghệ cách mạng”, tha hồ lên báo Đảng, báo Quân đội, lên Tạp chí Cộng sản **hùa theo minh họa những ý tưởng khuôn sáo đương thời, kể cả những giáo điều.** Có lẽ, vì ông Ân đã từng có nhiều kinh nghiệm sung sướng khi làm tay sai cho Đảng như chính ông vừa sám hối, nên muốn dùng “ơn mưa móc cứu trùng” kia mà san sẻ cho TMH tí ti chăng? Xin đọc tiếp lời ông Ân sám hối, chân thành đến nỗi đã trích ra lời của chính ông khẳng định công lao to lớn của Đảng là đã “chính trị hoá văn học” trong suốt cả quá trình; nghĩa là đã đưa ra những khái niệm như đảng tính, giai cấp tính trong văn học, phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa là phương pháp duy nhất

đúng của văn học, triệt để phê phán tính người chung chung... Xin xem ông Ân dẫn lại lời tụng ca Đảng một thời của chính ông, như sau:

*“Một quá trình diễn ra ở văn học nhiều nước từ giữa thế kỷ này mà người ta gọi là quá trình chính trị hoá, cũng đã diễn ra mạnh mẽ ở nền văn học của nước Việt Nam mới. Thành công trong việc đưa chính trị vào văn học là kết quả của việc Đảng cộng sản từ khi giành được chính quyền đã trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoạt động văn học trên tất cả các mặt trận chính trị, tư tưởng và tổ chức”.*

Ông Ân viết tiếp: *“Ngày nay nếu viết về đề tài này, tôi sẽ giữ nguyên nhận định ấy, nhưng sẽ không đặt trong giọng **khẳng định, tán dương, ca ngợi như đã làm hồi đó...**”* Thưa ông Ân, chúng tôi xin trả lại ông cái mũ **đầu gấu của Đảng** mới hôm nào ông còn đội. Thay vì giấu cái mũ đỏ **tay sai văn nghệ Đảng** xưa của ông đi, ông lại rình người qua đường là chúng tôi, để đánh tráo chụp nhoáy một cái như chóp lên đầu TMH cái mũ không còn hợp thời trang của mình, rồi hô hoảng lên rằng: chính nó, TMH là đầu gấu của Đảng! Viết đến đây, tôi thấy tấn bi hài kịch sấm hối này của ông vụng về quá, bèn phì cười nhớ tới câu về hồi trước ở miền Bắc nói về anh Tạ Đình Đề: *“Hoan hô anh Tạ Đình Đề / Trước từng theo địch nay về theo ta”*.

Nói là nói róng riết thế thôi, chứ thực lòng, chúng tôi tin vào sự sấm hối chân thành của ông về những “tội lỗi” theo Đảng của ông một thời. Nhận thức là một quá trình mà ông Ân. Tồn tại quyết định ý thức mà nhà lý luận. Thực tế thay đổi, làm cái nhìn con người đổi thay theo là chuyện hợp quy luật. Còn thực tế đã là năm 2005 mà cái nhìn ông và tôi còn ở năm 1989 thì mới là chuyện quái dị, mới là phản tiến hoá, phản lịch sử. Chính ông Ân năm 1989 đã không còn là ông Ân năm 1985 như ông vừa dốc bầu sấm hối. Và ông Ân hôm nay không còn là ông Ân thời mà tôi với ông ngồi bên nhau trong Đại hội nhà văn khoá IV? Chính ông vừa kể, ông đã chuyển từ **mũ đỏ** sang **mũ xanh** ra sao. Kể cũng lạ, ông Ân cho mình cái quyền được thay đổi quan điểm sao cho hợp thời, sao ông nở bắt tôi không được có quyền ấy, nếu như tôi thích thay đổi, tôi thích không còn là tôi trước đó; như câu thơ thần diệu của Xuân Diệu mà cả ông và tôi chắc đều thuộc, đều thích: *“Cái bay đang đợi cái trôi / Từ tôi phút đó sang tôi phút này!”*. Từ phút đó đến phút này đã là hai **cái Tôi** khác nhau, huống nữa là 10 năm, 15 năm rồi, ông Ân cứ bắt tôi phải quay về thời *Ly thân* xưa, phải dứt khoát đứng vào phe phái nhất định nào đó mới được: hoặc là đổi mới, hoặc là bảo thủ, hoặc ta, hoặc địch, dứt khoát không được đứng một mình một phe. Thì thưa ông Ân, tôi xin quay về *Ly thân* xưa đây, khi trích ra lời tuyên ngôn phi phe phái của tôi, tôi quyết đi một mình một đường; đó chính là bài thơ “Những con đường tôi chọn” (bài thơ của nhân vật Trần Khuất Nguyên trở lại sau khi đã bị công an bóp cổ chết) – tức nhiên, bài thơ ấy chính là của TMH, với 4 câu kết như sau: “Những nẻo đường tôi chọn / Gập ghềnh như quê hương / Dù không ai đi cả / Một mình tôi một đường”. Ông Ân theo Đảng lâu quá nên tính tập thể nhiễm vào máu, quyết không chịu nổi cảnh ai đó đứng ngoài hàng lối, cô đơn một mình một phe, ông bắt tôi phải:

*“Ông Hào tỏ ra không trung thực khi nói trước nay ông không đứng về phe nào! Thử nhớ lại xem hồi ở trại viết Vũng Tàu, Trần Mạnh Hào làm thơ về Nguyễn Hồng thì ông ở bên nào, thuộc chiều hướng nào trong giới viết hồi ấy? Tại Đại hội nhà văn năm 1989 (kỳ Đại hội mà sự phân chia “bảo thủ”-“đổi mới” là sự rõ ràng). Trần Mạnh Hào lên diễn đàn không dưới 2 lần, bên Bùi Minh Quốc và tự bên mình (cái “mình” với quan điểm đã được ông biểu hiện trong Ly thân) lúc đó ông ở bên nào? Hãy nhớ lại bài “Đại hội nhìn từ gần” của Nguyễn Duy, bài ca về sáng tác tại chỗ về kỳ Đại hội giữa mùa đầu đổi mới mà xem: “Trần Mạnh Hào oành oành hỏa pháo”...”*.

Vâng, thưa ông Ân, tôi nhớ, nhớ lắm cái không khí hào hùng hồi ấy, nhớ mình lên diễn đàn 3

lần, như quả đạn pháo bênh Bùi Minh Quốc, bênh cả Dương Thu Hương, chống lại sự đàn áp thô bạo của Đảng đối với nhà văn, bằng cách kể câu chuyện (xin lược lại):

*“Nhân việc đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh cởi trói cho văn nghệ, trước khi dự đại hội nhà văn khoá IV này, tôi về Nam Định thăm bố mẹ. Bố tôi mừng tôi được tự do, bèn ngã cây tơ, mời 4 cụ bô lão đến đánh chén, mừng cho thằng cu Hào nhà tôi được Đảng tha trói. Góm, các cụ vui hơn tét thi nhau tợp rượu với dòi... Đến lúc hơi ngà ngà, bố tôi bèn ôm tôi khóc rống lên khiến cả bàn tiệc kinh hãi. Bố tôi khóc mà than rằng: “Hào ơi, bố mẹ để ra anh là con người cơ mà, cho anh đi bộ đội gần chục năm về thấy vẫn còn là người, anh có phải là chó mèo, lợn gà, vịt ngan, dê ngỗng đâu mà Đảng ta lúc trói lúc cởi hả con ơi là con ơi!”*

Tôi kể đến đoạn đó thì cả hội trường Ba Đình vỗ tay như sấm, khiến tôi nghẹn ngào quá mà không nói được nữa, bèn vừa bước xuống vừa nhìn tay chân xem còn hằn in vết lươn thâm tím của dây trói hay không? Đấy, tôi đã nói như thế đấy, 15 năm rồi vẫn nhớ không quên, ông Ân vừa lòng chưa nào? Dù đã 15 năm trôi qua, nay đã bước vào Đại hội nhà văn lần thứ 7, thì về thực chất, mối quan hệ giữa Đảng và nhà văn vẫn còn thông qua một gạch nối là cái dây trói vừa tạm cởi ra từ năm 1989 còn chưa giải quyết dứt điểm ấy đấy! Dù 15 năm trôi qua rồi, tôi vẫn thấy mình có trách nhiệm phải bênh vực Bùi Minh Quốc và Dương Thu Hương. Nhà tù, dây trói, ngay cả khảo tra, thậm chí xử bắn Dương Thu Hương, Bùi Minh Quốc nữa đi, Đảng cũng không cách gì “cải tạo” được 2 con người gang thép này! Đảng nhằm to, bạo lực không thể là cái trò đùa ra chơi với nhà văn được. Nhà văn cần sự đối thoại cơ, thuyết phục cơ, có lý có tình cơ, “chính uỷ mía lùì” như thời chống Mỹ cơ, chứ dọa bỏ tù, đàn áp xưa rồi Diễm ơi! Nhưng Đảng, nói theo Nguyễn Khải, vốn coi văn nghệ sĩ như người ăn kẻ ở trong nhà (nghĩa là đầy tớ của Đảng à?). Nguyễn Khải nói thế là oan cho Đảng, là cậy mình có gan sửa, miệng thỏ mà bắt nạt Đảng, vu cho Đảng đi ngược lại lời dạy của Bác Hồ: “Cán bộ là đầy tớ của nhân dân!”. Cán bộ = Nhà nước = Đảng cầm quyền = đầy tớ nhân dân! Mà nhà văn ngoài Đảng như ông Ân và tôi là kẻ dưới đấy, tức là **Nhân dân** đấy! Vậy, ông và tôi, vinh dự chưa nào: chúng ta đang là ông chủ của Đảng đấy! Thế mà, tôi, ông chủ đã làm đến 30 đơn xin phép được “đối thoại” với đầy tớ mà đầy tớ quyết không cho! Đấy, nhận thức của tôi năm 2005 là như thế đấy, ông Ân vừa lòng chưa nào? Ngay cả với nhận thức “vượt chỉ tiêu ông Ân giao” như thế, tôi vẫn cứ thích “một mình đi một đường”, một mình một phe, không thích đứng chung với phe “đổi mới” của ông Ân hay phe “bảo thủ” của giáo sư Trần ông nhắc trong bài. Tôi bé như mắt muối mà dám học cách đi một mình một đường của cụ Nguyễn Du đấy: “Cổ mạch hàn phong cộng nhất nhân”. Ông Ân xử ép tôi nhiều bề quá, không đọc kỹ bài trả lời trước của tôi, cứ bắt tôi phải nhắc lại, e làm mất thời gian bạn đọc. Ấy là chuyện to bằng núi, ông và các ông “đổi mới” gán cho tôi cái tội là “bảo vệ thơ cách mạng và kháng chiến”. Vâng, dù sau này cờ quạt có đổi thay, nhân tình thế thái có đảo lộn đến đâu, tôi vẫn cứ tin rằng Cách mạng tháng Tám 1945 và kháng chiến chống Pháp là niềm tự hào của nhân dân Việt Nam chứ quyết không phải là gia tài riêng của một mình Đảng cộng sản. Và chính là nhà phê bình Thi Vũ (tức ông Võ Văn Ái - người nổi tiếng chống cộng nhất nhì ở hải ngoại) đã cùng với tôi đứng ra bảo vệ thơ cách mạng và kháng chiến đấy (như bài trước trao đổi với ông tôi đã trích một kết luận rất đúng của ông Võ Văn Ái) dùng làm luận cứ chống lại nhóm Phong Lê - Phạm Xuân Nguyên - Hoàng Hưng đã rất sai lầm khi bảo thơ cách mạng và kháng chiến chỉ là nhai lại thơ tiền chiến, không cò thành tựu về vang gì! Chuyện này, thế nào rồi ông Ân cũng không để ông Thi Vũ = Võ Văn Ái yên đâu! Thế nào rồi ông Ân cũng tìm cách chụp cho ông Võ Văn Ái cái mũ “đầu gấu của Đảng cộng sản” như ông từng chụp cho tôi vậy! Vâng, chưa hết, ông Ân còn dùng các giáo sư và đám học trò của họ đã in ra cuốn sách: “Về một hiện tượng phê bình” để vu cáo bôi nhọ tôi đủ điều. Chẳng qua vì tôi đã viết gần 200 bài báo vạch ra cái sai mang tính hệ thống của việc dạy môn văn từ đại học trở xuống, khiến hàng chục giáo sư không sao cãi



nổi, đã phải sửa lại, viết lại sách giáo khoa theo sự phê bình của tôi. Các vị này có tội rất lớn với dân tộc Việt Nam: sau 50 năm (1954-2004) dạy môn văn như là môn chính trị trá hình, học trò Việt Nam hôm nay sợ môn văn bằng chết. Muốn biết một dân tộc hưng hay vong, hãy nhìn thái độ yêu hay ghét môn văn của học trò. Thời Pháp thuộc, ta tuy mất nước mà học trò yêu môn Việt văn vô cùng, thế là tinh thần dân tộc hưng thịnh đấy. Nay, ta có nước, độc lập rồi mà sao trẻ con sợ môn văn hơn sợ cọp, dấu hiệu của sự suy vong dân tộc đấy! Chính hệ thống chính trị, hệ thống dạy văn là nguyên nhân làm suy vong tinh thần dân tộc, chứ còn đổ cho ai được nào? Trong khi đó, các vị Giáo sư này tha hồ bán bằng cấp cho mấy ông lớn học hành chưa hết cấp 3 mà ông nào hầu như cũng có 2 đến 3 bằng thạc sĩ, tiến sĩ, để các GS đổi lấy nhà lầu xe hơi và vô vàn bổng lộc khác! Ấy thế mà các vị GS này lại hô hoán lên rằng Trần Mạnh Hảo là tay sai cho Đảng đánh trí thức! Y hết giọng điệu Lại Nguyên Ân!

Bài viết đã dài, điều cuối cùng tôi muốn tâm sự với ông là ta đã quyết đổi mới đời ta, thì cũng nên đổi mới cung cách viết lách của ta nữa. Nghĩa là, ta chống cái lối chính trị lãnh đạo văn nghệ thô bạo kiểu bầy đàn, muốn trói muốn cởi nhà văn lúc nào tùy thích. Ngoái lại thời trước năm 1985 mà hải muốn ù té chạy. Cái lối vu khống, chụp mũ chính trị là cái thói tầm vô cùng. Thế mà ông Ân, nhà “đổi mới” hàng đầu, thậm chí có thể thành vì sao bất đồng chính kiến mà báo đài hải ngoại ca ngợi ông, nay lại còn sử dụng thói ứng xử không mã thượng của các nhà cai trị văn nghệ tiền đổi mới là muốn vọc nhà văn như gà vọc niêu tôm lúc nào cũng được; tôi xin khuyên ông hãy lần cuối cùng, vứt bỏ cái lối chụp mũ vô bằng cứ ấy đi cho thiên hạ thái bình. Đồng thời, một nhà nghiên cứu khoa học văn học như ông, cũng nên bỏ cái thói tùy tiện quá khứ ông vẫn dùng làm vật trang sức trên người đi, viết cái gì cũng phải cho chặt chẽ, có lý có tình, có dẫn chứng, có trích ra cụ thể ông Hảo viết thế này, nói thế này, sách nào, trang nào. Đảng này, ông cứ cái lối nói khơi khơi, xưng xưng bịa đặt vô bờ bến. Có thể lý trí ông đã già từ vũ khí quy chụp, vũ khí ăn nói hàm hồ, vũ khí dùng quá nhiều “xú ngữ” của giai cấp bản cổ nông vô sản chuyên chính búa liềm búa tạ; nhưng giọng điệu của ông cần phải sang hơn một chút, nếu như ông bỏ được những từ, như: “nhét giẻ vào miệng”, “nện búa vào đầu”, “có những con mồi khác”, “đầu gấu”, “cái loa ri”...

Thời gian đi qua đã biến hai kẻ thù số 1 của nhau là ông McNamara và ông Võ Nguyên Giáp trở thành những người bạn già ngồi lại, cùng nhau chia tay hận thù mà nhận lấy tình “Mỹ Việt đề huề”. Điều mà ông đại sứ Mỹ vừa tuyên bố với bà con người Việt tại Mỹ là: Mỹ và Việt Nam là hai nước bạn bè, cùng có mục tiêu chung. Thời gian đã đưa ông Nguyễn Cao Kỳ ngồi chén chú chén anh với ông cựu Ủy viên Bộ chính trị kiêm chủ tịch mặt trận tổ quốc Phạm Thế Duyệt, đã đưa ông Kỳ đến sân quần vợt để đánh với ông Võ Văn Kiệt, Võ Viết Thanh. Ông Ân với TMH tôi là cái gì so với các ông mãnh kia? Vốn tôi không hề trêu chọc gì ông, bỗng dưng ông lại lên talawas bịa chuyện bôi tro trát trấu vào mặt tôi như thế mà đặng đừng được ư? Hay là ông Ân và tôi, ta chào năm 2005 rồi từ biệt nó, cùng nhau đi tìm “thời gian đã mất” là Đại hội nhà văn lần thứ IV năm 1989, không thêm dự Đại hội nhà văn năm 2005 vào ba ngày sắp tới nữa nhé; để hai ta cùng học Trần Tử Ngang mà ca rằng: “*Tiền bất kiến cổ nhân / Hậu bất kiến lai giả / Niệm thiên địa chi du du / Độc thương nhi lệ hạ*”; đặng hưởng tí sai thời muôn năm nền văn học cởi trói, cùng ngẩn tò te mà thương xót cổ tổng bí thư Nguyễn Văn Linh và anh Trần Độ đã mang theo tự do làm của ăn đường ở thế giới bên kia..

Sài Gòn 20.4.2005

© 2005 talawas

## Cú điện thoại của nhà thơ Trần Mạnh Hảo Vương Văn Quang

Khi nhận được bài sau đây, chúng tôi đã kiểm tra thông tin và xác định rằng sự việc được thuật lại trong bài là có thật, không phải chuyện hư cấu. Dĩ nhiên mỗi bên tham dự có cách nhìn nhận và đánh giá của mình. Vì sự việc liên quan tới những vấn đề đang được công luận chú ý và những người tham dự cũng như nhân chứng đều đã được xác định rõ, đều có đầy đủ khả năng chịu trách nhiệm về phát ngôn của mình, chúng tôi đăng bài viết này để rộng đường dư luận.

talawas

Chiều ngày 24.4.2004. Trời Sài Gòn nóng bức ngột ngạt. Đi làm về, tôi thấy mọi người trong gia đình gồm: bố vợ, mẹ vợ và vợ tôi, ai nấy đều run rẩy sợ sệt, mặt xám ngoét cất không ra giọt máu. Tôi gắng hỏi tới lần thứ ba, mọi người mới kể: Có một ông tự xưng là nhà thơ, nhà báo, nhà văn tìm tới nhà yêu cầu bố vợ tôi xuất trình chứng minh thư nhân dân, và bảo rằng, ông Vương Văn Quang đã viết bài trên báo *Ngày Nay*, "nói láo"... "chửi"... "phản động"..., rằng sẽ có chính quyền, công an tới xử lí v.v. Tôi hỏi, ông ta tên gì? Mọi người trong nhà báo, ông ta giới thiệu tên là Trần Mạnh Hảo (TMH) và đưa ra rất nhiều loại thẻ. Ông ta có hện lát nửa sẽ gọi điện lại (vì gia đình cho ông ta biết là tác giả thật sự hiện không có nhà). Tôi giật mình, vội vàng lấy tờ *Ngày Nay* số 8, ra ngày 15.4.2004, đọc lại bài *Thử trò chuyện với hoa thủy tiên để tìm hiểu thể loại văn học gãi ngứa và hội chứng chửi có thưởng*, xem có câu nào là "phản động". Sau nửa tiếng soi kĩ lưỡng bài viết của chính mình, tôi không thấy một câu chữ nào tỏ ra là "phản động". Vậy nhà thơ TMH, một tên tuổi lớn, tìm tới tận nhà tôi để lớn tiếng vì lí do gì nhỉ?

Tôi bỏ vào đi tắm. Khi tôi đang tắm, chuông điện thoại đổ hai lần. Cả nhà tôi lăm lét nhìn nhau, không ai dám nhắc máy. Mọi người gọi tôi ra cầm máy, thế là tôi phải vội vàng quấn chiếc khăn tắm chạy ra. Giời ạ! Một lần là người ta nhầm số, một lần là ông tổ trưởng dân phố gọi để nhắc treo cờ trong dịp lễ và bầu cử. Tôi tắm xong chừng nửa tiếng thì thật vinh hạnh, nhà thơ TMH đã gọi tới.

Đây là lần đầu tiên được nói chuyện trực tiếp với một nhà thơ lớn, nên tôi không khỏi hồi hộp. Sau khi giới thiệu, giao đãi, ông TMH lớn tiếng: "Tại sao anh dám *chửi* tôi?"

Ồ hay, tôi có chửi bới gì đâu nhỉ? Cái nhà bác này... Nghĩ thế nên tôi bảo: "Bác cứ đùa, nào em có dám *chửi* ai. Bác thích chửi nên bác cứ hay dùng cái từ đó."

Nói đến đây, tôi chợt nhớ ra rằng, trong giới phê bình văn chương ở ta, khi viết phê bình hoặc trao đổi họ hay dùng từ "đánh" hoặc "chửi". Là kẻ ngoại đạo, nên tôi rất dị ứng với những từ ngữ đầy bạo lực ấy. Vẫn với giọng hùng hồn, danh thép, ông TMH nói tiếp: "Anh có biết thằng Nguyễn Huy Thiệp (NHT) là thằng phản động không? Nó đã phát biểu bêu riếu cuộc chiến tranh chống Mỹ của dân tộc ta."

Chết rồi, tôi thấy vấn đề có vẻ trầm trọng đây. Tôi bảo: "Thưa bác nhà thơ, em chỉ biết NHT qua tác phẩm của ông ta, còn việc ông ấy *phản động* hay ông ấy đua xe hoặc ông ấy đánh bạc... em không quan tâm lắm."

Ông TMH: "Cậu không biết NHT là người thế nào mà tại sao cậu lại dám viết!" Tôi thưa rằng: "Em viết về văn chương NHT, là cái em biết, và em phát biểu quan điểm của em trên cơ sở em cảm nhận hai bài viết: bài của bác trên *Văn Nghệ* và bài của NHT trên *Ngày Nay*. Theo em

thì như thế không thể gọi là *phản động*."

Lúc này, nhà thơ Trần có chùng giọng xuống. Ông bảo: "Tôi gần bằng tuổi bố vợ cậu, tôi là một người lính chiến, tôi đã từng ... đã là... đã bị..." Thật lạ, khi nhà thơ TMH chùng giọng thì tôi lại cảm thấy bực tức. Tôi nói: "Em biết tuổi của bác, em cũng biết bác đã từng... đã là v.v. Xin thưa với bác, rằng ở tuổi như bác và cả tuổi em, dân Việt Nam ta thật ít người chưa từng là lính. Hiện tại vợ em còn đang phục vụ trong quân đội. Tổ quốc, dân tộc là của chung. Tất cả mọi người Việt Nam ai ai cũng đều yêu Tổ quốc, yêu dân tộc (trừ một số rất nhỏ ở đâu đó, loại này ta không nên đếm xỉa tới). Chính vì vậy, không nên nhân danh những cái lớn lao đó để phục vụ, thoả mãn ý đồ cá nhân. Như thế chính là vô lương tâm đấy, chính là phản động đấy."

Tôi không tin rằng nhà thơ, nhà phê bình TMH có thể đuổi lí trước một kẻ tầm thường như tôi. Nhưng ông TMH có im lặng một chút, sau đó ông bảo: "Nhưng anh đã phạm luật báo chí." Tôi hỏi: "Bác cho em biết, em phạm điều luật gì?" Ông TMH: "Mạo danh!" Ngạc nhiên quá, tôi hỏi: "Em mạo danh ai?". Ông TMH: "Mạo tên ông bố vợ cậu." Tôi ra sức thanh minh, rằng tôi lấy tên tác giả là bố vợ tôi (Vương Văn Quang) như một thứ bút danh, còn địa chỉ và số điện thoại sờ sờ ra đấy, tôi có "mạo" đâu? Tôi đã từng viết một số bài báo nho nhỏ và lấy tên tên vợ, tên bố vợ... những người tôi yêu quý, làm bút danh. Nhưng nhà thơ TMH kiên quyết bác bỏ những lí lẽ của tôi, và ông kết luận tôi là "kẻ mạo danh". Trước khi kết thúc cuộc đàm thoại, nhà thơ còn ưu ái: "Rồi mày sẽ biết tay ..."

Mạo danh - theo tôi đây là một động từ chỉ hành động xấu xa, với mục đích:

1. Mạo tên một người nổi tiếng, với mục đích lợi dụng uy tín người đó, hoặc bôi nhọ chính người đó.
2. Mạo tên một người vô danh nào đó, với mục đích bêu xấu ai đó mà muốn lẩn tránh trách nhiệm, kiểu "ném đá giấu tay".

Trong cả hai trường hợp này, đương nhiên người ta phải giấu địa chỉ thật <sup>[1]</sup>.

Sau khi suy nghĩ, tôi thấy việc mình lấy tên bố vợ làm tên tác giả đều không thoả mãn hai điều kiện trên. Tôi suy ra rằng, mình không làm gì sai trái.

Người ta nói "văn là người". Quả đúng thật. Những bài tiểu luận, phê bình của ông Trần Mạnh Hảo rất giống với cách hành xử của ông Trần Mạnh Hảo hôm nay đối với tôi và gia đình.

Nghĩ như vậy, nên tôi hoàn toàn thanh thản. Tôi còn thấy rất vui và vô cùng hãnh diện, rằng đã được tiếp chuyện nhà thơ nổi tiếng. Nếu không có bài viết vừa qua trên tạp chí *Ngày Nay* thì biết bao giờ tôi mới có điểm phúc đó, dù chỉ là điểm phúc nghe máng mỗ, doạ nạt (nghe nói, đối tượng bị nhà thơ TMH máng mỗ toàn là các giáo sư, tiến sĩ hay các nhà văn, nhà thơ lớn).

Nhưng cái niềm vui của tôi thì nhỏ, không thể lẩn át cái không khí tang tóc trong nhà. Phía trong bếp, tôi nghe cả nhà đang thì thảo bàn bạc. Vợ tôi thì bảo nên đổi số điện thoại, mẹ tôi đòi chuyển nhà, bố vợ tôi đưa ra giải pháp là đi thuê chỗ khác ở, còn nhà mình cho người khác thuê. Thật buồn cười, nhưng cũng nên thông cảm. Cả đời làm ăn lương thiện, tự nhiên bị chụp lên đầu cái mũ "phản động", bố ai chả hãi. Tù chứ bõn à.

Tối hôm đó, vợ tôi than thở: "Đang yên đang lành. Giời ơi là giời. Thôi, thế là hết cả mộng văn sĩ nhé. Tự nhiên lại rùng mỡ đi viết báo tán nhăng, chả lợi lộc gì, đi mua cái lo vào người." Chả là gần đây tôi có học đòi viết lách, trong gia tài văn chương của tôi có chừng vài chục cái truyện ngắn, một mớ thơ "con cóc". Đã định cuối năm nay bán cái xe máy để in lấy hai tập

truyện. Thế là đủ điều kiện, tư cách để xin vào Hội nhà văn. Nay có chuyện "mạo danh", "phản động" này thì còn gì hi vọng mà góp mặt với văn đàn.

(Tác giả đã cung cấp cho toà soạn talawas tên thật, địa chỉ nhà riêng, số điện thoại nhà riêng và số điện thoại di động của mình.)

© 2004 talawas

<sup>[1]</sup>Chú thích của talawas: Trong bản in trên *Ngày Nay*, tác giả Vương Văn Quang cung cấp rõ địa chỉ nhà riêng, số điện thoại nhà riêng và số điện thoại di động của mình.

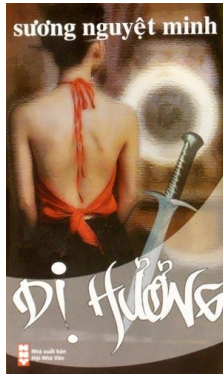
## Trả lời ông Vương Văn Quang

Cho phép chúng tôi không còn khả năng tin vào sự trung thực của tên tuổi một số tác giả viết hàng loạt bài bênh Nguyễn Huy Thiệp, tiếp tục hạ nhục các nhà văn, nhà thơ trong nước và xuyên tạc, bôi nhọ chúng tôi (tức TMH) in trên báo "Ngày Nay" số mới nhất 8-2004. Bằng chứng là bài viết dài 2 trang "Thử "trò chuyện với hoa thủy tiên" để hiểu "văn học giải ngũ" hay "hội chứng chửi có thưởng"" của tác giả Vương Văn Quang (144 Hồ Văn Huê-P. 9 - Q. Phú Nhuận TP.HCM ) in ở trang 46 và 47 trên "Ngày Nay" số 8-2004 là bài báo mạo danh, kiểu ốc mượn hồn. Chúng tôi đã nhờ số 116 Tổng đài Bưu Điện TP.HCM để tìm ra số điện thoại của tác giả Vương Văn Quang: (08) 8457343. Chúng tôi gọi đây nói cho số này và gặp chính tác giả bài báo trên là ông Vương Văn Quang 64 tuổi, cán bộ về hưu, gốc Hà Nội, có số CMND: 011153388, cấp ngày 12/11/2001 tại công an Hà Nội, hiện cư trú tại đúng số nhà ghi dưới bài báo.

Ông Vương Văn Quang rất sửng sờ khi tôi cho hay bài báo của ông đã đăng trên "Ngày Nay"; và ông nổi giận mắng cái thằng mẹ ranh nào dám lấy tên ông và địa chỉ nhà ông để viết lếu láo những gì trong đó. Ông bảo đó là hành vi mạo danh, ném đá giấu tay, gắp lửa bỏ tay người của một kẻ vô lương tâm nào đó.

Sau đó, một cô con gái của ông Vương Văn Quang đã cho chúng tôi tên tuổi, số điện thoại của người mạo danh cha cô để viết bài báo kia bênh Nguyễn Huy Thiệp và chửi Trần Mạnh Hảo chính là con rể ông Vương Văn Quang tên là ông Đỗ Trí (hay Chí?) Dũng. Chúng tôi đã gọi điện thoại cho số máy: (08) 9022861, gặp ngay ông Dũng và ông nhận chính ông là tác giả thật của bài báo ký tên người bố vợ là Vương Văn Quang. Ông Dũng bảo ông có quyền lấy tên ông bố vợ làm bút danh và ông sẽ nhờ toà soạn "Ngày Nay" cải chính ngay trên số báo tiếp. Có thể, "Ngày Nay" sẽ "chữa cháy" cho ông Dũng mà đăng đính chính rằng: vì sự bất cập của khâu biên tập, bài báo của tác giả Đỗ Trí Dũng đã bị in nhầm là Vương Văn Quang. Nhưng trong bài báo mạo danh kia, ông Dũng đã nhập vai 100% ông bố vợ Vương Văn Quang khi viết rằng: "Tôi là một người già (tôi về hưu 3 năm nay)... không phải ông già nào cũng dễ tính như tôi..." thì việc làm của Đỗ Trí Dũng là dụng công, là cố ý mạo danh người khác chứ không hề do lầm lẫn gì cả. Vì thực ra, trong đời, ông Dũng còn trẻ và còn đang công tác, chưa đến tuổi về hưu.

## Sao lại bịa chuyện bôi xấu vua Gia Long đến thế?



Tác phẩm Dị Hương

“Dị hương” là tên tập truyện gồm chín truyện ngắn của nhà văn quân đội Suong Nguyệt Minh do nhà xuất bản Hội Nhà Văn ấn hành năm 2009, vừa được giải thưởng chính thức của Hội Nhà Văn Việt Nam năm 2010, từng được ông Hữu Thịnh và một số tờ báo lề phải ca ngợi hết lời.

Chúng tôi viết bài báo nhỏ này không nhằm phê bình cả tập truyện “Dị hương” của tác giả, mà cốt thông qua truyện ngắn “Dị hương” nhằm phê phán thái độ bôi bẩn lịch sử một cách vô lối của tác giả. Vả, tám truyện ngắn còn lại của tập truyện này thực ra chỉ là những truyện tầm tầm, không có gì xuất sắc để phải góp lời bình phẩm.

Truyện ngắn “Dị hương” ( là điểm nhấn quan trọng để cả tập truyện được giải thưởng cao nhất của Hội Nhà Văn Việt Nam) của Suong Nguyệt Minh nếu không được ông Hữu Thịnh ( Chủ tịch Hội liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam kiêm Chủ tịch Hội nhà văn Việt Nam kiêm Bí thư Đảng Đoàn khối văn học nghệ thuật, kiêm ủy viên Hội đồng lý luận trung ương, ủy viên Hội đồng lý luận văn học nghệ thuật trung ương...) khen ngợi hết lời, đồng thời có nhiều báo lề phải ca tụng lên mây thì chúng tôi không phải làm phiền độc giả mà tung ra bài báo phê bình này. Nhân đây, chúng tôi cũng có lời cảm ơn nhà văn Trần Hoài Dương, người đã lên tiếng đầu tiên trên công luận trong một bài phỏng vấn với những dòng như sau về truyện ngắn “Dị hương”: **“Trong “Dị hương”, Nguyễn Ánh hiện ra là một nhân vật rất xấu, có thể nói là thô bỉ, hiếu sắc, hiếu sát... Tôi không tin là một nhân vật như thế có thể dựng nên một vương triều...”**, giúp chúng tôi tìm đọc văn phẩm này .

Truyện ngắn này viết về hai nhân vật lịch sử là Chúa Nguyễn Phúc Ánh, tức hoàng đế Gia Long trong giai đoạn vừa chiếm được Phú Xuân từ tay quân Tây Sơn và bà vợ thứ ba của vua Gia Long là Lê Ngọc Bình ( con vua Lê Hiển Tông, em ruột công chúa Ngọc Hân, hoàng hậu của vua Quang Trung; Lê Ngọc Bình từng là hoàng hậu Tây Sơn, vợ vua Quang Toản Cảnh Thịnh). Trong truyện còn có một nhân vật hư cấu là Trần Huy Sán...

Truyện kể rằng công chúa Lê Ngọc Bình khi mới 13 tuổi đã đẹp mê hồn, ngọc thể thơm ngát một làn hương lạ (dị hương). Một lần Ngọc Bình đi tắm ở hồ Dâm Đàm (Hồ Tây) làm rơi chiếc yếm. Trần Huy Sán nhặt được chiếc yếm ấy và giữ mãi trong người, mỗi lần lấy chiếc yếm ra ngắm nghía làm thơm lừng cả trời đất. Trần Huy Sán mê công chúa Ngọc Bình thông qua chiếc yếm thơm phức của nàng. Rồi Sán bỏ Tây Sơn, bỏ Bắc Hà trốn vô Nam phò Nguyễn Ánh. Có lần Trần Huy Sán mang chiếc yếm của công chúa Ngọc Bình vào châu chúa Nguyễn Ánh, khiến vị chúa chết mê chết mệt vì mùi thơm từ chiếc yếm nọ tỏa ra.

Nguyễn Ánh tranh hùng với anh em nhà Tây Sơn và cha con Nguyễn Huệ, khi chiếm được kinh đô Phú Xuân, Nguyễn Ánh đã bắt được tác giả mùi thơm mê hồn kia là Lê Ngọc Bình – hoàng hậu của vua kẻ thù Cảnh Thịnh ( Nguyễn Quang Toản). Nguyễn Ánh vừa nhìn thấy

Ngọc Bình đã mê mọt mùi thơm lạ từ thân thể nàng tỏa ra, đến nỗi mắt hết hồn vía. Ngay lập tức, vợ của vua bại trận Ngọc Bình đã ôm chầm lấy vị vương thắng trận để cả hai biến thành hoang dã vô độ y hệt Trụ Vương- Đát kỷ ngày xưa. Nguyễn Ánh phát hiện ra Trần Huy Sán đã xoi tái mùi hương lạ của Ngọc Bình trước mình, bèn chém đầu Sán. Ngọc Bình bị Nguyễn Ánh dày vò quá mức thành ra mất hết mùi thơm và lãnh cảm, bị chết thê thảm dưới bụng Nguyễn Ánh khi hai người đang giao hoan. Hết chuyện.

Truyện ngắn “Dị hương” của Sương Nguyệt Minh ra đời sau truyện ngắn “Kiếm sắc” của Nguyễn Huy Thiệp chừng hai mươi năm. Khi đọc truyện này, tôi hơi ngờ ngợ, sao nó có vẻ giống từ hơi văn, cách cấu tứ, cách dùng từ của Nguyễn Huy Thiệp thế? Tôi bèn đọc lại “Kiếm sắc” của Nguyễn Huy Thiệp và thấy cảm giác ngờ ngợ kia của mình không hề làm lẫn. Xin đọc giả xem ý kiến của tác giả Bùi Công Thuận (Đồng Nai) dưới đây do chúng tôi lấy từ Internet khi vào <http://google.com> gõ từ khóa : “Dị hương và kiếm sắc”:

### **Ý kiến ngắn về DỊ HƯƠNG của Sương Nguyệt Minh**

*DỊ HƯƠNG* vừa đạt giải của Hội Nhà Văn Việt Nam.

*Minh* đọc *Dị Hương* với cảm giác thất vọng không sao ngăn được.

*DỊ HƯƠNG* sao chép cách viết của Nguyễn Huy Thiệp trong KIẾM SẮC, từ chủ đề đến nội dung, tư tưởng, cách viết và văn phong. Nhưng câu văn của Sương Nguyệt Minh thiếu hẳn chất văn chương. Bất chước câu văn Nguyễn Huy Thiệp nhưng câu văn của Sương Nguyệt Minh chỉ là băm bỗ dung tục. Bút lực của Sương Nguyệt Minh không sao sánh được Nguyễn Huy Thiệp. Nếu bút lực Nguyễn Huy Thiệp mạnh mẽ bao nhiêu thì bút lực Sương Nguyệt Minh èo ọt bấy nhiêu. Từ việc chọn bút pháp đến xử lý chi tiết, câu đối thoại và xây dựng tính cách nhân vật, *Dị Hương* của Sương Nguyệt Minh chỉ là bản nháp của *Kiếm Sắc*, bản đã bị Nguyễn Huy Thiệp vứt vào sọt rác.

Trong sáng tác nghệ thuật, tối kỵ là sao sao chép. Nhà văn chỉ tồn tại khi anh là người sáng tạo. Thật tiếc cho một giải thưởng dỏm (vì đánh lừa lòng tin của độc giả) và tiếc cho một cây bút không tự đứng được bằng chính đôi chân của mình

Bùi Công Thuận

Hai mươi năm trước, sự ra đời vang dội của ba truyện ngắn lừng danh của Nguyễn Huy Thiệp là “Vàng lửa”, “Kiếm Sắc”, “Phẩm tiết”... và hàng loạt truyện ngắn tài ba của anh trên báo Văn Nghệ đã góp phần đổi mới văn xuôi đương đại Việt Nam, sao không thấy Hội Nhà Văn trao cho anh Thiệp giải thưởng nào? Nay lại giao giải thưởng cao quý nhất năm 2010 cho “Dị hương”- một truyện ngắn hầu như mô phỏng cách viết, mô phỏng chủ đề, ý tứ, hình tượng, hơi văn của Nguyễn Huy Thiệp một cách vụng về, thô thiển, thực là khó hiểu lắm thay...? Hay có thể “Dị hương” đã viết theo định hướng của cấp trên: cần phải dứt khoát lên án Nguyễn Ánh Gia Long, kẻ đã được cấp trên dán cho nhãn hiệu “cồng rắn cắn gà nhà”, không để bọn “cấp tiến” phục hồi danh dự cho các chúa Nguyễn và nhà Nguyễn y như sự thật lịch sử đã diễn ra một cách khách quan, mà Hội nhà văn đã trao giải và hết lời ca ngợi “tác phẩm” này?

Chúng tôi xin độc giả hãy xem tóm tắt vài dòng về vua Gia Long theo từ điển mạng :

### **Theo bách khoa toàn thư mở Wikipedia**

Hoàng đế Gia Long (chữ Hán: 皇帝嘉隆 8 tháng 2 năm 1762 – 3 tháng 2 năm 1820) là vị hoàng đế đã thành lập nhà Nguyễn, vương triều phong kiến cuối cùng trong lịch sử Việt Nam. Ông tên thật là Nguyễn Phúc Ánh (阮福映 thường được gọi tắt là Nguyễn Ánh), trị vì từ năm 1802 đến khi qua đời năm 1820.

Là cháu của vị chúa Nguyễn cuối cùng ở Đàng Trong, sau khi gần như toàn bộ gia tộc bị quân Tây Sơn bắt giết năm 1777, Nguyễn Ánh phải trốn chạy và bắt đầu cuộc chiến 25 năm với Tây Sơn để khôi phục lại cơ nghiệp của dòng tộc. Sau nhiều thất bại lớn và phải cầu viện sự giúp đỡ của Xiêm La và Pháp, ông giữ vững được Nam Hà và đến năm 1802 thì đánh bại quân Tây Sơn, lên ngôi hoàng đế, thống nhất Việt Nam sau nhiều thế kỷ nội chiến.

*Triều đại của ông được đánh dấu bằng việc chính thức sử dụng quốc hiệu Việt Nam với cương thổ rộng lớn nhất cho đến thời đó, kéo dài từ biên giới với Trung Quốc tới vịnh Thái Lan; thay thế các cải cách có xu hướng tự do của triều Tây Sơn bằng nền giáo dục và điều hành xã hội theo Nho giáo khắc nghiệt hơn; định đô tại Phú Xuân. Ngoài ra, ông còn là người mở đường cho các ảnh hưởng của người Pháp ở Việt Nam qua việc mời họ giúp xây dựng các thành trì lớn, huấn luyện quân đội và khoan thứ cho việc truyền đạo Cơ đốc. Dưới triều đại của ông, Việt Nam trở thành một thế lực quân sự hùng mạnh ở Đông Dương, cùng Xiêm La phân chia ảnh hưởng đối với Chân Lạp.*

Nguyễn Ánh khi mới lên 13 tuổi đã theo gia đình và chúa Nguyễn Phúc Thuần chạy giặc vào Nam khi nhà Tây Sơn đuổi theo truy sát. Tây Sơn đã giết sạch sành sanh hậu duệ của các chúa Nguyễn, những vị chúa có công lớn với dân tộc Việt Nam: mở ra gần một nửa đất nước cho Đại Việt. Chỉ còn sót lại một cậu bé duy nhất là Nguyễn Phúc Ánh chạy ra tận đảo Thổ Chu trốn sự truy bắt của Tây Sơn. Cậu bé, hậu duệ trực hệ duy nhất của chúa Nguyễn Hoàng và chín đời chúa Nguyễn ấy, nếu không có lòng dân Nam Kỳ che chở, đùm bọc, chắc chắn đã rơi đầu dưới kiếm Tây Sơn. Năm 17 tuổi, Nguyễn Ánh tập hợp binh mã để quyết giành lại giang sơn Nam Hà ( từ bờ sông Gianh đến mũi Cà Mau) do cha ông mình mở cõi. Suốt 25 năm, trong trận thư hùng với ba anh em Tây Sơn: Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ và con trai vua Quang Trung là Nguyễn Quang Toản (Cảnh Thịnh), Nguyễn Ánh đã chiến thắng. Công của vua Gia Long là thống nhất đất nước sau 300 năm chiến tranh loạn lạc. Công lớn hơn nữa của vua Gia Long và chín đời Chúa Nguyễn là mở rộng gấp đôi bờ cõi Việt Nam, phỏng có triều đại nào làm được hơn thế?

Vua Gia Long sau khi lên ngôi năm 1802 lần đầu kinh lý Bắc Hà đã thu phục được giới sĩ phu từng ẩn dật trốn quân Tây Sơn ra phò tá vị hoàng đế mới . Nếu vua Gia Long là một kẻ hoang dâm vô độ, là một hôn quân bạo chúa, ngu xuẩn, bần thiù, lưu manh, bá đạo như Sương Nguyệt Minh mô tả trong “Dị Hương”, liệu một đại trí thức, đại thi hào dân tộc như Nguyễn Du có tìm đến và xin phò tá vua Gia Long chăng ?

Xin quý độc giả xem vài đoạn trích trong “Dị hương” mà Sương Nguyệt Minh đã phịa ra để bôi bẩn vị Hoàng đế đã có công thống nhất đất nước. Một Nguyễn Ánh tàn bạo vô song, máu lạnh, giết người như ngóe, hờ ra là chém, giết, say máu hơn cộp beo:

*“Ánh đưa một đường gươm.Chớp lóe sáng lên phạt ngang cổ thôn nữ. Máu đỏ phun lên như mạch nước ngậm hờ miệng...Ánh lên đến đỉnh Ngọc Trản Sơn thì cũng kịp vung gươm phạt bay năm đầu thị nữ....”*

*“Mùi tanh của máu người, mùi khét lẹt của binh khí va chạm tụ lại thành mùi chết chóc ngấm vào da thịt Ánh...”*

*“Bao nhiêu cái đầu lăn lóc dưới đôi chân bôn tẩu của Ánh...”*

*“Ánh chợt nhìn thấy Sán cứ bần thần mê mẩn yếm thắm. Ánh lộn tiết, cho rằng Sán chơi trò ma thuật phù thủy, bèn quát lính lôi ra chém....”*

*“Ánh túm ngực áo gằm lên...”*

*“Tội các người đáng chém....” . “Lần này Ánh chém thật...”*

Một bạo chúa tắm trong máu người như Sương Nguyệt Minh mô tả Nguyễn Ánh trên, làm sao được lòng dân Nam Hà che chở, đùm bọc, ủng hộ để khi mới 13 tuổi, một thân một mình chạy trốn giữa biển, không còn thước đất cắm dùi, lại có thể tập hợp được hàng triệu người ủng hộ, đánh bại được anh em nhà Tây Sơn hùng mạnh, giành lại giang sơn cũ do ông cha mình dùng xương máu tạo dựng lên?

Xin hãy xem “Dị hương” mô tả Nguyễn Ánh là một hôn quân dâm tặc, suốt ngày chỉ mê đắm chuyện phòng the, kinh tởm hơn Lê Ngọc Triều ngày xưa trong chuyện hoang dâm vô độ :

*“Cung tần qua đêm với Ánh, dù ngực hằn đầy vết hồng đỏ của bàn tay thô ráp cầm kiếm, hai đùi đầy vết răng bằm tím...”*

*“Lòng Ánh nôn nao, không chịu nổi mùi gợi dục, cuống cuồng cởi quần áo”...*

*“Mỹ nhân đột tử ngay dưới bụng Nguyễn Ánh...”*

Đây là cảnh Nguyễn Ánh nhìn xem Lê Ngọc Bình tắm :

*“Ánh bèn lặn vào bên trong lùm cây, kéo cành lá, mặt dần ra mê đắm nhìn mỹ nhân tắm....”*

*“Bóng Ánh đổ dài kéo thành vệt đến giếng nước. Mỹ nhân vội khép hai đùi, một tay che hai trái tuyết lê căng mẩy, một tay che đám lông mu đen mượt. Thực ra mỹ nhân không cần phải hốt hoảng che đậy vì chòm đầu của Ánh đã đổ bóng đen trên ngực nàng...”*

Đây là cách Nguyễn Ánh cời xiêm y Lê Ngọc Bình theo kiểu thổ phỉ :

*“Ánh cầm gương đưa những đường tuyết kỹ như múa, nhẹ hơn gió thoảng trên long sàng.*

*Loáng một cái cắt nát xiêm y...”*

Không dám chép ra đây những lời quá thô bỉ khi tác giả tả chuyện ân ái giữa Nguyễn Ánh và công chúa Lê Ngọc Bình, hoàng hậu của Cảnh Thịnh, mới gặp Nguyễn Ánh là ô kê trai trên giá dưới liền, không một chút e thẹn, còn dạn dĩ và chủ động hơn một con điếm thập thành:

*“Hai người chìm vào biển ái ân nóng bỏng...”*

*“Ánh sướng quá tru lên như con ngựa hoang động đực...”*

*“Về Phú Xuân, Ánh ốm liệt giường, lúc nào cũng chìm trong mộng寐 ân ái với nàng Ngọc Bình”*

*“Gia Long lấy Ngọc Bình chẳng phải là yêu chiều cảnh vàng lá ngọc mà núp dưới chiêu bài tâm lý chiến bản thủ...”*

Nếu vua Gia Long chỉ lấy Lê Ngọc Bình làm trò tiêu khiển xác thịt như Sương Nguyệt Minh mô tả vì “chiêu bài tâm lý chiến bản thủ”, sao nhà vua lại phong Lê Ngọc Bình lên hàng hoàng hậu, là bà vợ thứ ba chính thất của nhà vua?

Trong lịch sử, vua Gia Long lấy Lê Ngọc Bình từ năm 1802, phong bà là “Đệ Tam cung”. Năm 1810 Lê Ngọc Bình mất vì trọng bệnh. Chỉ trong tám năm chung sống, bà đã sinh cho vua Gia Long bốn người con, trong đó có hai hoàng tử và hai công chúa. Vậy mà trong truyện “Dị hương”, tác giả mô tả bà sau khi giao hoan những ngày đầu tiên long trời lở đất với vua Gia Long, đã bị chất sắt máu và chất phàm phu tục tử của Gia Long làm bà bay hết mùi hương lạ, thành ra lãnh cảm và bị chết dưới bụng vua Gia Long trong lúc làm tình! Thật là sự xuyên tạc lịch sử quá trắng tráo.

Trong sử, vua Gia Long là vị vua không hiểu sắc, càng không hề hoang dâm vô độ như “Dị hương” bịa chuyện. Xin xem từ điển mạng wikipedia viết về chuyện vua Gia Long không hề ư chuyện phòng the cung cấm:

*“Ngoài các người vợ kể trên, vua Gia Long còn có gần trăm bà[180] phi khác là con của các quan tiến cung[181]. Để tránh làm tổn thương các quan, nhà vua không thể từ chối được việc dâng tiến này nên dù có tuổi ông vẫn phải nạp phi[181]. Hậu cung thường xảy ra xung đột và vua Gia Long tỏ ra không ưa thích chốn hậu cung như thế, có lần ông đã từng miêu tả việc này trong câu nói: “Chốc nữa trăm sẽ ở giữa một đám yêu phụ làm trăm đình tai nhức óc”[182] và câu đánh giá về phụ nữ của ông: “Trăm muốn sửa đổi lại cả thế giới, nhất là đàn bà, vì họ đều đáng ghê sợ hơn đàn ông”[183]”*

Nguyễn Ánh- vua Gia Long là một nhân vật lịch sử có thật. Đệ tam cung Lê Ngọc Bình là một nhân vật lịch sử có thật, sao tác giả “Dị Hương” lại bịa đặt một cách vô lối để bôi bấn họ đến mức ghê tởm thế ? Nếu một kẻ nào đó, lôi ông tổ của nhà văn Sương Nguyệt Minh ra để chửi bới thậm tệ như ông đã làm với vị Hoàng đế nước Việt Nam Gia Long, một người đã có công thống nhất đất nước, liệu ông Sương Nguyệt Minh có để yên hay sẽ nhảy dựng lên đòi kiện bọn vô cơ bôi bấn ông cha mình ra tòa?

Nếu một kẻ cầm bút vì lý do tiến thân nào đó, tự nhiên lôi ông tổ của nhà thơ Hữu Thịnh ra vu cáo thậm tệ theo kiểu Sương Nguyệt Minh vu cáo tổ tiên của hoàng tộc Huế, liệu ông Thịnh có dám trao giải thưởng cho hay không?

Đằng này, vua Gia Long không chỉ là tổ phụ của hàng vạn con dân hoàng phái Huế đang sinh sống ở khắp nơi, mà còn là vị vua lớn của nước Việt Nam, đã sinh ra một triều đại lớn: triều Nguyễn, có nhiều ông vua yêu nước chống Pháp như Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân...thì phỏng các ông trao giải thưởng cho một tác phẩm yếu kém về nghệ thuật, lại sao chép truyện



người ta, vu oan giá họa cho tầng tổ người ta bản thủ hết cỡ như truyện “Dị hương” kia, nhằm mục đích gì?

Sài Gòn ngày 30-01-2011  
© Đàn Chim Việt

## “Chém” Dị hương là Trần Mạnh Hảo tự “thiến” văn hoá đọc Trần Ngọc Tuấn

*LTS: Trần Ngọc Tuấn sinh sống tại Cộng Hòa Séc là tác giả của Đàn Chim Việt từ ngày đầu báo giấy. Sau đó, anh vẫn tiếp tục cộng tác với Đàn Chim Việt điện tử bằng một số bài viết và truyện ngắn cho tới năm 2007. Không rõ vì bận hoàn thành cuốn tiểu thuyết – như lời anh kể hay vì lý do nào khác, anh bỗng vắng bóng.*

*Hôm qua, sau bài tranh luận của nhà văn Trần Mạnh Hảo lên mạng, anh đã liên lạc trở lại với Đàn Chim Việt và gửi bài viết mà anh đã đăng trên trang web trannhuong.com, đề “tạo công bằng trong tranh luận”- anh nói.*

*Trần Ngọc Tuấn cũng cho biết sẽ tiếp tục “đáp lễ” Trần Mạnh Hảo.*

*Nhà văn Trần Mạnh Hảo cũng là tác giả lâu năm của chúng tôi và là cây bút yêu thích của bạn đọc Đàn Chim Việt. Nay, nếu 2 nhà văn muốn ‘so găng’ với nhau, Đàn Chim Việt sẵn sàng dọn ‘sân bãi’ cho quý vị và hy vọng bạn đọc sẽ là những trọng tài công minh.*

---

Dù xa tổ quốc đã lâu tôi vẫn chịu đọc và quan tâm tới văn học Việt Nam, về các tác phẩm, các cuộc tranh luận. Buồn có, vui có. Nhưng quy nạp lại những cuộc “cãi nhau” có hệ thống, và... truyền thống của nhà thơ (không phải nhà phê bình văn học Trần Mạnh Hảo), tôi thấy anh “không thoáng” trong cái nhìn “lờ mờ nguýt” một tác phẩm văn học, hoặc sự thay đổi thi pháp thơ ca.

Với tôi, Trần Mạnh Hảo là một nhà thơ mà tôi yêu quý về tài thơ. Nhưng chưa bao giờ, dù chỉ một phút xem anh là nhà phê bình văn học. Những suy nghĩ ấy có căn nguyên của nó khi anh “rửa sả” Phạm Thị Hoài, Nguyễn Quang Thiều, Lê Đạt, Chu Văn Sơn...vv... một cách thiếu học thuật, hằn học. Khi đọc các bài viết của anh, tôi có cảm tưởng: anh là ông quan văn nghệ, cầm batoong gõ đầu đồng nghiệp.

Nhiều người nói với tôi: Trần Mạnh Hảo cao ngạo khi được giới cầm bút ở hải ngoại lăng sê...tôi không tin, khi qua Mỹ được đọc “Ly Thân” của anh. Có người hỏi: ông thấy thế nào? Tôi trả lời: cũng là một cuộc “đấu tố thời cải cách văn chương” theo hướng ngược chiều kim đồng hồ, nhưng thơ trong đó thì hay.

Cho tới tận ngày hôm nay tôi vẫn nhớ những câu thơ trong “Ly Thân”...”Những con đường như những lần roi/ Lịch sử quất lên mình đất nước/ Những con đường trên xứ sở tôi/ Như nước mắt của người yêu chảy suốt...” Hoặc những câu trong bài “Đêm phương Bắc nhớ về tổ quốc”...”Loa thành ơi! Ai lừa gạt My Châu/ Dấu lông ngỗng tình xưa còn trắng tóc/Tổ quốc tôi đau mà không dám khóc/ Hoa cau cười nhoe nhoẹt áo Nàng Bân..” và trong bài “Nhớ Nguyễn Bính”...” Anh mang theo xuống đất cái thời/ Tới nghĩ ngợi cũng phải cần xin phép..”. Vào thời điểm đó, dù chưa một lần diện kiến tôi quý trọng anh biết đường nào. Nhưng sau này tôi thấy “tội nghiệp” cho anh khi “được” (các “chính khách” hải ngoại) tung anh lên tận mây xanh, họ gọi anh: nhà văn “Phản Tinh”, tôi cho đó là trò tháu cáy của kẻ thủ dâm chính trị.

Những kẻ hủ hê một cách thối lợ khi đưa tin trên báo: mất mùa bão lụt, nhân dân mình khổ sở, các hiện tượng tiêu cực... nhưng lờ đi cái tích cực ở tổ quốc mình (nó có, dù ít nhưng vẫn có). Những người như vậy không lương thiện, dù họ sống trong môi trường dân chủ. Những người như thế, tung hô anh, vô tình lại làm anh mất giá.

Anh Trần Mạnh Hào là người yêu tự do dân chủ, (tự do dân chủ ai mà chẳng yêu), nhà thơ cấp tiến. phản tình. Nhưng khi đọc các bài phê phán đồng nghiệp của anh, và gần đây nhất là bài viết về “Dị Hương”, tôi thấy anh không xứng đáng với sự tung hô ngưỡng mộ đó. Thôi! Quay lại việc anh phê phán “Dị Hương” của nhà văn Sương Nguyệt Minh. Tôi đã đọc cuốn này rất kỹ (khi được nhà thơ Lâm Quang Mỹ từ Ba Lan mang sang Tiệp cho tôi mượn). Và sau đó đọc bài của anh trên “Đàn Chim Việt”.

Cảm nghĩ đầu tiên tôi thấy anh... “chém” ông Hữu Thịnh, chém Hội đồng Chung khảo và mượn cớ để “chém em Dị Hương”. Anh viết “Dị Hương” sao chép “Kiếm Sắc” của Nguyễn Huy Thiệp, và...”Bịa chuyện bôi xấu vua Gia Long”, tôi tìm hoài, không thấy sự bôi xấu. Còn bịa chuyện (thường được gọi dưới cái tên sang trọng mang tính văn học là hư cấu) thì điều này hiển nhiên phải có trong sáng tác văn học nghệ thuật. Bởi lẽ, viết về các nhân vật lịch sử hay huyền thoại, mỗi người viết đều có một góc nhìn khác, hư cấu khác. Ví dụ như viết về Robin Hood các nhà làm phim viết chuyện đều khai thác theo góc nhìn của mình dưới nhiều biên độ nghệ thuật khác nhau. Và lại, Sương Nguyệt Minh không phải người chép sử như Lê Văn Hưu hoặc giống cái ông họ Tư Mã bên Tàu.

Nhà LLPB văn học Phạm Quang Trung trong bài viết “Góp chuyện đầu xuân” có lý lẽ vững chắc khi viết:

*“Mục đích dụng bút của anh Hào được tỏ bày rất tập trung và rõ ràng: “Chúng tôi viết bài báo nhỏ này không nhằm phê bình cả tập truyện “Dị hương” của tác giả, mà cốt thông qua truyện ngắn “Dị hương” nhằm phê phán thái độ bôi bẩn lịch sử một cách vô lối của tác giả”. “Sự bôi bẩn” mà anh muốn nói tới lộ rõ ở tiêu đề bài viết “Dị hương”: Sao lại bịa chuyện bôi xấu vua Gia Long đến thế? Như đã nói ở trên, Dị hương của Sương Nguyệt Minh chỉ nhằm thông qua nhân vật lịch sử là Nguyễn Ánh để bộc lộ ý tưởng văn chương về con người đời thường nên có lẽ sự quy kết như vậy là có phần không đúng.”*

Sự quy kết này chứng tỏ động cơ cầm bút của anh Hào không xuất phát từ văn học, mà từ những điều ngoài văn học.

Bây giờ tôi xin đưa ra vài nhận xét, phân tích, đối chiếu văn bản trong “Kiếm Sắc” của Nguyễn Huy Thiệp và “Dị Hương” của Sương Nguyệt Minh xem nó có giống hay khác nhau? và xem có sự “Bôi xấu” Nguyễn Ánh (chữ của nhà thơ Trần Mạnh Hào) hay không?

#### **A/ Quan niệm như thế nào là “Bôi xấu” nhân vật lịch sử?**

Trong “Kiếm Sắc” của Nguyễn Huy Thiệp ngay từ đoạn mở đầu, khi nhân vật Đặng Phú Bình (cha của Đặng Phú Lân) nói với con trước lúc chết:..”Con ơi, nước đang có loạn. Tây Sơn bây giờ đang lên như thế chẻ tre, nhưng ta thấy sức chơi của bọn này bất quá chỉ như trọc phú nhà giàu, gánh vác giang sơn sao được? Ta đồ rằng mệnh Tây Sơn có hạn. Hiện Gia Định có Nguyễn Phúc Ánh là nòi vương giả, con gắng vào đấy tìm xem...”

Nguyễn Huy Thiệp viết trong Kiếm Sắc:..”Nguyễn Phúc Ánh ở Gia Định tìm cách lật đổ Tây Sơn, khi này thế đã mạnh. Ánh là người đa mưu, túc kế, tính kiên trì, không tin ai (xin được viết đậm), dụng người lấy chữ hiệp chữ lễ làm trọng, không coi nhân, nghĩa, trí, tín ra gì...”

Cũng trong Kiếm Sắc, Nguyễn Phúc Ánh nói suy nghĩ của mình về sĩ phu Bắc Hà với Đặng Phú Lân:..”Chữ nghĩa của chúng nó thối lắm, nguy hiểm xảo trá tinh vi. Hành tung chúng, ta chẳng lo. Toàn lũ ốm o như dòi chó, hèn mọn cả...”

Lê Văn Duyệt tâu:..”Bắc Hà có nhiều danh sĩ tài giỏi. Sao cho cờ của ta đến đâu, bọn khốn nạn này mà theo thì dân chúng cũng phải theo thôi...”

Ánh bảo:..”Không được. Ta uỷ mệnh trời, cần gì mua chuộc ai?Ta đến đâu, đào hố đến đấy, chôn chúng nó xuống, dân chúng không theo không được...”

Nếu triết tự từng câu chữ, và giải mã các ẩn ý trong ngôn từ mà Nguyễn Phúc Ánh nói với quần thần, hay đoạn Nguyễn Huy Thiệp chấm phá, phác họa tính cách của Nguyễn Phúc Ánh:..” không coi nhân, nghĩa, trí, tín ra gì...” hoặc:..”chữ nghĩa của chúng nó thối lắm...toàn lũ

ôm o như dòi chó...Ta uỷ mệnh trời, cần gì mua chuộc ai? Ta đến đâu đào hố đến đấy, chôn chúng nó xuống, dân chúng không theo không được...” Thì thấy Nguyễn Huy Thiệp “Bôi xấu” Nguyễn Phúc Ánh một cách cay độc, thâm sâu – Nguyễn Phúc Ánh như bạo chúa Nero, như các Faraoh thời Ai Cập cổ đại. Nhưng không vì thế mà Nguyễn Huy Thiệp bị cho là báng bổ nhân vật lịch sử (nếu cứ theo cách nhìn của Trần Mạnh Hảo soi mói “Dị Hương”) hoặc bôi xấu Quang Trung (như Nguyễn Huy Thiệp đã từng bị một số nhà phê bình văn học mặc áo Trương Tuân quy chụp).

### **B/ Dị Hương ngợi ca Nguyễn Ánh.**

Đọc Dị Hương, tôi không thấy sự “Bôi xấu” Nguyễn Phúc Ánh một chút nào, trái lại, Sương Nguyệt Minh lại đề cao, ngợi ca Nguyễn Phúc Ánh.

Trong lịch sử, Nguyễn Ánh nhốt vợ vào hang, ném con xuống biển, quyết chí “ra đi không vương thế nhì” để mưu nghiệp lớn, bôn tẩu, khổ ải, sống chết luôn cận kề 25 năm. Để lấy lại vương triều từ Tây Sơn thì khói lửa ngút trời, máu chảy đầy sông, đất nước kiệt quệ, Dị Hương đã dựng lên nỗi ai oán đó. Nhưng dưới ngòi bút của Sương Nguyệt Minh thì Nguyễn Ánh cũng có lúc đau đớn, buồn:

*“Một vùng hoang vu. Quạ đen bay rợp trời. Xác binh lính chết như ngã rạ. Đò khí giới quăng vô tội vạ. Ngựa què nằm bẹp, máu tím bầm đen. Ruồi trâu bay vù vù. Xe mộc bỏ vương vãi. Đồng không mông quạnh. Xơ xác. Tiêu điều. Thật ai oán thê lương nước lửa và ống đồng. Ánh vốn lạnh lùng đến độc nghiệt, cũng không khỏi xót xa, cô đơn và buồn. ”*

Nguyễn Ánh biết việc mình làm chết muôn dân, vẫn làm, và sau đó thì xót xa, buồn; ông chưa đến mức nguội vô cảm. Mấy ai chia sẻ, cảm thông được với Nguyễn Ánh như Sương Nguyệt Minh?

Nguyễn Ánh trong Dị Hương là người đoạt đến tận cùng, kể cả cái bình thường nhất, đến cái dị thường của nhà Tây Sơn. Nhưng Nguyễn Ánh không võ biền, ông biết yêu mến cái đẹp và trân trọng người đẹp. Khi cận thân can gián, khuyên Nguyễn Ánh không nên lấy vợ của kẻ bại trận – kẻ thù, thì ông vẫn độc quyết theo ý mình:

Ánh cả giận, mắng:

*“Ta đoạt lại thiên hạ từ giặc cỏ Tây Sơn, thì cành cây ngọn cỏ cũng thuộc về ta, huống chi là vợ Quang Toản. Vả lại, các người là anh hùng thời loạn chỉ biết hùng hục đánh nhau chém giết, có biết yêu thương bao giờ mà hiểu được lòng ta. Các người là hạng đàn ông võ biền chỉ nghĩ đến chuyện đực cái trần tục, đâu có biết cái thứ mùi hương kỳ lạ thanh tao tỏa ra từ ngọc thể của nàng”.*

Dù cho có thù hận đối thủ (Nguyễn Huệ) bao nhiêu thì Nguyễn Ánh vẫn cảm phục Nguyễn Huệ. Ông không coi việc lấy lại vương quyền từ Tây Sơn khi Nguyễn Huệ chết bệnh đột ngột... là vẻ vang. Thói thường xưa nay: người đã chiến thắng thì phán xét kẻ bại trận thế nào chả phải, chả được; bởi khi ấy “chân lý thuộc về kẻ mạnh”; nhưng Nguyễn Ánh rất công bằng với người đã chết – Nguyễn Huệ, điều này, không phải người đại anh hùng nào cũng làm nổi:

*“Giờ ta mới thấy Sán nói đúng. Nguy Huệ là bậc đại anh hùng thiên hạ thực. Huệ chết bất đắc kỳ tử, ta mới lấy Phú Xuân dễ dàng như đi vào chỗ không người. Vậy phỏng có vẻ vang kiêu hãnh gì với bậc Chúa vương đại nguyên súy như ta? Tiếc y không còn sống để ta thi thố đường gươm vó ngựa...” (trích Dị Hương).*

“Biết người biết ta”, rõ ràng Nguyễn Phúc Ánh là một bậc hào kiệt, nể phục tôn trọng đối thủ của mình. Sương Nguyệt Minh đặt trí lự, tài năng Nguyễn Ánh ngang với Nguyễn Huệ. Viết tới đây tôi nhớ tới một chi tiết trong cuốn sách thời Liên Xô cũ “Tên anh chưa có trong danh sách”. Nội dung cuốn sách nói về một sĩ quan Hồng quân mới ra trường, anh được bổ nhiệm tới pháo đài Bret, chưa kịp trình diện, anh đã lao vào cuộc chiến chống cuộc xâm lược của phát xít Đức vào rạng sáng ngày 22.6.1941. Khi pháo đài bị chiếm, anh chui xuống hầm và chiến đấu bền bỉ gần một năm trời. Khi anh lên khỏi đường hầm, tất cả binh lính, sĩ quan Đức

đều đứng nghiêm giờ tay chào kính phục một đối thủ quả cảm, ngoan cường, một chi tiết rất đắt. Biết kính trọng người đối nghịch là nghĩa cử thượng võ, quân tử.

Nguyễn Phúc Ánh dưới ngòi bút của Sương Nguyệt Minh cũng như vậy.

Dù coi Nguyễn Huệ là giặc cỏ, là ngụy Huệ, ngụy Toàn, nhưng Nguyễn Ánh rất nể phục người anh hùng Nguyễn Huệ.

### **C. Dị Hương không giống Kiếm Sắc.**

So sánh văn bản giữa “Kiếm Sắc” và “Dị Hương” tôi thấy ý tưởng, văn phong hoàn toàn khác nhau, xung đột nhân vật khác nhau, ngôn ngữ khác nhau...

(-) Ý tưởng của Dị Hương: là bị kịch anh hùng và mỹ nhân, là bi kịch bạo quyền với vẻ đẹp thánh thiện. Ý tưởng Kiếm Sắc là xung đột thân phận bị “vắt chanh bỏ vỏ” của trí thức với nhà chính trị cầm quyền.

Xây dựng ý tưởng văn học của Sương Nguyệt Minh và Nguyễn Huy Thiệp khác nhau nên cùng là nhân vật lịch sử Nguyễn Ánh khi đi vào tác phẩm của hai ông cũng khác nhau:

(-) Nhân vật Nguyễn Ánh trong “Dị Hương” không phải con người chính trị, mà là con người anh hùng giữa đời thường, làm người bình thường. Nguyễn Phúc Ánh biết rung động trước cái đẹp, coi nghiệp bá chằng ra gì so với mỹ nhân:

...*”Sao đế vương khổ thế? Ta muốn sống như một người dân bình thường không được ư? Chẳng lẽ việc ngủ với gái mà còn phải hoãn con động cỡn lại chờ về nơi lều son gác tía?... Ta không bằng một thợ cấy sao? Đêm nay ta muốn ngủ với nàng trên cỏ cây như một thảo dân vô học...”*

Đó! Nguyễn Phúc Ánh đã cay đắng thét lên bi phẫn như vậy với Lê Văn Duyệt trong khi tay vẫn ôm “Dị Hương” vào lòng. Cái bi kịch kếp giữa ngôi vương, quyền lực, giữa nhục thể bản năng mà Sương Nguyệt Minh khai thác khác hoàn toàn Nguyễn Phúc Ánh trong “Kiếm Sắc”. Nhân vật Nguyễn Ánh dưới ngòi bút của Nguyễn Huy Thiệp là con người quyền lực chính trị, là người làm tất cả để đoạt lại cơ đồ nhà Nguyễn, ông coi tất cả như cỏ rác, miễn đoạt được mục đích. Nguyễn Ánh dứt bỏ ca nữ Ngô Thị Vinh Hoa và tiếng đàn mang hình tượng nghệ thuật để thực hiện cơ hội “nghìn năm có một” là chiếm thành Thăng Long.

Còn Nguyễn Phúc Ánh – Anh hùng với cái nhìn đời thường của nhà văn Sương Nguyệt Minh trong “Dị Hương” thì bị giằng xé về nội tâm, về bản dục – bản năng gốc thụ hưởng vẻ đẹp với chức phận làm con người anh hùng – làm Vương:

Ánh cười gằn, bảo:

*“Bọn các người không nghe câu thơ cổ: “Mỹ nhân tự cổ như danh tướng”. Nàng còn hơn cả danh tướng. Ta được nàng như được nửa cuộc đời”.*

Và: *“Sao đế vương khổ thế!? Ta muốn sống như một người dân bình thường không được ư?... Ta không bằng một thợ cấy sao? Đêm nay ta muốn ngủ với nàng trên cỏ cây như một thảo dân vô học”.*

Cựu Tổng Thống Cộng hòa Czech – VL. Havel là Nhà viết kịch lớn đã nói: các vĩ nhân khi làm tình đều bình dân cả...”

Ở truyện ngắn “Dị Hương”, Sương Nguyệt Minh đã đưa ra cái điều mà bấy lâu nay nhiều nhà văn xứ mình ít đề cập tới: cái đẹp của mỹ nhân bên cái hào sảng của anh hùng. Cái phần con, trong chính giới rất thật, rất người.

Nguyễn Ánh trong Kiếm Sắc của Nguyễn Huy Thiệp là con người lạnh lùng, mưu sự việc nghiệp lớn với Đặng Phú Lâm, chỉ với ý chí trả thù, quyết liệt tận diệt Tây Sơn đến cùng: “Khi nào ta thành nghiệp lớn, ta phanh thây nó, ta chôn ba họ nó”

(-) Văn truyện ngắn Kiếm Sắc của Nguyễn Huy Thiệp gai góc, gồ ghề, sắc lạnh; còn văn Dị Hương của Sương Nguyệt Minh ấm áp, chớ được xung đột nội tâm, lãng mạn và bàng bạc chất thơ. Tôi cho đoạn làm tình trong Dị Hương rất mỹ cảm:

...”Ánh trôi vào mê mị. Tiếng rên rỉ trong niềm khoái lạc tột cùng của Ánh tựa hồ tiếng binh khí chạm vào nhau lan ra mặt sông làm vánh đầu quân quan. Cá chép ở thượng nguồn xuôi về. Con đực bám đuôi con cái, quây ùm ùm giao phối không đợi mùa động đực. Cả khúc sông Hương nổi đầy màng nhầy trong suốt lấm tấm trứng cá, nồng nàn mùi đực cái. Từ lính, quan đến cung tần không ai ngủ nổi...”

Tôi rất đồng cảm với nhà nghiên cứu văn học Trần Đình Thu trên binhchonthoay.com viết: “Thực ra khi hai truyện ngắn đã rất khác nhau, chúng ta không thể so sánh như thế được. Cũng như ta không so sánh một cành hoa mai với một cành hoa đào xem cành hoa nào đẹp hơn.” Trong khi Trần Mạnh Hào rủa sả, chê bai Dị Hương thì Nhà nghiên cứu văn học Trần Đình Thu lại quả quyết: “Sự thực, đọc Dị hương của Sương Nguyệt Minh tôi thấy rất thú vị. Truyện viết công phu, sức tưởng tượng phong phú, có nhiều tình tiết văn học đắt giá”.

Mới hay, nhìn viên ngọc đẹp cũng tùy từng người có con mắt xanh hay không, đứng ở điểm nhìn nào, và tâm thế nào thì mới nhận ra giá trị của nó?

“Dị Hương” không phải chính sử. Trong thực tế, ngay cùng một hiện tượng, một nhân vật lịch sử thì các nhà sử học cũng có các cách nhìn, quan điểm đánh giá khác nhau. Tôi có cảm giác anh Hào bị mù màu khi thẩm định một tác phẩm văn học.

Anh Trần Mạnh Hào còn nói (đại ý) là có sự chỉ thị cho Sương Nguyệt Minh viết truyện ngắn Dị Hương. Đó là sự suy diễn thô lậu, cay cú, hậm hực. Tôi tin, chẳng bao giờ có một chỉ thị ngớ ngẩn như thế.

Trần Mạnh Hào còn viết:

“Nếu một kẻ nào đó, lời ông tổ của nhà văn Sương Nguyệt Minh ra để chửi bới thậm tệ như ông đã làm với vị Hoàng đế nước Việt Nam Gia Long, một người đã có công thống nhất đất nước, liệu ông Sương Nguyệt Minh có để yên hay sẽ nhảy dựng lên đòi kiện bọn vô cơ bần ông cha mình ra tòa? Nếu một kẻ cầm bút vì lý do tiền thân nào đó, tự nhiên lời ông tổ của nhà thơ Chủ tịch ra vu cáo thậm tệ theo kiểu Sương Nguyệt Minh vu cáo tổ tiên của hoàng tộc Huế, liệu ông Chủ tịch có dám trao giải thưởng cho hay không?”.

Thưa bạn đọc! Đoạn viết trên của Trần Mạnh Hào có phải là phê bình học thuật, hay là lời chửi bới tác giả? Tôi xin nhường bạn đọc phán xét.

Cách “Chém” “Dị Hương” vô hình dung Trần Mạnh Hào đã “Tự thiên” văn hoá đọc của mình.

Praha – đầu năm con mèo. © CH Séc

\*\*\*

**Phụ đính: Trần Nghi Hoàng VS Trần Mạnh Hào**



## Thơ phản thơ hay Trần Mạnh Hào phản Trần Mạnh Hào

Trần Mạnh Hào là tác giả của truyện dài “Ly Thân”, do nhà Thời Văn ở Mỹ in năm 1990. Khi “Ly Thân” xuất hiện, Hào tức thì được giới văn học hải ngoại tấn phong là cây bút sáng giá nhất giữa hàng ngũ những người cầm bút trong nước “phản kháng” lại chế độ Cộng Sản. Nhưng chẳng bao lâu sau đó, trong khi “Ly Thân” vẫn còn đang được khắp nơi rầm rộ tung hô, thì Trần Mạnh Hào đã “hối cải” và “quy thuận” lại “triều đình”. Hiện nay, Trần Mạnh Hào là một đại thụ Công An của ngành Văn Học Nghệ Thuật trong nước. Trần Mạnh Hào hiện cầm cây roi “chính trị” vung vẩy đi giữa nền văn nghệ quốc nội. Trần Mạnh Hào vốn là một nhà thơ. Hào là tác giả của rất nhiều thơ và đáng kể theo tôi biết, là ba trường ca xung tưng chém giết, suy tôn chủ nghĩa Maxism và các lãnh tụ: “Ba Cặp Núi Và Một Hòn Núi Lẻ”, “Mặt Trời Trong Lòng Đất” và “Đất Nước Hình Tia Chớp”. Dăm bảy năm gần đây, để chứng tỏ sự tích cực trong nhiệm vụ “Công An Văn Nghệ” của mình, Trần Mạnh Hào đã viết những cuốn “phê bình cầm chịch”, trong đó có “Thơ Phản Thơ”.

Mở đầu cuốn “Thơ Phản Thơ”, với tiêu đề “Nghĩ Về Thơ và Thơ Hôm Nay”, Trần Mạnh Hào viết:

“Trong đạo Thiên chúa giáo có quan niệm này mà người vô thần cách mấy cũng phải công nhận là thoáng, đó là mỗi người tin đạo đều có thể tìm cho mình một cách đến với Chúa, đến với thiên đường. Cũng có thể lấy ví dụ này để nói về thơ. Bởi vì, mỗi người làm thơ đều có thể tìm ra một cách thơ hay. Và có bao nhiêu người làm thơ thì cũng có bấy nhiêu cách định nghĩa về thơ vậy.”

(Trần Mạnh Hào, Thơ Phản Thơ, phần Nghĩ Về Thơ Và Thơ Hôm Nay, Văn Học xb 1995, trang 5)

Không thấy Trần Mạnh Hào chú giải cái quan niệm gọi là “thoáng” này của Thiên chúa giáo, Hào đã thấy ở đâu trong kinh Thánh. Chỉ thấy sau đó Trần Mạnh Hào khẳng định tức thì: “Thơ chính là tuổi thơ của loài người còn sót lại”.

(Trần Mạnh Hào, Thơ Phản Thơ, phần Nghĩ Về Thơ Và Thơ Hôm Nay, Văn Học xb 1995, trang 5)

Như vậy, sau khi khẳng định với Đảng Trần Mạnh Hào vẫn là người “vô thần”, Thiên Chúa giáo chỉ là cây cột để Trần Mạnh Hào vịn vào đó mà đứng lên định nghĩa về thơ, thì câu định nghĩa trên vẫn hết sức vô duyên và vô lý! Tôi sẽ dẫn ra những điều vô duyên và vô lý ở phần sau. Xin đọc tiếp Trần Mạnh Hào quãng dẫn:

“Kinh thánh có câu: Nếu ai không hóa thành con trẻ thì nước Trời không thuộc về kẻ đó”.

Người Trung Quốc quan niệm trời đất bao giờ cũng hồn nhiên như trẻ thơ nên mới có chữ hóa nhi. Người Việt Nam nói điều này một cách rất thật thà, cụ thể: “Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ”. Xem ra như thế những gì rất ráo nhất, chân như và thiêng liêng nhất, đều có chung bản chất với trẻ con. Và như thế, chúng ta vui mừng phát hiện ra rằng, vẫn còn một đứa trẻ con lon ton chạy qua sa mạc, chạy qua bao nhiêu thiên niên kỷ của những trận đại hồng thủy đến với loài người chúng ta từ vườn Êden xưa, nơi tổ tông chúng ta bị đuổi khỏi địa đàng. Phải chăng, đứa-trẻ-con-muôn-thuở ấy chính là thơ ca?

Vậy mà đâu đây, trên hành tinh chúng ta, có ai đó trong văn học đã lạnh lùng tuyên bố: Thừa quý vị, thơ ca đã hết đường tồn tại.”

(Trần Mạnh Hào, Thơ Phản Thơ, phần Nghĩ Về Thơ Và Thơ Hôm Nay, Văn Học xb 1995, trang 5 & 6).

Muốn phát biểu về thơ ca, Trần Mạnh Hảo phải xin lỗi Đảng mà vịn vào Thiên Chúa Giáo. Muốn định nghĩa thơ ca, Trần Mạnh Hảo phải đưa ra một “ai đó” đòi khai tử thơ ca để tiện bề lý luận!

Cái câu “Nếu ai không hóa thành trẻ con thì nước Trời không thuộc về kẻ đó”, chỉ là câu răn đe dành riêng cho những con chiên Thiên Chúa giáo. Những người có tôn giáo khác hay vô thần, thì nước Trời hay thiên đường của Thiên Chúa giáo không phải là nước Trời hay thiên đường mà họ muốn đến. Vậy thì sao? Như Trần Mạnh Hảo đã viết: “Và có bao nhiêu người làm thơ thì cũng có bấy nhiêu định nghĩa về thơ”. Thế thì, cái định nghĩa: “Thơ chính là tuổi thơ của loài người còn sót lại” của Trần Mạnh Hảo có còn giá trị gì không cho bất cứ ai khác ngoài nhà thơ Trần Mạnh Hảo??? Định nghĩa này quả tình vô duyên và vô lý!

Vả lại, tôi nhận thấy Trần Mạnh Hảo đã rất khiêng cưỡng với những vũ khí mà Hảo đưa ra để dàn trận lý luận về thơ của ông. Người Trung Quốc gọi Tào Hóa, Ông Trời là Hóa Nhi vì những oái oăm trở trêu của cuộc đời, mà họ tin tưởng đã do chính cái ông Tào Hóa, Ông Trời đã dàn xếp nên. Đáng nhẽ xuôi thì bỗng dựng sự việc trở thành ngược, chuyện thấy đã tốt đẹp bỗng chốc nát bét tan hoang... Ông Trời, Tào Hoa đã tinh quái, nghịch ngợm, trở trêu cứ như thằng con nít... nên mới có hai chữ Hóa Nhi. Hóa Nhi hay Trẻ Tào trong trường hợp này chẳng có tí gì liên can tới tính hồn nhiên. Bởi thế người ta mới nói: “trẻ tào trêu người” hay “con tào trở trêu”. Cũng như hai câu: “Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ” nó mang một hàm ý khác, chứ không phải như cái hàm ý mà Trần Mạnh Hảo đã nài ép nó... phải chịu.

Còn tuyên ngôn: “... vườn Êden xưa, nơi tổ tông chúng ta bị đuổi ra khỏi địa đàng.” là cái vườn xưa của và tổ tông của con chiên Thiên Chúa giáo! Cũng như Lạc Long Quân và Âu Cơ là tổ tiên của người Việt Nam; loài khỉ là tổ tiên của những người theo Maxism.v.v... Những điều trên không có chút gì liên hệ đến thơ ca, bởi thơ ca tự thân đã là một cái Đạo, một cõi Thiên Đàng Riêng của mỗi thi sĩ như Trần Mạnh Hảo đã áp úng cố gắng muốn đưa ra. Nhưng vì Trần Mạnh Hảo không thực sự sống với những quan niệm mình muốn vươn tới, nên ông đã quăng diển khái niệm về cái Đạo của Thơ không đến nỗi gì được sông sẽ lắm. Do đó: “thơ chính là tuổi thơ của loài người còn sót lại” cũng chỉ là quan niệm trong thế giới thơ của riêng Trần Mạnh Hảo, đương nhiên không phải của những người làm thơ khác.

Tuy thế, ngay cả trong quan niệm và định nghĩa này về Thơ: “Thơ chính là tuổi thơ của loài người còn sót lại”, Trần Mạnh Hảo cũng đã tự mâu thuẫn với chính ông. Xin đọc:

“Trắng mới hé sau vàng mây sét rĩ  
Trắng liềm như vệt máu còn hoen  
Đêm lặng lẽ đến tường chừng phi lý  
Đêm hoang vu sau súng trận sôi rền  
Chúng ta bò lặn theo từng hòn đá  
Căng mắt soi từng hốc tối quanh đời  
Cuộc hò hẹn đôi tình nhân kỳ lạ  
Phải chăng đây là một cách dạo chơi  
Anh hồi hộp vì em hay vì nghề trinh sát  
Em đẩy mà đâu dám sóng thành đôi...”

(Trần Mạnh Hảo, Ba Cặp Núi Và Một Hòn Núi Lẻ, trích từ Văn Học - Phê Bình, Nhận Diện phần phụ lục, XB 1999, trang 469)

Trần Mạnh Hảo hãy chỉ cho tôi một chút gì “rót ráo, chân như, thiêng liêng” mà ông đã khẳng quyết về thơ, trong đoạn thơ trên của Trần Mạnh Hảo. Tôi thấy có máu, có chém giết nhào lặn, có nghề trinh sát... Dường như, thơ của các “thi sĩ” Việt Cộng bắt buộc phải có máu me mới thành thơ chăng? Xin đọc một bài khác cũng của Trần Mạnh Hảo:

“...Cô vẫn bán mặc cho máu chảy

Mắt cô sững sờ tìm người yêu

Cô không sợ nỗi đau, không thương vòng ngực mình mát mát...”

(Trần Mạnh Hào, Đất Nước Hình Tia Chớp, trích từ Văn Học - Phê Bình, Nhận Diện phần phụ lục, xb Văn Học 1999, trang 472)

Những đoạn thơ vừa dẫn cho thấy cái định nghĩa về thơ của Trần Mạnh Hào quả hết sức vô duyên và vô lý khi đối trọng với thơ Trần Mạnh Hào!

“Đưa trẻ thơ của loài người còn sót lại” của Trần Mạnh Hào không bình thường! Nó thích bán giết và máu me. Nó hay nhân danh này nhân danh nọ để nói những điều mà nó không đủ tự tin để nói lên tiếng nói của con tim, của tấm lòng nó! Trần Mạnh Hào viết:

“Từ kinh Vệ Đà của Ấn Độ cổ đại đến thi thiên trong Kinh Thánh, từ Hôme đến Khuất Nguyên, từ Rimbô, Veclen đến Apôline hay Tago... hầu như mọi hình thức diễn đạt của thơ cho đến nay không thể có gì xuất hiện được gọi là mới nữa... Hãy làm cho trái tim con người rung động thêm một lần nữa đi vì đó là sự sáng tạo, sự mới mẻ đó nhà thơ ạ.”

.....

Muốn nền thơ phát triển, dĩ nhiên mỗi nhà thơ cần phải tự biến đổi, tự cách tân bằng những thể nghiệm thơ cầm chắc sự thất bại hơn là thành công. Hiện đại hóa thơ để thơ vẫn cứ còn là thơ mới là điều hết sức khó khăn. Nhìn chung, thơ chúng ta còn thực quá, phải hư đi một tí nữa, phải siêu lên một chút nữa. Nhưng nếu chúng ta đi quá giới hạn của cái hư thơ sẽ hỏng đấy. Thơ muốn siêu, trước hết nó phải thực đã, đi tới tận cùng của cái thực, thơ sẽ đạt được cái siêu. Từ một con chim bay đến cái phi cơ hoặc tàu vũ trụ con thoi kia cũng phải tuân thủ quy luật đó hướng hồ là thi ca.”

(Trần Mạnh Hào, Thơ Phản Thơ, phần Nghị Về Thơ Và Thơ Hôm Nay, Văn Học xb 1995, trang 10 & 11).

Khi Trần Mạnh Hào từng giây phút bị ám ảnh bởi những kinh Vệ Đà của Ấn Độ cổ đại, thi thiên trong Kinh Thánh, rồi Homère, Khuất Nguyên, Rimbaud, Verlaine, Appolinaire, Tagore...(Tôi xin viết lại cho đúng tên những nhân vật lịch sử văn học thế giới này, vì không muốn sử dụng cái lối phiên âm vừa ngu xuẩn, vừa chậm tiến què mùa của một số người cầm viết trong nước! TNH) thì thử hỏi cái đầu và con tim Trần Mạnh Hào làm sao còn có những phút tinh khôi nguyên vẹn cho chính Thơ Trần Mạnh Hào....?

Thơ có phát triển, có khai phá hay không là từ nỗ lực cô đơn của riêng mỗi người làm thơ.

Hành trình của thi sĩ là hành trình của hình với bóng của chính mình vào nơi chốn vô cùng. Là hành trình của kẻ bị khổ sai trong hoan lạc! Hiện đại hóa thơ hay là thơ học đời? Cần phải biết phân biệt sự sáng tạo và sự bắt chước và hèn ve xác bướm! Vẫn là những lặp lại của các thứ thơ tạp hóa với đủ loại tên gọi thượng vàng hạ cám: bình phương, thơ cầu may, thơ cái dù, thơ khai căn, thơ lập phương, thơ dada, thơ vô chiều, thơ thoát xác...và cả thơ cát dán.... Thơ “hư” là sao? Thơ “siêu” là sao? Thơ “thực” rồi “siêu thực” là sao? Và “hư”, “siêu”, “thực” rồi “siêu thực” là kỹ thuật hay nội dung? Chẳng thấy Trần Mạnh Hào hé lộ chút bí mật gì của những từ này khi áp dụng vào thơ! Hay chỉ là những mỹ từ theo kiểu con nít nó đòi bố mẹ phải mua quần áo có brand name? Nhiều nhà thơ Việt Nam nói chung, trong nước cũng như ở hải ngoại, đã viết lý luận về thơ, đã kêu gào đổi mới thơ.... Nhưng hầu như không một ai thoát khỏi những Khuất Nguyên Ly Tao, thi thiên Kinh Thánh, Tagore, Homère, Mallarmé, Rimbaud, Verlaine, Appolinaire .v.v...

Vậy thì làm sao sáng tạo được ra Thơ, chưa nói đến đổi mới Thơ???

Ở một đoạn khác, chính Trần Mạnh hào đã thú nhận:

“Nhưng ở nước ta mấy chục năm vừa qua, người ta đã đồng hóa thơ với các khẩu hiệu tuyên truyền. Người ta đã chất lên cái lưng vốn không lấy gì làm mạnh mẽ của thi ca đến tám mươi phần trăm nhiệm vụ của một nền văn nghệ phục vụ chính trị. Mỗi năm có bao nhiêu ngày lễ lạ, giỗ chạp là có bấy nhiêu lần các tòa báo đến gõ cửa nhà thơ để xin một thức thơ mì ăn



liền.”

(Trần Mạnh Hảo, Thơ Phản Thơ, phần Nghị Về Thơ Và Thơ Hôm Nay, Văn Học xb 1995, trang 8)

Vừa mới “thành thật khai báo”, Trần Mạnh Hảo đã giật mình biện hộ:

“Nói như vậy, không có nghĩa là thơ chính trị thời sự không có bài hay, hoặc không thể làm hay...”

(Trần Mạnh Hảo, Thơ Phản Thơ, phần Nghị Về Thơ Và Thơ Hôm Nay, Văn Học xb 1995, trang 8)

Thái độ vừa “lỡ miệng” nói thật về những cái thối tha của chế độ Cộng Sản, lại phải hốt hoảng giật mình chống chế biện giải tức thì này vốn là bản chất Trần Mạnh Hảo! Viết “Ly Thân” xong, “Ly Thân” đang được mọi người trầm trồ vì thái độ “dám dút khoát” với quá khứ... Thì Trần Mạnh Hảo trở cờ liền một khi... với những bài chুক্ত tội để “Tái Kết Hôn” với Đảng. Cổ nhân nói: Văn Là Người. Trong văn chương, Trần Mạnh Hảo đầu đuôi bất nhất. Trần Mạnh Hảo phản Trần Mạnh Hảo trong từng câu chữ. Thơ không bao giờ phản thơ. Chỉ có Thơ và những thứ mà vài kẻ mặt dày trắng tráo gọi là thơ.

Để kết luận “Nghĩ Về Thơ Và Thơ Hôm Nay”, Trần Mạnh Hảo viết:

“Có một thời, người ta phong cho nhà thơ bao nhiêu hàm, bao nhiêu tước như nhà thơ là tiếng loa của giai cấp, là lưỡi kiếm của nhân dân, là tiếng sấm của thời đại... đến nỗi những vinh dự quá lớn lao này khiến nhà thơ sung sướng đến phát ngơ ngẩn. Từ một nền thơ hướng ngoại, thơ chúng ta hôm nay đã trưởng thành vì nó đã tìm ra con đường hướng nội vốn dĩ của mình. Thơ vẫn cứ tiếp tục làm sấm sét thời đại nếu nó muốn. Nhưng đồng thời thơ đã biết cất lên một tiếng dế, một tiếng ve sầu và tiếng chim cuốc, chim từ quy. Thơ chúng ta đã, đang và sẽ có nhiều thành tựu. Con gấu ăn một thứ ngọt nhất đời là mật ong để sinh ra một thứ đắng nhất đời là mật gấu. Hành trình của nhà thơ, của thi ca khó khăn thay lại ngược lại với quy trình mật của con gấu.”

(Trần Mạnh Hảo, Thơ Phản Thơ, phần Nghị Về Thơ Và Thơ Hôm Nay, Văn Học xb 1995, trang 13)

Có phải cái thời mà nhà thơ được “người ta” phong cho bao nhiêu hàm, bao nhiêu tước đó là thời của những trường ca Trần Mạnh Hảo: “Ba Cặp Núi Và Một Hòn Núi Lẻ”, “Mặt Trời Trong Lòng Đất” và “Đất Nước Hình Tia Chớp”? Nếu như thế, như Trần Mạnh Hảo cho biết là “cái thời đó nó qua rồi, thời của thi ca “mì ăn liền”, của thi ca “hướng ngoại”... Vậy “con đường hướng nội” là con đường nó ra làm sao? Tại sao “con đường hướng nội” lại chỉ biết “cất lên một tiếng dế”, “một tiếng ve sầu”, “tiếng chim cuốc”, “tiếng chim từ quy”... Cất lên mấy thứ tiếng... còn trùng chim chốc này thì có ích lợi gì cho thơ ca? Và chứng tỏ được gì trong sự nghiệp đổi mới thơ ca? Đâu phải hướng nội là phải con trâu cày ruộng, cánh đồng lúa cây đa!!! Đất nước Việt Nam luôn cần sự tiến bộ, về tất cả mọi mặt. Những thứ tiếng dế, tiếng chim, tiếng ve sầu cứ để yên đó. Chúng ta rất cần tiếng máy bay phản lực, tiếng động cơ nhà máy sản xuất.... Và thi ca. Thi ca Việt Nam cũng cần những đổi mới thực sự, chứ không phải những đổi mới bằng cách bắt chước, chấp đầu vá đuôi từ những thứ vấy đi của những nền văn hóa khác trên thế giới.

Tuy nhiên, trong nguyên cả bài viết, tôi lại thấy câu kết của Trần Mạnh Hảo thật thâm thúy:

“Con gấu ăn một thứ ngọt nhất đời là mật ong để sinh ra một thứ đắng nhất đời là mật gấu.

Hành trình của nhà thơ, của thi ca khó khăn thay lại ngược lại với quy trình mật của gấu.”

Có phải chăng Trần Mạnh Hảo muốn nhắn gửi với mọi người là: Làm “thi sĩ” dưới chế độ và chủ nghĩa Việt Cộng, thì chẳng khác nào phải vừa ăn một thứ đắng như mật, mà lại phải đẻ ra liền, sản xuất ra tức thì một thứ gì đó ngọt để trả lễ cho chế độ và chủ nghĩa được thiên thu vạn tải???

*Trần Nghi Hoàng*

*Virginia Oct 26 – 2003*

\*\*\*

**Thư gửi quý ông Trần Nghi Hoàng  
Trần Mạnh Hào**

## **PHÊ BÌNH VĂN HỌC- NÓI CHO CÙNG CŨNG LÀ “CHUYỆN TỬ TẾ”**

Kính thưa quý ông Trần Nghi Hoàng,

Thật là vinh dự cho chúng tôi, trên tờ báo điện tử “GIÓ O” truyền đi từ San Jose, Hoa Kỳ( [www.gio-o.com](http://www.gio-o.com)), mục “Chữ nghĩa”, nhấn thêm vào mục “ Trần Nghi Hoàng- WashingtonDC”, được quý ông (TNH) hạ cố “phê bình” những hai bài : “Thơ phản thơ-Hay Trần Mạnh Hào phản Trần Mạnh Hào” và bài “Trần Mạnh Hào VS Nguyễn Huy Thiệp” trong số 14 bài “phê bình” của quý ông dành cho các vị sau : Trần Văn Thủy, Cao Xuân Huy, Nhật Tiến, Nguyễn Thị Hoàng Bắc, Thuận, Đặng Đình Hưng...

Cảm tưởng của chúng tôi sau khi đọc 2 bài được quý ông Trần Nghi Hoàng “phê bình” và đọc các bài “phê bình” chư vị khác của quý ông trên Gió O ( Cũng như gần đây chúng tôi có tự mình vượt qua các bức tường lửa của công an “mạng” Việt Nam ( trang WEB), để được đọc thêm một số bài khác của quý ông), chúng tôi thấy quý ông là một người không có khả năng đối thoại, mà chỉ có khả năng duy nhất là “đối thui” ( Mượn chữ của Lê Đ ạt). Phải nói, qua các bài viết của quý ông, chúng tôi thấy một tinh thần hận thù cộng sản điên cuồng nhất từ xưa tới nay bốc lên ngàn ngạt cả trang giấy.

Phàm một người hận thù quá mức như quý ông, quả tình không còn một chút nào tỉnh táo; xin lỗi quý ông bỏ quá cho, khi quý ông mang trong mình chất cồn sục sôi hận thù ngất trời như thể này, khác gì quý ông đang say rượu ( say máu còn kinh hơn say rượu). Một người bình thường không say rượu như chúng tôi đây, liệu có thể nào đối thoại được với một người đang say máu chống cộng quá mức cần thiết, một người say rượu đến mê man bất tỉnh như quý ông được chăng ?

Chúng tôi chỉ mong quý ông Trần Nghi Hoàng bình tĩnh, hạ hỏa, tỉnh lại thì chúng tôi mới có cơ đối thoại được với quý ông để ta cùng phân minh đúng sai, rạch ròi xấu tốt. Í t ra, khi đối thoại với nhau, người ta cùng cần ngồi trên một mặt bằng, nghĩa là nên coi nhau là CON NGƯỜI, chí ít không là người tử tế thì cũng cần tỏ ra ta đây tử tế. Trước khi công khai tranh luận ( đối thoại) với quý ông về tất cả mọi vấn đề trên bất cứ diễn đàn nào, xin quý ông Trần Nghi Hoàng trả lời cho chúng tôi mấy câu hỏi sau đây :

a) Phần kết trong bài : “ Trần Mạnh Hào VS Nguyễn Huy Thiệp” nhằm bênh vực, ca ngợi ông Thiệp, Trần Nghi Hoàng đã chửi rửa, thoá mạ hết lời chúng tôi ( TMH); rồi quý ông mượn lời “Nhà chửi học NHT” để chửi cả đất nước Việt Nam hiện nay như sau : “Tôi lại thấy là ngôn ngữ Nguyễn Huy Thiệp mô tả những đặc thù dân tộc dưới chế độ chủ nghĩa cộng sản chẳng là gì quá đáng, mà nó thật chính xác và bất khả thay thế : “ ngu như lợn”, “thê thảm”, “tiểu nhân”, “ngụy quân tử”, “ phàm phu tục tử”, “suy đồi”, “vô học”, “đểu cáng”...Vi đó là thực tế của nước Việt Nam hiện nay”. Thưa quý ông Trần Nghi Hoàng, “NƯỚC VIỆT NAM HIỆN NAY” có khoảng 82 triệu dân, chỉ có khoảng 2 triệu đảng viên cộng sản, còn 80 triệu ( trong đó có chúng tôi-TMH) là quần chúng nhân dân bị thiếu số 2 triệu kia thống trị. Ở chỗ này thì quý ông bị hoả bốc lên mờ mắt rồi, nên mới nhìn lầm người ra lợn . Cứ cho việc ông thù cộng sản là đúng đi, thì ông chỉ chửi 2 triệu đảng viên kia là “đểu cáng” là “ ngu như lợn”, “vô học”, chứ sao lại vơ đũa cả nắm mà bảo 80 triệu người dân thường kia cũng thấy là lợn tuốt ? Hoá ra, Trần Văn Thủy và Trần Mạnh Hào bị ông “phê bình” kia đang ở trong nước cũng là hai con lợn cả (!) Vậy xin hỏi quý ông Trần Nghi Hoàng, khi ông tự nhiên tự lành không có việc gì làm hay

sao mà lại đi thuyết giáo cho lợn nghe, lại giở dúi ra để “đổi thoại-phê bình” con lợn như việc ông vừa làm với chúng tôi và Trần Văn Thủy, liệu ông còn tí ti tinh táo nào hay ông đã thành người ngẩn ngơ ?

b) Ví thử có một “nhà văn” nào hải ngoại, theo gương Nguyễn Huy Thiệp mà làm ngược lại quy trình hướng ngoại của ông Thiệp lập công với “NGOẠI”, bằng cách lập công với “NỘI” mà dùng ngay cứ địa San Jose viết một bài chữ thẳng thường các nhà văn hải ngoại đa số là “vô học”, là lưu manh, chập cheng, quá khích, vớ vẩn, hăm hấp...như ông Thiệp đã làm với các nhà văn trong nước, thì Trần Nghi Hoàng tiên sinh sẽ ứng xử với tay “bổ láo-nổi giáo cho giặc” này ra sao ?

c) Ví phỏng như Trần Mạnh Hào cũng viết về Trần Nghi Hoàng bằng những “ngôn từ” những “mũ miện” bằng “văn hoá ứng xử kiểu TNH” mà Trần Nghi Hoàng đã “phong” đã chụp cho Trần Mạnh Hào một cách vô bằng cứ như ông vừa viết; chỉ cần thay chữ “đảng” bằng chữ “Mỹ”, thay chữ “công an” bằng chữ “CIA” như sau : “đội đít đảng”, “công an”, “lục súc”, “bạc bịp chuyên nghiệp”, “vừa ăn cướp vừa la làng”, “sớm đầu tối đánh”, “một tay cầm còi, một tay cầm sổ phạt”, “mặt dày trắng tráo”...thì thưa quý ông Trần Nghi Hoàng, quý ông sẽ nghĩ sao về kẻ “phê bình” với thứ văn hoá dễ sợ trên ?

d) Trần Nghi Hoàng dương bản hiệu chống cộng là chống độc tài, đòi đa nguyên đa đảng, mà trong hành xử trên trường văn trận bút, quý ông lại muốn “Trần Nghi Hoàng hoá tất cả các nhà văn hải ngoại”, quyết không cho các vị Kevin Bowen, Nguyễn Bá Chung, Nhật Tiến, Nguyễn Mộng Giác, Cao Xuân Huy, Nguyễn Thị Hoàng Bắc đa nguyên, tức mỗi người được quyền hành xử với cộng sản bằng kiểu riêng của mình, nhất nhất phải làm y như Trần Nghi Hoàng ta- mới là chống cộng chân chính, còn không ta chửi cả làng Vũ Đ ại hải ngoại văn bút cho xem. Quý ông nói thì đa nguyên, mà làm lại nhất nguyên như thế này, thực ra giữa quý ông và cộng sản khác nhau ra rắng ?

e) Cứ xem những bài viết của Trần Nghi Hoàng trên trang web Gio-O, thấy quý ông chống cộng gấp 100 lần ông Võ Văn Á i ( người mà dư luận cho là chống cộng nhất thế giới) hà có làm sao quý ông vẫn về nước chơi như đi chợ, lại còn in ảnh rõ to trên mạng cho công an tha hồ lưu trữ hồ sơ, đổi tên gì cũng không thoát khỏi, lại tuyệt nhiên không hề bị cộng sản Việt Nam làm khó dễ, chứ nếu Võ Văn Á i chống cộng thua xa quý ông mà lò dò tới Tân Sơn Nhất là bị gông đưa đi tử hình liền . Chả là trong bài “Nhật Tiến chim vẫn “hót trong lồng” trên Gió O, Trần Nghi Hoàng khoe sự về nước chơi như đi chợ như sau : “Tôi cũng phải công nhận là tôi cũng từng có những cảm quan tương tự như vậy trong những lần về Việt Nam ( như tôi đã viết trong Vọng mãi Từ Tâm một tiếng chuông”. Tại sao một người chống cộng dữ dằn nhất thế giới như Trần Nghi Hoàng, lại chống công khai trên trang web “Gió O” mà trang WEB này không bị công an Việt Nam chơi bức tường lửa, hơn nữa, người chống cộng công khai cho cả quốc nội và quốc ngoại xem tự do “chăm phần chăm” như quý ông Hoàng, lại được về Việt Nam chơi liên tù tì như rứa? Liệu quý ông có đóng vai gì ngầm cho nhà nước Việt Nam để làm kẻ chống cộng cò mồi hay không ? Thực là khó hiểu thay!

f) Đến đây thì câu hỏi trên của chúng tôi chừng như được hé mở tí ti, đó là thông tin động trời nhất mà Trần Nghi Hoàng đưa ra trong bài “Nguyễn Thị Hoàng Bắc : trò chơi chữ nghĩa không suy tư” rằng : “NĂM 2004 NHÀ NƯỚC VIỆT NAM ĐÃ BÃI BỎ HỆ THỐNG CẢI TRỊ HỘ KHẨU”. Xin trích lời của Trần Nghi Hoàng : “Như vậy, phải chăng Nguyễn Thị Hoàng Bắc chỉ dự tính trở về Việt Nam sinh sống, cần một cái hộ khẩu ( DÙ RẰNG HIỆN NAY CHẾ ĐỘ KIỂM SOÁT HỘ KHẨU CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT CỘNG ĐÃ BÃI BỎ” ( Chữ in hoa này do TMH nhấn mạnh). Cái kết luận nhà nước cộng sản Việt Nam đã bãi bỏ chế độ kiểm soát dân bằng hộ khẩu của Trần Nghi Hoàng là bịa đặt hoàn toàn. Trần Mạnh Hào tôi đang để tờ hộ khẩu trên

bàn để chút nữa đi ra phường xác nhận xin học cho con trai, làm gì có chuyện bỏ hộ khẩu. Chế độ cộng sản còn thì hộ khẩu còn, giống như Phạm Quỳnh bảo Truyện Kiều còn thì nước ta còn vậy. Nghe tin thất thiệt này của Trần Nghi Hoàng, bà con hải ngoại ta chắc là mừng lắm, vì chế độ hộ khẩu mất thì chế độ cộng sản cũng sắp tiêu, nào hãy về nước giúp đất nước xây dựng “to đẹp đàng hoàng gấp mười năm xưa” đi bà con. Bịa ra thông tin này, Trần Nghi Hoàng vô tình hay cố ý tuyên truyền cho sự tốt đẹp của chế độ toàn trị trong nước đây ? Thế thì thưa quý ông Trần Nghi Hoàng, ông là ai ? Là “chống cộng cò mồi” hay chống cộng thật ? Hay ông là cộng sản nằm vùng ?

g) Để phục vụ độc giả rộng rãi, các nhà xuất bản trong nước thường phiên âm tên các nhà văn nước ngoài trong sách mọi người và của chúng tôi; vin vào có đó, Trần Nghi Hoàng bèn xúc phạm các nhà văn trong nước như sau : “Tôi xin viết lại cho đúng tên những nhân vật lịch sử văn học thế giới này, vì không muốn sử dụng các lối phiên âm vừa ngu xuẩn, vừa chậm tiến quê mùa của một số người cầm viết trong nước” ( trích bài “Thơ phản thơ hay TMH phản TMH-của TNH in trên Gió O”. Có thể, Trần Mạnh Hào và rất nhiều nhà văn trong nước được in trên trang web : Gió O “quê mùa”, “ngu xuẩn” như Trần Nghi Hoàng bôi nhọ, nhưng những người quê mùa ngu xuẩn này khi đối thoại với nhau họ đều dùng một lối ăn nói tử tế, không chửi người ngồi cùng bàn với mình là “lợn”, là “ ngu xuẩn” “ vô học”...như Trần Nghi Hoàng đã làm với chúng tôi và Trần Văn Thủy. Những kẻ “quê mùa”, “ ngu xuẩn “ này không văn minh Mỹ hoá như Trần Nghi Hoàng để ăn nói một cách xách mé rằng : “ Hào đội đít đảng thế này, Hào mặt dày, bạc bịp” thế kia như giọng điệu “siêu tinh thành- WashingtonDC” của Trần Nghi Hoàng ? Vậy xin quý ông Hoàng chỉ giáo cho chúng tôi được mở mắt ra mà nhìn, mà học cách cư xử “siêu tinh thành” của ông lịch sự, lịch lãm, văn minh ra sao cho khỏi biến thành “lợn”, thành “quê mùa”, “ngu xuẩn”...?

Chúng tôi còn có thể hỏi quý ông nhiều câu hỏi khác nữa, nhưng vì thư đã dài, “giấy ngắn tình dài kể sao cho xiết”, xin dừng lại đây. Kính mong quý ông và gia đình mạnh giỏi, cố gắng dùng thuốc nam hay thức ăn ( đồ ăn) mát để hạ hỏa, chứ cứ căm thù cộng sản cỡ này( hay giả vờ căm thù, đóng vai căm thù để hưởng lợi cả ở Mỹ lẫn ở Việt Nam?) mà e rằng tầu hoả nhập ma thì chỉ có mà khổ cho vợ con. Hẹn mùa hè này được tiếp kiến quý ông tại tệt xá gần ngã tư Phú Nhuận. Xin quý ông ghi số di động của tôi : Trần Mạnh Hào : 0918410042. Nói nhỏ với quý ông tôi hoàn toàn không có khả năng giận người say rượu (kể cả say máu). Xin mách với quý ông nhà tôi đang có thang thuốc hạ hỏa hay nhất nước, chỉ cần quý ông uống ba thang là bình tĩnh ngay để thành một người bình thường như mọi người, để hai kẻ họ Trần ta ( rủ thêm tên “lợn” Trần Văn Thủy là ba họ Trần) rồi cùng đối thoại mà chén chú chén anh ngay đấy mà, giống như có lần quý ông quá chén ở mặt trận tổ quốc TP SG mà có người đã nhìn thấy “chăm phần chăm”....

*Phú Nhuận –Sài Gòn – Việt Nam 8 giờ sáng ngày 23-3-2005*

\*\*\*

## **KHÁC VỚI “NGHÈ” CÔNG AN, “PHÊ BÌNH VĂN HỌC THỰC SỰ” TẮT NHIÊN LÀ CHUYỆN TỬ TẾ!**

**Trần Nghi Hoàng**

Kính thưa ông Trần Mạnh Hào,  
Đọc thư ông Trần Mạnh Hào viết cho tôi vừa đăng trên trang web gio-o ngày hôm qua, tôi vội hỏi âm để ông khỏi nóng lòng mong đợi!

Thực ra, những dòng thư ông không làm tôi ngạc nhiên chút nào! Mới đầu, chỉ chán. Rồi sau đó theo từng chương, hồi, tôi lại thấy vui vui. Và mấy dòng ở phần gần cuối bức thư ông làm tôi xúc động: “Vậy xin quý ông Hoàng chỉ giáo cho chúng tôi được mở mắt ra mà nhìn...” Ông đã xin được chỉ giáo, tôi sẽ chỉ giáo cho ông. Có điều, đòi tôi không ít học trò. Có em thành tựu. Có em cũng chẳng ra gì! Đó là tùy căn cơ mỗi người. Cho nên, dù tôi ra công chỉ giáo, mà ông Trần Mạnh Hảo có gạt hái được gì không, thì tùy cơ duyên của ông. Tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm.

Trước hết, ở phần “cảm tưởng” của ông Trần Mạnh Hảo khi đọc những bài viết của tôi, và cho rằng tôi chỉ có khả năng “đối thoại” (chữ ông Trần Mạnh Hảo mượn của ông Lê Đạt), chứ không có khả năng “đối thoại”, tôi xin cảm ơn ông. Tôi cảm ơn vì ông đã có lòng tốt nhường cái khả năng “cao quí” đó cho tôi. Nhưng tôi là một người không thích nhận những khả năng mà mình không có. Nên xin cung kính hoàn trả lại cho ông Trần Mạnh Hảo. Ông cứ mang những bài tôi viết, đặt kê bên và đọc... cùng lúc với những bài của ông viết. Ông rón bình tĩnh, đóng vai một người... nào khác để đọc thử thì khác biệt.

Nhà văn Lê Thị Huệ trong lời tựa cho bài viết của ông Trần Mạnh Hảo trên gio-o, đã dùng hai chữ “cuồng nộ” để chỉ những điều mà tôi và ông Trần Mạnh Hảo (có thể) sẽ tranh luận (lý luận) với nhau. Hai chữ này cũng không đúng trong trường hợp tôi.

Tôi chưa bao giờ “cuồng nộ” hay “say máu” về bất cứ vấn đề gì. Nhất là tôi luôn bình tĩnh khi viết. Ông Trần Mạnh Hảo cứ tiếp tục “vượt bức tường lửa”, tìm đọc những gì tôi viết, từ thơ cho tới văn xuôi. Cam đoan là không bao giờ có những chữ, những dòng “sắt máu” kiểu:

Đêm lặng lẽ đến tưởng chừng phi lý

Đêm hoang vu sau súng trận sôi rền

Hay:

... Cô vẫn bán mặc cho máu chảy

Mắt cô sững sờ tìm người yêu...

như thơ của ông Trần Mạnh Hảo!

Đọc thư ông Trần Mạnh Hảo viết cho trang web gio-o, mở đầu ông tự giới thiệu: “... tôi là Trần Mạnh Hảo (không đảng phái, không biên chế nhà nước)...”, tôi thấy cũng có bốn phạm giới thiệu với ông vài giò về cá nhân tôi:

“Tôi, Trần Nghi Hoàng, làm nghề viết. Cả đời chưa và sẽ không bao giờ theo đảng phái hay biên chế nào. Chưa từng đi bầu. Luôn tự xem mình là một anarchist.” Anarchist hiểu theo nghĩa của tôi: “vô chính phủ”, không hợp tác với chính phủ, chính quyền nào hết. Với vai trò người cầm viết, chỉ ra những điều sai trái của chính quyền. Chính quyền xấu, chỉ trích làm cho tốt hơn. Chính quyền đã... khá tốt rồi, vẫn cứ chỉ trích những cái xấu còn lại để cho chính quyền ngày càng hoàn hảo.

Tôi không đảng phái, không biên chế là tự... bẩm sinh. Chứ không phải từng theo đảng (dù là bất cứ đảng gì) rồi bị khai trừ ra như ông Trần Mạnh Hảo. (Chính ông Trần Mạnh Hảo đã viết về ông trong bài “Về Việc Cố Tình Bội Nhọ Danh Dự Người Khác Của Lại Nguyên Ân, trên Talawas: “... một người năm 1989 đã bị đuổi ra khỏi biên chế nhà nước và khai trừ Đảng,”.) Do đó, ông Trần Mạnh Hảo mới đúng là người cần “hạ hỏa” chứ không phải tôi. Vì tôi không đứng ở bất cứ phe phái nào để đối thoại với Việt Cộng. Tôi chỉ nhân danh tôi. Không phe phái, tôi không hề bị bất cứ thứ áp lực nào thúc sau lưng để “bốc hỏa”.

Sau đây, tôi sẽ “chỉ giáo” cho ông Trần Mạnh Hảo về những thắc mắc của ông, tuân tự theo từng câu mà ông đã đưa ra:

**TRẦN NGHI HOÀNG GỠ RỐI TƠ LÒNG CHO TRẦN MẠNH HẢO:**

a) Thừa ông Trần Mạnh Hảo, dường như ông chỉ có bấy nhiêu chiêu thức của cừu lưu tam giáo cứ xài tới xài lui. Ông đọc và hiểu tiếng Việt theo cung cách của Chí Phèo hay sao vậy? Nếu ông Trần Mạnh Hảo có đọc đảng hoàng và hiểu tiếng Việt vừa phải như một người biết đọc biết viết và sinh trưởng ở Việt Nam, thì tất phải thấy trong bài: “Trần Mạnh Hảo VS Nguyễn Huy Thiệp”, tôi chẳng nhằm bênh vực ông Nguyễn Huy Thiệp! Mà trong bài viết nêu trên, tôi đã chỉ ra nhiều điều chỉ trích ông Nguyễn Huy Thiệp. Riêng phần ông Trần Mạnh Hảo

lấy câu viết của tôi: “Tôi lại thấy là ngôn ngữ Nguyễn Huy Thiệp mô tả những đặc thù dân tộc dưới chế độ chủ nghĩa cộng sản chẳng có gì là quá đáng, mà nó thật chính xác và bất khả thay thế: “ngu như lợn”, “thê thảm”, “tiểu nhân”, “nguy quân tử”, “phàm phu tục tử”, “suy đồi”, “vô học”, “đều cáng”... Vì đó là thực tế của nước Việt Nam hiện nay.” Rồi kết tội là tôi đã “vơ đũa cả nắm”: Chứ 82 triệu người đang ở Việt Nam là “ngu như lợn”... này nọ. Thưa ông Trần Mạnh Hào, cũng như ông, tôi chỉ muốn chửi 2 triệu đảng viên Việt Cộng thôi. Mà nhiều khi, trong 2 triệu đảng viên này cũng có những người “lọt sỏ”, không “khả năng” hoặc không thể hiện được “đặc thù dân tộc” theo kiểu “xã hội chủ nghĩa Việt Cộng”, thì tôi có lòng nào mà chửi cho được! Ngoài những đảng viên Việt Cộng “say máu” ra, ai là người đủ tư cách thể hiện “đặc thù dân tộc kiểu Việt Cộng?”, tức là thể hiện được những “nét đặc thù” như: “ngu như lợn”, “vô học”, “lưu manh” v.v...

Đối thoại với Nguyễn Huy Thiệp về vụ Trò Chuyện Với Hoa Thủy Tiên, ông Trần Mạnh Hào phải vực dậy những nào là Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương.v.v... Muốn lý sự với tôi, ông Trần Mạnh Hào trước hết phải viện binh từ 80 triệu dân Việt Nam trong nước, rồi sau đó lại tung tam tụ ngũ nào là Trần Văn Thủy, Kevin Bowen, Nguyễn Mộng Giác, Hoàng Khởi Phong v.v... Một người đã tin vào những điều mình suy nghĩ, hà tất phải viện tới bất cứ ai khác để... thêm sức mạnh???

b) Thưa ông Trần Mạnh Hào: Nếu như ở hải ngoại có một nhà văn nào đó làm công việc giống như ông Nguyễn Huy Thiệp, tức là mắng đa số các nhà văn hải ngoại là “vô học”, “lưu manh”, “chập cheng” hay gì gì khác, thì quả là điều mà tôi rất lấy làm thích thú! Nhiều khi, nhờ có những người dám “lên tiếng” như kiểu ông Nguyễn Huy Thiệp trong “Trò Chuyện Với Hoa Thủy Tiên”, mà văn giới hải ngoại sẽ tiến bộ... nhảy vọt lên chẳng? Một câu mắng kiểu như vậy, sẽ là cơ hội cho những người “cầm viết” tự mình nhìn lại mình... đàng hoàng hơn! Những ai tức giận ông Nguyễn Huy Thiệp vì câu “mắng” đó, là tự mình đã xác định giá trị tự thân của chính mình nó.. có vấn đề!

c) Thưa ông Trần Mạnh Hào, ông lại lịch sự quá đáng rồi! Cần gì phải ví với lại phỏng? Xin ông cứ “vô tư” cho! Ông cứ sử dụng những “ngôn từ” và “ứng xử văn hóa” tùy tiện. Có điều, nếu ông muốn bắt chước tôi, thì ông phải bắt chước cho đúng. Nghĩa là, cũng câu đó, chữ đó, phải dùng trong những đoạn, những ý như thế nào! Ông biết chuyện Đông Thi với lại Tây Thi chứ?

Thực ra, không có thứ văn hóa dễ sợ. Chỉ có những con người dễ sợ đang sản sinh ra những thứ “rác rến” được gọi là văn hóa mà thôi. Đó là thứ “văn hóa” để phục vụ cho một thế lực, một chủ nghĩa, một mục đích cá nhân xấu xa... gì đó. Chứ không phải nhằm phục vụ cho “CON NGƯỜI” nói chung.

d) Thưa ông Trần Mạnh Hào, ông lại “áp đặt” nữa rồi! Mấy cái “bổn hiệu” chống cộng hay “cách mạng”, “cứu quốc” này nọ, chẳng khi nào đến phần tôi và tôi cũng chẳng hề muốn tranh giành! Tôi chỉ làm một công việc “hợp khả năng mình”, là “lý luận” với “chủ nghĩa cộng sản”, và lý luận với tất cả những gì đi ngược lại sự “Nhân Bản”, “Hợp Lý”, “Tự Do” và “Công Bằng”. Ông chịu khó “vượt bức tường lửa”, hoặc tìm cho được cuốn “Cõi Người Ta” của Thông Biện Tiên Sinh mà đọc, sẽ thấy “Quốc, Cộng” gì, nếu đi ngược lại bốn tiêu chí trên của tôi, tôi đều chỉ trích ráo! Vì vậy, cái mà ông Trần Mạnh Hào cho là tôi muốn “Trần Nghi Hoàng hóa” tất cả các nhà văn hải ngoại”, là một “gán ép” cố tình và không đúng. Khi viết cuốn “Trần Văn Thủy: Chuyện KHÔNG Tử Tế”, tôi làm công việc phân tích, đưa những nhận định riêng của tôi, dựa trên bốn tiêu chí mà tôi đặt ra. Tôi vốn khinh bỉ và không chịu được những trò gian lận, lắt léo. Những nhân vật như Kevin Bowen, Nguyễn Bá Chung, Nhật Tiến.v.v.. nếu muốn đối thoại với tôi, về những gì tôi viết trong “Trần Văn Thủy: Chuyện KHÔNG Tử Tế”, tôi luôn sẵn sàng. Các ông bà nói trên, đều là nhà văn, nhà viết, nhà trí thức. Ông Trần Mạnh Hào

không cần phải lo “con bò trắng răng”. Hay là ông Trần Mạnh Hào đang cố gắng làm công việc “kết bè để... khoe sức”. Nếu có thực như thế, thì Trần Nghi Hoàng tôi cũng xin “chấp hết”, thưa ông.

e) Thưa ông Trần Mạnh Hào, câu (e) này của ông, tôi đã có trả lời một phần từ câu (d) bên trên. Chỉ xin bổ túc: Tôi rất mong muốn được về Việt Nam như đi chợ như ông Trần Mạnh Hào đã... “nói đại” về tôi! Nhưng, “sức người có hạn”, ông Hào ơi! Tiền máy bay đắt! Đã vậy, khi về ở Việt Nam, tôi luôn thấy và gặp phải những điều “trái tai, gai mắt”. Chịu sao thấu!?

Ông Trần Mạnh Hào cho tôi danh tước là “Chống Cộng Dữ Dàn Nhất Hải Ngoại”, vừa “bắt” tôi làm Việt Cộng Nằm Vùng” hay “Việt Cộng” gì đó, rồi lại tấn phong tôi là “CIA”... Ông lý sự đầu đuôi bắt nhất như vậy, e rằng có nhiều phần “tráo trở” chẳng? Muốn biết tôi đã về Việt Nam mấy lần, và mỗi lần về ra sao, ông Trần Mạnh Hào nên (lại vượt bức tường lửa!) tìm loạt bài “Vọng Mãi Từ Tâm Một Tiếng Chuông” của tôi mà đọc. Và thiết nghĩ, tôi làm công việc làm thơ, viết văn, viết lý luận. Tôi chả thấy có chi phải trốn tránh dấu diếm hành tung. Mỗi khi muốn về Việt Nam, mà ngoài việc thăm thân nhân, mục đích chính của tôi là mua sách (trong đó có sách của ông Trần Mạnh Hào), tôi cứ “đăng ký” (viết như vậy cho ông Hào dễ hiểu) với tòa đại sứ Việt Cộng. Họ cho, tôi về. Họ bảo không cho, thì tôi thôi! Vả lại, bây giờ được “quen biết” với ông rồi, thì từ nay Việt Nam với tôi chắc phải “nghìn trùng xa cách” quá! Chưa biết đến khi mô tôi mới lại “dám” về?

Về chuyện ông “thắc mắc”, tại sao một người “chống cộng dữ đàn nhất thế giới” (ông Trần Mạnh Hào đang làm nhiều “nhà chống cộng ở hải ngoại” khó chịu với tôi đấy!) như Trần Nghi Hoàng, lại không bị công an chơi bức tường lửa. Rồi về Việt Nam cũng không bị gì sót? Thưa ông Trần Mạnh Hào, tôi gần như mỗi vài tháng bị hacker (tin tặc từ trong nước Việt Nam Xã Nghĩa, chữ của nhà văn quá cố Xuân Vũ) nó phá hư một cái computer! Hôm Tết năm trước, tôi bị mấy người anh em này phá hư một lúc hai ba cái computer... đến nỗi gần như tê liệt, không viết lách, báo bổ gì được nữa. Ông Trần Mạnh Hào đã hài lòng chưa? Còn tôi có được đóng vai trò “ngầm” gì cho Nhà Nước của ông không, ông mà cũng không biết, thì làm sao tôi biết cho được

f) Ủa, vậy ra cái sự vụ “năm 2004 nhà nước Việt Cộng đã bãi bỏ hệ thống cai trị hộ khẩu” là không có thiệt? Thưa ông Trần Mạnh Hào, tôi cứ nghĩ theo thông thường, đã “kinh tế thị trường” thì làm sao mà còn cái sự vụ “kiểm soát hộ khẩu” của người dân! Thì ra, “kinh tế thị trường” chỉ là cái áo khoác. Kiểm soát hộ khẩu vẫn thiên thu trường trị trong bàn tay của Đảng và Nhà Nước Việt Cộng, như ông Trần Mạnh Hào đã thuyết minh. Còn kiểm soát hộ khẩu thì mới còn bắt con theo dõi cha, vợ tố cáo chồng... phải vậy không hà?

Ở câu (f) này thì tôi lại phải cảm ơn ông Trần Mạnh Hào một cú nữa: Ông đã làm tôi viên mãn. Từ ba mươi năm nay ở hải ngoại, tôi đã nhiều phen bị những “nhà chống cộng” chụp cho cái mũ là Việt Cộng hay Thân Cộng, bởi đã từng chỉ trích những tai to mặt lớn bên phía Việt Nam Cộng Hòa (cùng lúc chỉ trích những tay chóp bu bên phía Việt Cộng). Nhưng nay là lần đầu tiên tôi “được” một ông cựu đảng viên Việt Cộng, lại là một nhà văn có tiếng tăm tặng cho cái mũ “Việt Cộng Nằm Vùng” và “Chống Cộng Cờ Mồi” (khổ quá, ông Trần Mạnh Hào cứ ép tôi vào những cái mà tôi... không thích và không... đủ khả năng!). Tuy nhiên, đây là một “sự cố” (xin mượn chữ của quý ông Việt Cộng, để cho ông Trần Mạnh Hào dễ hiểu) ly kỳ và đã đời hết sức. Như vậy không đủ viên mãn cho tôi sao?

g) Thưa ông Trần Mạnh Hào, về sự việc phiên âm tên các nhân vật lịch sử văn học, mà ông cho là “đề phục vụ độc giả rộng rãi”, thì tôi nhất quyết không thể nào đồng ý với ông! Tolstoi bỗng biến thành Tôn-Sờ-Toi thì xem ra còn khó nhớ hơn cái tên VIẾT ĐÚNG của tác giả “Chiến Tranh Và Hòa Bình”. Theo tôi, đây là một hình thức làm “ngu dân” cho dễ cai trị. Và tôi tin rằng đây là chính sách của Nhà Nước và Đảng Ta. Nếu ông muốn biện hộ cho cái chủ trương hay chính sách gì đó này, thì tôi đành phải vẫn tiếp tục gọi lối phiên âm tên các nhân vật lịch sử văn học thế giới ra tiếng Việt kiểu như vậy là “quê mùa” và “ngu xuẩn”.

Cám ơn ông Trần Mạnh Hào (lại phải cám ơn!) đã mời tôi cái món thuốc Xuyên Tâm Liên gì đó của ông! Nhưng tôi đành tạ từ vì “phẩm chất thế nào, phải xài thuốc thế ấy”. Tôi chả dám làm phí thuốc hạ hỏa mà ông Trần Mạnh Hào luôn phải chứa trong nhà. Ông Trần Mạnh Hào không thường bốc hỏa vô duyên cớ, thì ông chứa làm gì cái thứ thuốc hạ hỏa mà theo ông là “hay nhất nước”. Chỉ có người hay “bốc hỏa nhất nước”, mới phải chứa lưu trữ trong nhà thứ thuốc “hạ hỏa hay nhất nước”, phải không? Trong vạn điều mà ông Trần Mạnh Hào nói, điều này thì tôi hoàn toàn tin tưởng. Cái món thuốc hạ hỏa ấy mà... Tôi cũng xin tiếp tục cám ơn nhã ý của ông Trần Mạnh Hào muốn làm một cuộc Đào Viên Tương Ngộ ba người: ông Trần Mạnh Hào, ông Trần Văn Thủy và tôi, Trần Nghi Hoàng, tại quê nhà Việt Nam....

Tuy nhiên, như đã viết ở phần trên, là từ nay, sau khi “quen biết” với ông Trần Mạnh Hào, thì tôi thôi đành “không còn nghĩ đến chuyện” về thăm thân nhân và mua sách ở Việt Nam. Tôi có thể “gan lì” nhiều chuyện. Nhưng cũng có nhiều chuyện tôi không dám “gan lì”. Nhưng mà này ông Trần Mạnh Hào à, cái “mặt trận tổ quốc” thành phố Sài Gòn là cái mắc dịch gì vậy? Tôi cứ nghe danh xưng nào mà có hai chữ Mặt Trận, thì cả người nổi ngứa mề đay. Tôi nghĩ rằng, cái tên đàn em công an văn hóa nào đó của ông Trần Mạnh Hào, đã chơi ông một cú nặng! Lúc mà hắn nói với ông Trần Mạnh Hào thấy tôi “quá chén” ở “mặt trận tổ quốc Thành Phố Sài Gòn, 99% rưỡi là tôi đang cùng phái đoàn Hồng Thập Tự (tức là Chữ Thập Đỏ) đang ở Trụ Sở Trẻ Em Đường Phố tại Cần Thơ. Tôi nhớ lần đó, từ trong Trụ Sở Trẻ Em Đường Phố Cần Thơ ngó ra, tôi có thấy ông Trần Mạnh Hào ngồi bên kia lề đường và đang hát karaoke! Tôi nhận ra ông Trần Mạnh Hào, nhưng ông Trần Mạnh Hào làm sao nhận ra được tôi! Vì thời đó, ông Trần Mạnh Hào chưa “vượt” được “bức tường lửa”, để vào những trang web hải ngoại mà chiêm ngưỡng dung nhan mùa hạ của tôi! Tiếc lắm thay!

#### TỔNG LUẬN

Đến đây, tôi xin làm tạm một cái tổng luận rằng: Giờ thì ông Trần Mạnh Hào đã “thỏa mãn”, ông đã được “đối thoại” với tôi. Tôi cũng đã không tiếc thì giờ, công sức ra mà “chỉ giáo” cho ông. Hơn thế nữa, tôi đã quyết định sẽ đăng lại bức thư của ông gửi cho tôi vào tờ tuần báo của tôi thứ năm này, ngoài việc sẽ nhờ post lên trang web gio-o. Đối thoại là phải có tiếng nói của hai phía. Và đối thoại khác với “nói càn”, “chụp mũ”. Như đã thưa với ông Trần Mạnh Hào ở phần trên, tôi luôn chủ trương là phải “Nhân Bản”, “Hợp Lý”, “Tự Do” và “Công Bằng. Sau hết, xin dùng lại câu ông đã viết trong thư gửi cho gio-o: “có đi, có lại, mới toại lòng nhau”. Tôi và ông Trần Mạnh Hào đã đối thoại trên trang web gio-o, trên báo chí ở hải ngoại (tôi sẽ đăng tải lại trên báo của tôi, và vài tờ báo bạn, như đã hứa với ông). Vậy thì, ông Trần Mạnh Hào cũng nên “tranh đấu” sao đó cho những bức thư thân ái mà tôi và ông viết cho nhau, được đăng tải hay phổ biến trên các trang web hay báo chí trong nước Việt Nam, để cho thiên hạ bách tính được cùng nhau thưởng lãm. Như vậy mới “Công Bằng”. Có “Công Bằng” rồi, ba món còn lại là “Nhân Bản”, “Hợp Lý”, “Tự Do”, chắc chắn từ từ... sẽ xuất hiện. Sau hết, xin đề nghị với ông Trần Mạnh Hào, nếu ông còn muốn tiếp tục “đối thoại” với tôi, hay xin tôi “chỉ giáo”, thì chỉ nên viết ra những điều lý luận về văn học. Ông không nên cho người theo dõi rình rập tôi như vậy nữa. Người cầm viết dùng ngòi bút của mình để lý giải vấn đề. Hà có gì phải “dẫm chân” lên ngành “công an”? Nếu như ông Trần Mạnh Hào nói, là ông đã “bị đuổi ra khỏi biển chế nhà nước và bị khai trừ Đảng”?

Mong lắm thay.

Trước khi dừng bút, xin kính chúc ông Trần Mạnh Hào và gia quyến bình yên, hạnh phúc. Và đặc biệt chúc riêng ông Trần Mạnh Hào sẽ có ngày không còn phải dùng món thuốc “hạ hỏa” thường xuyên nữa.

Virginia, Mar – 29 – 2005

8 giờ 18 phút tối.



Kính thư  
Trần Nghi Hoàng

\*\*\*

GỬI QUÝ ÔNG TRẦN NGHI HOÀNG : KHI GÃ “CÔNG AN” TRẦN MẠNH HẢO ĐÃ BƯỚC ĐẦU “CẢI TẠO” ĐƯỢC ANH HAI HOÀNG ( TỨC QUÝ ÔNG TRẦN NGHI HOÀNG)  
Trần Mạnh Hảo

Kính thưa quý ông Trần Nghi Hoàng

Rất cảm ơn và xúc động khi Trần Mạnh Hảo tôi đã đọc lá thư thứ nhất của quý ông đáp lễ. Hơn nữa, được quý ông dùng phép “Gỡ rối tơ lòng” của nữ sĩ Tùng Long mà gỡ rối cho chúng tôi một cách rối rắm thêm và hơi bị thiếu trung thực. Ví như việc quý ông bênh vực Nguyễn Huy Thiệp rành rành ra đây, lại bảo không bênh, hay việc quý ông bịa chuyện bảo chúng tôi chụp mũ quý ông là CIA vẫn còn là sở trường muôn năm của Trần Nghi Hoàng, đầy ra trong lúc gỡ rối tơ lòng ( thông) người khác...

Trần Mạnh Hảo cả mừng vì quý ông Trần Nghi Hoàng đã xoi thang thuốc hạ hoả của tôi mà ông vẫn không biết. Hai đứa “con hoang” của họ TRẦN ta ( anh em nhà Cain hay anh em nhà Karamazop ?) cũng từng làm thơ, từng viết phê bình văn học tất nhiên là chúng ta đều quá rành cách nói “ biểu tượng”, “ tượng trưng”, “ nói đây chết cây Hà Nội” của văn học; cái mà người Nam Kỳ lục tỉnh của quý ông nói rất hay là “ Nói vậy không phải vậy mới là vậy”. Thang thuốc hạ hoả hay nhất nước của Trần Mạnh Hảo có nhĩa ý tặng người anh em “Cain-Trần Nghi Hoàng” không phải là thang thuốc Xuyên tâm liên cụ thể như quý ông hiểu lầm, mà chính là thang thuốc ảo - hạ hoả tinh thần, nói theo kiểu thi ca : thang thuốc của nghệ thuật ngôn từ. Thang thuốc ấy chính là bài báo của tôi viết dưới dạng lá thư gửi quý ông vừa in trên báo điện tử GIO-O : “Thư gửi quý ông Trần Nghi Hoàng : nói cho cùng phê bình văn học cũng chính là chuyện tử tế”.

Chưa kịp xoi đủ ba thang thuốc hạ hoả của Trần Mạnh Hảo, quý ông Trần Nghi Hoàng mới chỉ ném thử một thang mà đã có hiệu nghiệm quá sức, ngang thần dược Biển Thước, Hoa Đà ! Bằng chứng là, cứ lấy lá thư quý ông vừa gửi tôi, phong tôi là “công an” in trên trang web : “Gio-O” để so với tất cả các bài “phê bình” trước của quý ông, thì lạ thay, lá thư ( bài viết) này như của một người hoàn toàn khác viết chứ không phải Trần Nghi Hoàng ngày xưa ( trước khi xoi thuốc hạ hoả của TMH) vốn vẫn viết rứa ! Này nhé, trước khi xoi thuốc hạ hoả của tôi, quý ông Trần Nghi Hoàng nhất nhất sử dụng sở trường “ANH HAI CẦU MUỐI” : toàn dùng lối nói xách mé “đầu đường xó chợ” kiểu : “ Hảo đội đít đảng”, “đảng Việt cộng mặt dày”, “ Hảo mặt dày”, “Hảo lục súc”, “ngu nhu lợn”, “đểu cáng”, “vô học”, “lưu manh”, “Hảo vừa ăn cướp vừa la làng”...( Trần Nghi Hoàng , tuy khoe từng là nhà giáo, thấy Trần Mạnh Hảo khiêm cung nói theo kiểu lịch sự Á đông nhún mình bằng cách tự nhận là : “tại hạ”, “bỉ chức”, “bần tăng”, “tiện thiếp”... mà dùng từ “xin chỉ giáo”, đã tưởng bở là anh “công an”TMH đòi đến xin học thầy Trần Nghi Hoàng !). Một gã công an mà dám viết trên báo như sau thì hoá ra Việt cộng cũng có vẻ dân chủ ra phết : “ Nhà thơ Trần Mạnh Hảo : Giấy mời nói về lý luận phê bình mà bàn nhiều về quản lý. Cơ chế của chúng ta không tạo điều kiện cho lý luận phê bình. Rất nhiều bài của tôi bị ách lại. Tôi đau buồn. Đó là những gáo nước lạnh. Hiện nay chưa có cái mới để thay hệ thống lý luận phê bình kiểu cũ. Do đó, bàn về lý luận phê bình rất khó, hầu như bàn về vấn đề không có thật. Làm sao một người như chúng tôi, tâm huyết với đất nước mà vẫn bị ách bài lại ?” ( trích báo VĂN NGHỆ số 13, ngày 27-3-2004, bài tường thuật : “ Hội thảo về lý luận phê bình ở TP.HCM ngày 20-3-2004)...

Thông qua việc Trần Nghi Hoàng đột ngột thay đổi giọng điệu từ chỗ bốc hoả mà ào ào chửi rủa, nay đã có phần nhã nhặn bình tĩnh mà gọi “lợn”, gọi “lục súc” bằng ông ! Như vậy, rõ ràng là “gã công an Trần Mạnh Hảo” đã bước đầu “cải tạo” được anh Hai phê bình Trần Nghi Hoàng. Anh Hai đang từ thế giới cầu Muối, cầu ông Lãnh toàn ăn nói giọng “ANH CHI!” với

phương pháp luận Đ ại Ca-thay, bỗng bước đầu học làm người tử tế, làm một người lịch sự, lịch lãm, ăn nói đã diễm đạm trông thấy. Từ chỗ gọi đối tượng đối thoại ( tức TMH) là lục súc, là lợn, nhờ sự “cải tạo” của thuốc hạ hoả, mà anh Hai Hoàng đã gọi Trần Mạnh Hảo là “ông = công an” tức là một con người. Bởi công an cũng có người tốt kẻ xấu. Xin tham khảo thành ngữ mới trong nước : “ Thăng X. này tuy là đảng viên nhưng tốt”

Nay thấy bệnh tình quý ông đã thuyên giảm mười phần thì đã bớt được ba bốn phần, Trần Mạnh Hảo mừng lắm, xin bốc thêm để biếu Trần Nghi Hoàng tiên sinh thang thuốc hạ hoả thứ 2 với các bài viết sau, cho nó công bằng, vì “quân” của quý ông dàn ra trên GIO-O có vẻ biền người, nên TMH xin thêm ít viện binh là chính mình :

- 1- Bài tham luận của Trần Mạnh Hảo trong “Hội nghị phê bình Tam Đ ảo 8-2003) đã đăng trên báo VĂN NGHỆ ( Hà Nội) số 37, ngày 13-9-2003
- 2- Bài “Nhà thơ Trần Mạnh Hảo ngồi cùng mâm với Bộ trưởng GD-ĐT Nguyễn Minh Hiền” của Lưu Trọng Văn in trên “Nhà báo & Công luận- chuyên đề- số 1 tháng 11-2004 ( báo này ra thêm được số 2 thì bị nhà nước đóng cửa).
- 3- Bài : “Chúng ta sống được bao nhiêu phần người” in trên “Lao động- cuối tuần” số chủ nhật 24-10-2004. Là bài trả lời phỏng vấn của TMH.
- 4- Bài : “ Nghĩ về thơ và thơ hôm nay” của Trần Mạnh Hảo( In trong “Thơ phản thơ” của TMH ( NXB Văn học 1997 - in lần 2) để đáp lại bài phê bình kiểu dao búa, xuyên tạc, đánh tráo khái niệm của Trần Nghi Hoàng : “Thơ phản thơ hay Trần Mạnh Hảo phản Trần Mạnh Hảo” in trên GIO-O.

Xin dừng bút và xin mời quý ông Trần Nghi Hoàng xem ( uống thuốc hạ hoả tiếp)  
Chúc quý ông mau lành bệnh để từ “BỨC MÀN NHUNG” mà bình tĩnh, lịch sự, trung thực đối thoại với kẻ sau “BỨC MÀN SẮT” là TMH tôi, khi cả 2 họ Trần ta cùng vui vẻ vượt qua “BỨC MÀN LỬA” (Trường lửa), Amen !

Sài Gòn ngày 6-4-2005  
Kính thư : Trần Mạnh Hảo

\*\*\*

## CỦA ... “LỢN” VÀ NGƯỜI\*

Kính thưa Trang Chủ trang web gio-o (nhà văn Lê Thị Huệ)  
Kính thưa quý độc giả của gio-o.com

Tôi, Trần Nghi Hoàng, xin có mấy lời thưa thốt cùng quý vị:  
Trong phần “Lời Mở” của Trang Chủ trang web gio-o, nhà văn Lê Thị Huệ đã kỳ vọng cuộc “đối thoại” giữa tôi và ông Trần Mạnh Hảo, sẽ là cuộc “tranh cãi, tranh luận hay lý luận” những gì còn lại “sau ba mươi năm chấm dứt cuộc chiến tranh Quốc, Cộng”. Nhưng càng lúc, tôi càng nhận ra, dường như ông Trần Mạnh Hảo không được lệnh, hay không có khả năng lý luận về những đề tài này. Ông chỉ làm được việc đứng giữa chợ cá, la bài hải lên những điều vô nghĩa.

Qua bức thư trả lời và chỉ giáo cho ông Trần Mạnh Hảo trước đây, tôi đã đưa ra một số vấn đề. Và phần cuối thư, tôi cũng đã tận tình nhắc nhở ông Trần Mạnh Hảo, nếu còn muốn tiếp tục “đối thoại” với tôi, thì nên đưa ra những “lý luận” nằm trong lãnh vực văn học. Nhưng ông Trần Mạnh Hảo đã phe lờ, né tránh những vấn đề tôi đưa ra. Có hai lý giải về thái độ này của ông Trần Mạnh Hảo:

1-Ông Trần Mạnh Hảo không có khả năng, không dám lý luận, tranh luận với tôi về đề tài văn học.

2-Ông Trần Mạnh Hào chỉ được lệnh quấy nhiễu tôi, để làm vương chân tôi trong việc gần như “mỗi tuần đều viết một bài” chỉ trích những sai xấu của Đảng và Nhà Nước Việt Cộng.

Kính thưa Trang Chủ trang web gio-o, nhà văn Lê Thị Huệ,  
Kính thưa quý độc giả gio-o.com,

Ông Trần Mạnh Hào, hoặc Đảng và Nhà Nước của ông ta đã làm! Tôi viết bằng tay và sự suy nghĩ của bộ não. Những gì vương chân tôi, tôi sẽ hất xuống sinh.

Bức thư mới đây của ông Trần Mạnh Hào, với nhan đề: “GỬI QUÝ ÔNG TRẦN NGHI HOÀNG: KHI GẤ “CÔNG AN” TRẦN MẠNH HẢO ĐÃ BƯỚC ĐẦU “CẢI TẠO” ĐƯỢC ANH HAI HOÀNG (TỨC QUÝ ÔNG TRẦN NGHI HOÀNG), chắc quý vị đã nhận ra được chân tướng của ông Trần Mạnh Hào:

1-Ông Trần Mạnh Hào vì quá “rối rắm” do sự chỉ giáo và gỡ rối tư lòng của tôi, nên đã lộ nguyên hình là một tên Công An Quản Giáo: Ông Trần Mạnh Hào sử dụng hai chữ “Cải Tạo” một cách thành thuộc. Và đó là hai chữ MẮT DÂY nhất, biểu trưng phi nhân bản và ngu xuẩn nhất của chế độ Đảng Phiệt và Nhà Nước Việt Cộng áp đặt lên sự “BỎ TỬ” Quân, Dân, Cán, Chính miền Nam sau ngày 30 tháng Tư 1975.

2-Theo tập quán người Nam Bộ, thứ vị Hai tức là Cả, là lớn nhất. Ông Trần Mạnh Hào trong thư trước, đã nhờ tôi chỉ giáo, tức là muốn làm môn đồ tôi. Bây giờ, ông lại muốn làm em út tôi. Ông Trần Mạnh Hào gọi tôi là Anh Hai, tức là mong mỗi được tôi gọi là Cu Hào... cho nó thân... thương.

Nhưng tôi vốn khinh bỉ loại người “Thầy Sang Bất Quàng Làm Họ”.

Làm thầy, tôi dĩ nhiên rất hứng thú có được những học trò thông minh, lễ độ. Tuy nhiên, nhờ học trò có ngu tối, tôi vẫn cố gắng giáo dục vì lòng thương. Duy chỉ có hạng học trò trí trá, giáo giờ là tôi không ưa. Do đó, bắt đầu từ hôm nay, tôi tuyên bố đuổi Cu Hào tức Trần Mạnh Hào... ra khỏi sư môn.

Tôi phải hạ quyết tâm đuổi ông Trần Mạnh Hào ra khỏi sư môn để thanh lý môn hộ. Mặc dù, chỉ qua một bài giảng (ở thư) trước của tôi, ông Trần Mạnh Hào có tỏ ra học hỏi được dăm điều. Ông Trần Mạnh Hào đã biết nói “cám ơn”, và ông còn biết “xúc động” (trong phần mở đầu thư). Và (ở cuối thư), ông Trần Mạnh Hào lần này đã dám dùng chính ông để “viện binh” cho ông: Những bài viết của ông. Nhưng những bài viết này không phải là những bài để “đổi thoại” văn học với tôi, Trần Nghi Hoàng.

Tác giả “Made in Vietnam”, Thuận, đã viết xuống rõ là người Hà Nội hay người Việt Cộng nói chung, không bao giờ biết nói “cám ơn”. Ông Trần Mạnh Hào theo sự dạy dỗ của tôi, mà học được hai chữ “cám ơn” và... cảm giác “xúc động”. Nhưng tôi lại quan ngại là chưa biết ông Trần Mạnh Hào có thực sự hiểu nghĩa của hai chữ “cám ơn” và “xúc động” hay không? Tức là vẫn câu chuyện Tây Thi với lại Đông Thi mà tôi hằng nhắc nhở cho ông Trần Mạnh Hào phân biệt! Và tôi lại càng quan ngại hơn nữa, là mới chừng ấy, nghĩa là tôi chỉ mới sử dụng có MỘT thành công lược để giáo hóa, mà ông Trần Mạnh Hào đã “xúc động” như vậy... Nhờ tôi hơi nặng tay thêm một tí, và nếu ông Trần Mạnh Hào lại đang có những chứng như áp huyết cao hay yếu tim, rồi vạn nhất ông lăn đùng xuống, dẫy đành đạch, sùi bọt mép... mà ra đi mùa thu, không thềm trở lại thì tôi sẽ ân hận biết là dường nào! Thế nên rút lại, giải pháp hay nhất là tôi phải đành đoạn đuổi ông Trần Mạnh Hào ra khỏi sư môn. Than ôi! Là vì... tôi không thể chấp nhận một tên học trò trí trá.

Xin dẫn chứng một trong rất nhiều hành vi trí trá của Cu Hào:

Tôi đến chơi nhà vợ chồng ông bạn. Hai vợ chồng có đứa con gái năm tuổi. Cháu đang chơi một mình trò chơi “nấu ăn”. Thấy tôi, sau khi vòng tay “thưa Bác”, cháu đưa ra một tờ giấy có vẽ một cái bánh và nói: “Mời Bác xơi bánh ạ!”. Tôi theo trò chơi của cháu, đáp: “Cám ơn cháu. Bác đang no. Cháu ăn đi nhé!” Cháu bé bèn nhoẽn cười: “Bánh giả mà. Không ăn được đâu Bác.”

Câu chuyện này tương ứng với vụ ông Trần Mạnh Hào mời tôi “xơi thuốc hạ hỏa”. Cái khác nhau cháu bé khi nói cho tôi biết đó là bánh giả, là bằng giọng điệu và bản chất trong sáng ngây thơ.

Ngược lại, ông Trần Mạnh Hảo khi tuyên bố món “thuốc hạ hỏa” của ông là... ảo, là bằng giọng điệu và thái độ... rất Cu Hảo, xỏ lá và lưu manh.

Chứ bộ ông Trần Mạnh Hảo không biết là tôi đã từng viết một bài “Nhân Đọc Trần Mạnh Hảo Đọc Thơ Chế Lan Viên”? Trong bài viết đó, tôi đã lý giải rất rõ ràng về cái món “Bánh Vẽ” nhà nghề của những Con Người Việt Cộng. Ông Trần Mạnh Hảo bày đặt giảng về cái “ý tại ngôn ngoại” của ngữ văn với tôi, nhưng ông lại chính là người không hiểu được “thâm ý” của tôi khi nhắc đến món Xuyên Tâm Liên gia truyền của con nhà Việt Cộng! Tôi chưa từng tin vào bất cứ điều gì từ Việt Cộng. Nhất là từ những tên Công An Văn Hóa.

Ông Trần Mạnh Hảo, hai lần ba lượt muốn nhận ho hàng với tôi. Từ bức thư đầu của ông, Trần Mạnh Hảo cứ bài bầy nào là “ba tên họ Trần...”. Trong bức thư mới này, ông Trần Mạnh Hảo khẩn thiết nhắc lại điều trên. Ông viết: “Hai đứa con hoang họ TRẦN ta...” Ông Trần Mạnh Hảo con hoang, đó là chuyện cá nhân gia đình ông. Tôi Trần Nghi Hoàng có gia phả cha mẹ anh em... Nó khác! Ông Trần Mạnh Hảo bị đuổi ra khỏi Đảng và biên chế Việt Cộng, thành đứa con hoang... Còn tôi, không theo bất cứ đảng phái, biên chế nào, là thái độ sống, thái độ chọn lựa Độc Lập và Tự Do của tôi.

Vả lại, tôi làm sao mà nhận làm em được, một người có quá nhiều những “vấn đề” về Tâm Thần như ông Trần Mạnh Hảo:

Ba chữ “ngu như lợn” là của ông Nguyễn Huy Thiệp dùng để chỉ ra một số đồng nghiệp của ông ta trong nước. Loại ngôn ngữ này là nét đặc thù của “Văn Học Việt Cộng”. Văn Học Miền Nam trước 30 tháng Tư 1975 và Văn Học Người Việt Tị Nạn Lưu Vong đều không bao giờ dùng ba chữ “ngu như lợn” để gọi nhau. Tôi thì đồng ý với ông Nguyễn Huy Thiệp khi ông dùng ba chữ “ngu như lợn” để chỉ ra một số nhà văn nô trong Hội Nhà Văn Việt Cộng. Đồng ý khác với bênh vực. Ông Trần Mạnh Hảo không phân biệt được nghĩa của “đồng ý” và “bênh vực”. Cũng như ông Trần Mạnh Hảo cũng không biết chuyện khác nhau giữa Tây Thi và Đông Thi.

Sau khi nghe ông Nguyễn Huy Thiệp phát hiện ra đa số nhà văn Việt Cộng là “ngu như lợn”. Chưa ai lên tiếng, ông Trần Mạnh Hảo đã đứng ra, hiên ngang nhận ông ta là “ngu như lợn”. Trong hai bức thư gửi cho Trần Nghi Hoàng tôi, ông nhiều lần xác quyết ông là “lợn”. Ông Trần Mạnh Hảo nhất định chỉ có ông mới là minh họa sáng giá của ba chữ “ngu như lợn”. Tôi thì làm sao dám dị nghị gì khác kia nọ với ông trong vấn đề ông nhất quyết “ngu như lợn” này!!!???

Từ những dữ kiện trên, tôi có nhận định là ông Trần Mạnh Hảo đang mắc phải những chứng bệnh về Tâm Thần:

a/Bệnh paranoid: Ông Nguyễn Huy Thiệp hay bất cứ ai, cứ chửi khơi khơi một câu gì, là ông Trần Mạnh Hảo liền tức thì đứng ra nhận là... đang chửi ông ta.

b/Đồng thời, ông Trần Mạnh Hảo cũng vướng phải một chứng “thần kinh thương nhớ” khác khá trầm trọng: Ông thích làm súc vật và thích được người ta khinh bỉ. Đây là một trong những biến ứng của chứng masochism. Chứng “khổ dâm”.

Kính thưa Trang Chủ trang web gio-o, nhà văn Lê Thị Huệ,

Kính thưa quý độc giả của gio-o.com,

Do những duyên cớ tôi đã nêu bên trên, vả lại, tôi không muốn tiếp tục một cuộc chơi không công bằng.

Không công bằng vì, ông Trần Mạnh Hảo đã không thực hiện được việc bài của tôi và ông cũng phải được đăng ở những trang web, những báo chí trong nước.

Ông Trần Mạnh Hảo từng phút càn rỡ ra cù nhầy, chầy cối tôm cá bến xe Hải Phòng. Tôi thì chỉ biết dùng Lý để Luận. Tôi từng đưa Lý ra để Luận vào từng điểm mà ông Trần Mạnh Hảo muốn học hỏi. Ông Trần Mạnh Hảo luôn né tránh review, trả bài những đề luận tôi đưa ra.

Tôi không muốn mình làm cái cớ, để ông Trần Mạnh Hảo tiếp tục tung những bài viết của ông ra các trang web hải ngoại. Cái gương Ly Thân còn chình ình ra đó. Ông Trần Mạnh Hảo vốn sớm đầu tối đánh. Giả thử ông làm bộ viết “chống Đảng theo lệnh Đảng” như Ly Thân. Rồi giả vờ kết thân với vài người trong giới cầm bút lưu vong hải ngoại để nằm vùng cho Đảng và Nhà

Nước của ông... thì tôi thành người... có tội.  
Do đó, tôi quyết định chấm dứt cuộc “đổi thoại” với đầu gối, viết bức thư này giải bày cùng quý Trang Chủ Lê Thị Huệ và quý độc giả gio-o.com  
Xin Trang Chủ Lê Thị Huệ post thư này lên cùng với loạt bài “đổi thoại giữa Trần Mạnh Hảo & Trần Nghi Hoàng” cho quý độc giả được tận tường.\*\*

*Trần Nghi Hoàng*  
*Virginia, Apr 16 - 2005*

Chú thích:

\* Mượn ý và một vài chữ từ tác phẩm “Of Mice and Men” (Của Chuột và Người) của John Steinbeck, nhà văn giải văn chương Nobel 1962.

\*\* Nếu ông Trần Mạnh Hảo lén đọc bức thư này, rồi từ “rối rắm” chuyển sang... vật vờ, điên loạn hay bất tỉnh nhân sự... sao đó, tôi thì hoàn toàn không chịu trách nhiệm.

Và theo dự đoán sẽ chính xác 99% của tôi, là sau đó, ông Trần Mạnh Hảo sẽ gở thỏi Chí Phèo ra, tri hô lên tùm lum là Trần Nghi Hoàng đã chịu thua, đã không dám “đổi thoại” với Cu (Trần Mạnh) Hảo.